

ĐẮC TRUNG



đảo vãng

TRUYỆN



KIM ĐỒNG

ĐẶC TRUNG

ĐÀO VÀNG

Bìa và minh họa của TRƯƠNG HIẾU

Bổ Xảy Súng 2-6-84

Paul
NGUYỄN VĂN GANH

NHÀ XUẤT BẢN KIM ĐỒNG

HÀ NỘI — 1984

Biên tập : ĐÌNH HẢI
Trình bày : PHẠM QUANG VINH
Sửa chữa : NGỌC LOAN.

In 26.000 bản tại Nhà máy in Tiến Bộ — Hà Nội. Khổ 13 X 19
Số xuất bản 02/KĐA. Số in 1995. In xong ngày 5-2-1984
Gửi lưu chiều tháng 2-1984

I

**TAI HỌA BẤT NGỜ VÀ NHỮNG
CHÚ CÁ HEO HIỀN LÀNH.**

Suốt đời, tôi không thể nào quên được cái đêm khủng khiếp ấy. Khủng khiếp tới mức, cho đến tận bây giờ, mỗi khi ngồi nhắm mắt nhớ lại, tôi vẫn còn bàng hoàng như vừa qua một cơn ác mộng. Rồi khi nỗi bàng hoàng đó tan đi, tôi lại thấy trống trải, cô đơn và buồn da diết. Nhiều lúc tôi tự hỏi và lấy làm ngạc nhiên rằng tại sao mình lại có thể sống sót trong cơn tai họa đó.

Đạo ấy đang là giữa mùa hè. Bầu trời cao lồng lộng, biển như được pha thêm màu, xanh biếc hơn và sâu thẳm thẳm. Những luồng cá từ nhiều nơi kéo về. Đó là mùa làm ăn của ngư dân chúng tôi. Và đó cũng là mùa bão biển.

Cũng thời kỳ ấy, cuộc chiến tranh chống đế quốc Mỹ xâm lược bước vào giai đoạn quyết liệt. Vùng cửa biển của chúng tôi đang bị địch phong tỏa. Máy bay của chúng cất cánh từ các hạm đội ngoài khơi xa vào bắn phá đất liền đều bay qua khu vực này. Chúng sà rất thấp, xé rít không khí, có khi chẳng vì nguyên cớ gì cũng bất ngờ quăng xuống một chùm bom, phóng xuống mười quả đạn rốc két, hoặc nhào lộn, gầm rú, rồi xả súng máy bắn văng mạng vào những thuyền đánh cá của ngư dân. Ban đêm, tàu chiến của chúng lượn lơ ngoài khơi quét đèn pha sáng lóa trên biển và

nã đại bác bừa bãi vào đất liền. Chẳng mấy ngày không có người chết. Cuộc sống luôn nơm nớp bởi biết bao tai họa có thể bất ngờ chụp xuống.

Một buổi sáng, độ khoảng hơn chín giờ, sau khi đã chuẩn bị mọi thứ cần thiết, bố con tôi nhô neo, giương buồm ra khơi. Tôi đứng phía cuối, luôn *cạy, bát*, hoặc khi kéo, khi thả dây lèo giữ cho buồm no gió và lái đi đúng hướng. Phía đầu thuyền, bố tôi, mặc độc chiếc quần đùi, dáng người to, khỏe, nước da sẫm màu nâu, đứng vững chãi, mắt nhìn hút ra ngoài khơi. Chốc chốc ông lại giơ một cánh tay ra lệnh cho tôi phải lái thuyền theo hướng này, hướng nọ để sẵn đón luồng cá. Tính bố ít nói, đã nói là nói to, nói ngắn gọn. Chẳng mấy khi thấy ông cười. Nhất là từ khi mẹ tôi qua đời vì một cơn đau bụng đột ngột thì bố tôi càng u buồn trầm tư hơn. Đạo ấy tôi mới lên mười. Nhiều người bạn chài thương thân phận gà trống nuôi con, khuyên bố tôi kiếm người làm vợ kế, nhưng bố tôi chỉ im lặng, lắc đầu. Từ đấy bao nhiêu tình thương yêu, bố dồn tất cho tôi. Hai bố con tôi sống trên một chiếc thuyền gỗ, lênh đênh dọc theo bờ biển suốt từ Mộng Bái, Đồng Sơn, Lạc Thủy, và mãi mùa thu năm ngoái mới tới nhập vào làng chài ở cửa biển Bồng Lai này.

Trời về chiều, ánh nắng càng chói chang. Ba mẻ lưới đều trúng luồng, cá đồ đầy ắp khoang thuyền. Những chú cá thu, cá nục, cá bơn, cá chài, cá thủ... nặng hàng cân, chen chúc nhau giãy giụa. Bố tôi vẫn im lặng, nhưng tôi biết trong bụng ông vui lắm. Bởi một buổi ra khơi như thế có thể coi là rất may mắn. Nào ngờ giữa lúc đó chân trời phía tây bỗng xuất hiện đám mây hình đuôi ngựa đen kịt. Nước biển như loãng ra, nhạt đi. Những con chim hải âu hót hải từ ngoài khơi kéo về bay vùn vùn, rít lên những tiếng kêu khô lạnh, và xa xa đàn cá heo đang thương đang nhấp nhò những chiếc

dầu đen trùi, thơ ngây như dầu lợn con tiến về phía thuyền như cầu cứu sự che chở. Tôi vẫn giữ chắc tay chèo, mắt đảo nhìn bốn phía, rồi nói thật lo :

— Bố ơi, sắp có dòng dấy.

Bố tôi cúi xuống, vốc một vốc nước biển lên mũi người, khẽ gạt dầu, nhưng vẫn không cho tôi giạt lèo quay thuyền về mà lại lệnh cho tôi lái vát theo hướng nam, cố đuổi theo một luồng cá song vừa xuất hiện. Tôi hơi ngạc nhiên và có phần lo lắng, nhất là khi thấy xung quanh hầu hết các thuyền trong làng chài đều đã giạt buồm quay mũi vào bờ. Nhưng biết làm thế nào, tình bố tôi thế, ông đã quyết làm việc gì thì đừng hòng ai ngăn nổi. Bỗng một tốp năm chiếc máy bay phản lực Mỹ từ trong đất liền hùng hổ lao ra. Chúng rà sát mặt biển, tiếng rít nghe rợn người. Vừa qua chỗ thuyền chúng tôi, lập tức cả năm chiếc ngoặt gấp trở lại và bắt đầu lồng lộn điên cuồng. Những con qua sắt man rợ ấy nối đuôi nhau thu hẹp vòng lượn, rồi như những mũi tên, chúng lao xuống. Bom, đạn rốc-két, đạn đại liên nổ túi bụi xung quanh thuyền bố con tôi. Nước dựng thành cột. Con thuyền bị lung bùng lên cao, rồi giáng hẫng xuống. Lại một chùm bom nữa nổ. Tôi nghe đánh « ầm ». Bốn bề chỉ thấy trắng xóa, rồi đen ngòm. Tôi bị hơi bom hất ra khỏi thuyền, tung lên cao và rơi xuống, chìm ngấm. Tôi cố sức vùng vẫy ngoi lên, giơ tay vượt mắt tìm thuyền. Kia rồi, nó đang chao đảo, suýt bị lật úp, và bố tôi đang cố hết sức ghì chặt tay chèo. « R... ú. r... ú... rầm... ầm... » Tôi thét lên đau đớn. Một quả đạn rốc-két bắn trúng, chiếc thuyền vỡ toang tung mỗi nơi một mảnh và bố tôi...

Tôi gào lên, nhưng một cơn sóng ập đến tràn nước mặn vào mồm. Tôi cố nhào người bời dến, nhưng những cơn sóng giạt cứ kéo thốc tôi trở lại. Bọn phản

lực Mỹ lại lồng lộn nhào theo săn đuổi những chiếc thuyền khác đang giương buồm chạy vào đất liền. Tôi nghe có tiếng súng nổ, chắc những người dân! cá bắn trả máy bay địch. Tôi bơi, bơi mãi, những con sóng bạc đầu cứ nổi nhau lồng lên, xô đến. Bỗng tay tôi chạm phải vật gì, vội blu lấy. À, chiếc phao, chiếc phao từ thuyền của tôi bắn ra. Rất có thể hồ tôi còn bơi quanh quần đầu dây chằng? Tôi cố ngoi lên gào to: «Bồ ơi... ời!...» Nhưng tiếng gào vừa bay ra thì sóng dữ của biển cả đã nuốt trắng mất. Đùng lúc ấy cơn dông bão bùng bùng nổi lên. Bầu trời bỗng chốc tối đen lại. Mưa trút xuống xối xả. Những đợt sóng âm âm xô đến. Gió rít điên cuồng. Những dây chóp lẳng nhẳng và sấm sét gầm lên, không gian tưởng như nứt vỡ. Mặt biển, bầu trời hòa với nhau thành một màu đen kịt. Gió càng rít mạnh, mưa càng to, sấm sét càng dữ dội. Sức đã yếu lắm nhưng tôi vẫn cố bơi, cố nhào trên những con sóng bạc đầu, cố gào thét to gọi bồ. Tôi hết hy vọng. Quả đạn rốc-ket quái ác đã giết chết người bồ thân yêu của tôi. Cổ tôi nghen tắc lại, nước mắt trào ra. Tôi khóc, vừa bơi tôi vừa khóc. Bốn bề mù mịt, đen ngòm thế này, không một vì sao, không một ánh sáng, biết làm cách nào mà tìm ra hướng đất liền? Tôi cố nhớ lại mọi việc xảy ra và ước tính thời gian đã qua. Bây giờ nước đang cường. Vậy thì... Vậy thì đất liền nhất định phải là hướng bên trái tôi. Tôi nghĩ vậy và vẫn mình bơi theo hướng ấy. Nhưng liệu có đủ sức bơi về được đến đất liền hay không? Qua vị mặn của nước biển, tôi biết mình đã bị sóng đánh bật ra khơi xa lắm, chỉ cần buột tay ra khỏi phao là lập tức sẽ bị chìm ngấm ngay. Tôi bỗng nhớ đến cuộn gai và lưới. Lúc còn trên thuyền, tôi vòng nó quanh cổ. Đây rồi. Lăn cời, vát và lằm, phải dùng cả hai bàn tay, cả răng để cắn, tôi mới cột chặt được hai cánh tay của

minh vào chiếc phao bơi. Yên trí. Như thế, bảy giờ dù có mệt quá, ngủ thiếp đi cũng không sợ, miễn sao người không bị chìm xuống biển là được. Tôi nằm ngửa đầu trên phao. Không biết lúc này là mấy giờ, nhưng có lẽ khuya lắm. Gió đã nhẹ, mưa đã ngớt, bầu trời quang hơn, trên vòm cao xa thăm vài ba vì sao sáng li ti. Bỗng bên tai tôi có những tiếng gì nghe lộp bộp, lộp bộp... lạ lắm. Âm thanh ấy cứ mơ hồ, khi xa, khi gần, có lúc dường như tắt hẳn, rồi bỗng lại ào ào dội tới. Thế là thế nào? Tôi tỉnh hay mê? Giữa lúc đang ở cái trạng thái hư hư thực thực ấy thì bỗng một luồng nước lạnh cuộn lên từ dưới và hình như có một con vật gì rất to lướt qua hông. Cá dữ? Rắn biển? Tôi bỗng choáng tỉnh hẳn. Ngóc cổ mở căng mắt ra nhìn, tôi hoang mang sợ hãi cực độ. Bốn bề, trước mặt, sau lưng, bên phải, bên trái, rất nhiều những chiếc đầu nhấp nhô đớp nước oàm oap. Một chiếc đầu to như cái chum đồ lao đến, kéo theo một thân hình dài thườn thượt như cây chuối. Khi chỉ còn cách tôi độ một gang tay, nó bỗng nhẹ nhàng uốn lượn xung quanh. Tôi thở phào nhẹ nhõm. Cá heo. Chao ôi, những chú cá heo thân yêu của tôi, những chú cá heo hiền lành tốt bụng của tôi. Nhờ đâu các bạn biết tôi ở đây mà kéo đến? Được sự che chở của các bạn thì tôi yên tâm lắm. Tôi mệt quá rồi, không thể bơi được nữa. Tôi sẽ nằm gối đầu lên chiếc phao bơi này, mặc cho sóng nước đưa đẩy và trông nhờ ở các bạn hộ tống. Cảm ơn, cảm ơn các bạn lắm... Những chú cá heo chẳng biết có hiểu lòng tôi không mà đua nhau xúm đến mỗi lúc một đông và âu yếm quần quýt quanh tôi như chở che, an ủi.

Sóng dập dềnh đều đều. Mưa tạnh hẳn. Tôi ngửa mặt lên, nhắm mắt lại. Mệt quá, tôi thiếp đi lúc nào không biết...

ĐÂY LÀ ĐÂU? ANH HÁP VÀ CON LIU LIU ĐANG YÊU.

TÔI KÈ CHO ANH HẢI NGHE VỀ LAI LỊCH BẤT HẠNH CỦA MÌNH.

Hình như có tiếng người nói chuyện, giọng trầm nặng, đúng là giọng của dân miền biển. Lại có tiếng chó ư ừ rên rĩ, tiếng lục cục và xen trong đó có cả tiếng sóng vỗ ầm ào, tiếng phi lao vi vút. Tôi cố vùng vẫy để thoát ra khỏi trạng thái nửa mê nửa tỉnh, ngờ ngác đưa đôi mắt lơ lơ một mỗi nhìn xung quanh. Tôi thấy mình được đặt nằm trên tấm ván kê sát mặt đất trong căn hầm. Căn hầm làm khá kiên cố. Trên nóc và xung quanh đều lát bằng những cây phi lao to như cột nhà ốp sát nhau. Ở giữa, một ngọn đèn bão treo lơ lửng hắt ánh sáng vàng đục. Phía dưới, ngay trước mặt tôi, mấy mái đầu đàn ông chụm lại, cúi xuống, kẻ gật người lắc và thăm thào nói với nhau những gì nghe không rõ. Tôi muốn nâng đầu lên hoặc ngoái đi ngoái lại nhưng không được, nặng quá, tưởng như đó không phải là đầu của mình nữa. Tôi cảm thấy họng khô cháy và khát nước vô cùng.

— Nướ... ớc... Nướ... ớc — tôi khẽ thều thào rên lên.

— A, tỉnh rồi! — có tiếng một người nói và ai đó thận trọng ghé chiếc bi đông vào miệng tôi. Dòng nước mát lạnh, ngọt lịm khiến tôi tỉnh dần. Tôi cố nhớ lại xem chuyện gì đã xảy ra, nhưng không thể nào nhớ nổi. Đây là đâu? Tại sao tôi lại nằm trong căn nhà hầm đây bí ẩn này? Có phải đất liền hay trên một hòn

đảo hoang thuộc xứ sở nào? Và những con người xa lạ, vũ khí nài nịt đây mình kia là ai? Tôi nhắm mắt và lại thiếp đi...

Tôi ngủ mê mết như thế không biết bao lâu. Khi tỉnh dậy thì đêm đã qua. Ánh sáng tràn vào trong hầm qua chiếc cửa hình chữ nhật sâu hun hút có nhiều bậc chên xếp bằng những cây phi lao to sát nhau. Một con chó lông màu xám như lông rái cá nằm sấp, chân đuôi dài, đôi mắt sáng nhìn chăm chú ra ngoài cửa hang, chốc chốc lại quây quây cái đuôi chẳng hiểu vì lý do gì. Ngồi gần tôi, lưng tựa vào vách hầm là một thanh niên còn trẻ, cời trần, chiếc mũ tai bèo màu xanh lá cây đội hớt trên đầu để lộ mớ tóc cứng xoắn xoắn rủ trước trán trông hơi ngang tàng. Anh đang chăm chú lau chùi thật cẩn thận từng bộ phận của khẩu súng trường dài ngoẵng.

— Anh ơi, đây là đâu? — tôi cố ngھn cổ về phía anh hỏi, giọng yếu ớt.

Anh dừng tay quay lại phía tôi, im lặng. Chắc anh nghe chưa rõ, tôi lại thêu thảo:

— Anh ơi, đây là đâu?

Anh mừng rỡ đặt khẩu súng kê ghếch nòng lên miệng chiếc hòm gỗ, vốn là hòm đựng đạn, mở sẵn, ném cả nắm giẻ màu xanh nhạt loang lổ dầu mỡ vào đấy, đứng dậy, bước đến ngồi ghé xuống mép phản cạnh tôi:

— Tỉnh rồi hả em? Có mệt lắm không? — Anh đặt tay vào trán tôi, xoa xoa mái tóc húi cua của tôi, rồi kéo bàn tay tôi đặt vào bàn tay rắn chắc của anh. Anh nhìn tôi âu yếm, miệng hơi mỉm cười: — Em có đói không?

Tôi khẽ lắc đầu, lặng lẽ nhìn anh và cố moi óc nhớ xem anh là ai. Gương mặt kia, đôi mắt kia, nụ cười kia...

Không. Tôi không quen người này. Tôi chưa hề gặp anh bao giờ. Vậy anh là ai? Anh là ai mà lại ngồi đây với tôi? Lại nhìn tôi trêu mếu thế? Tôi nhắm mắt lại, về mệt mỏi, song cốt để cố nhớ xem chuyện gì đã xảy ra. Những hình ảnh vụn vặt, đứt quãng mơ hồ trôi lướt đi: biển xanh biếc, những con cá phoi bụng trắng giẫy giụa trong khoang thuyền, tiếng ù ù âm ầm rồi bỗng rít lên và bốn năm chiếc máy bay đen trũi lao xuống. Tiếng nổ dữ dội, những cột nước dựng cao, chiếc thuyền vỡ tung và tiếng tôi gào to gọi bố... Tôi bỗng rùng mình mở choàng mắt, ngơ ngác nhìn anh. Anh đặt tay lên ngực tôi, xoa nhẹ. Tôi nhớ đến bố và đảo mắt nhìn quanh gian hầm xem bố có nằm gần đâu đó chẳng. Nhưng không. Căn hầm hẹp chỉ có tôi với anh. Tôi nhìn anh, lo lắng hỏi:

— Anh ơi, bố em đâu?

— Hà? Bố em... Thế cả bố em?

— Vâng. Bố em đâu rồi?

Anh nhu đôi lông mày một chút, về suy nghĩ, rồi khẽ gật đầu:

— À, bố em... Bố em chắc cũng ở gần đây thôi, không lo. Em ăn chút gì cho đỡ mệt, cho tỉnh táo nhé.

Nói rồi anh vội vã đứng dậy, chui vào ngách hầm cạnh đó. « Bố em chắc cũng ở gần đây », anh vừa nói với tôi vậy. Tôi hình dung một gian hầm cũng tương tự như thế này, cũng kê một chiếc phản gỗ và bố tôi nằm trên đó, cũng có một thanh niên ngồi bên và có lẽ bố cũng đang nghĩ đến tôi, đang lo cho tôi. Dù vẫn băn khoăn, nhưng tôi cảm thấy một chút yên tâm.

Từ ngách hầm bên anh chui ra, tay cầm một hộp sữa. Anh đặt hộp sữa lên miếng gỗ nắp hòm đạn, lấy mũi dao găm chọc thủng hai lỗ đối diện nhau, rồi đưa tôi:

— Cứ thế này mà tu. Ăn đi em. Ăn đi cho tỉnh táo rồi anh em là trò chuyện làm quen với nhau.

Anh đỡ tôi ngồi dậy, tựa lưng vào vách hầm. Tôi thấy đầu choang váng, cơ thể mệt rũ ròi. Giờ hai tay đỡ hộp sữa anh đưa, tôi nhìn anh biết ơn, rồi đưa lên miệng. Đợi quả. Tôi hút, dòng sữa đặc sánh tuôn vào miệng thơm ngọt. Tôi đã được uống sữa mấy lần nhưng chưa bao giờ thấy ngon như lần này. Tôi nống. Uống nữa. Dòng sữa vào tôi đầu, tôi thấy người khỏe và tỉnh ra tôi đây. Anh sung sướng nhìn tôi mỉm cười, khẽ gật đầu. Khi hộp sữa đã nhẹ hẫng và miệng tôi khẽ lại không muốn nuốt, tôi đưa chiếc hộp cho anh. Anh nài ép tôi uống nữa, nhưng tôi lắc đầu nói là đã no lắm. Anh cất hộp sữa vào cái hố khoét sâu bên vách hầm, lấy bi đông nước rót ra chiếc bát sắt đưa tôi uống, rồi ngồi đối diện với tôi, bắt đầu hỏi chuyện:

— Tên em là gì?

— Tên em là Kinh ạ! — tôi đáp.

— Kinh, tên một giống cá biển khỏe và quý. Chắc là dòng dõi ngư dân chính cống phải không? — Anh nhìn tôi cười, tôi cũng mỉm cười. — Còn anh tên là Hấp... Ở, Hờ... áp... Hấp.

— Thế đây là đâu hả anh?

— Đây là Đảo Vàng.

« Đảo Vàng » ư? Cái tên nghe là quá. Nó mơ hồ xa xôi như trong chuyện cổ tích vậy.

— Thế anh ở Đảo Vàng này à? — tôi tò mò hỏi.

— Không. A... mà có thể hiểu như thế cũng được. Nhưng nói đúng ra thì anh là bộ đội, là chiến sĩ của đại đội Quyết Thắng. Đơn vị đóng tại đảo này. Bọn anh có nhiệm vụ chốt giữ Đảo Vàng và sẽ biến nó thành một vùng quê trù phú, giàu đẹp. Nghĩa là mai đây... Em phải giàu óc tưởng tượng mới được. Nghĩa

là... Thôi, khỏi nói, đợi mấy ngày nữa em khỏe hẳn, anh sẽ dẫn đi thăm đảo. Đẹp tuyệt trần. Chả thế mà các nhà thơ vẫn gọi đây là « cõi thần tiên mộng lạc ».

Anh cười. Tôi biết anh đang cố làm cho tôi vui. Nhưng phần vì mệt, phần cảm thấy bơ vơ xa lạ, tôi buồn rầu nhìn anh:

— Anh ơi, bố em đâu?

— Bố, hả? Bố em cũng ở gần đây thôi, đừng lo. Cố ăn, nghỉ cho khỏe rồi mai kia anh dẫn đi gặp bố.

Tôi cảm thấy bình như anh nói thế cốt để tôi yên tâm thôi. Chứ...

Giữa lúc ấy bỗng có tiếng máy bay phản lực rú rít và từng tràng đạn đại liên nổ xối xả. Con chó đang nằm vùi chồm dậy, ngơ ngác một chút, rồi lao đi như một mũi tên. Tôi rùng mình gục đầu vào ngực anh, khóc nức nở. Tôi nghĩ tới bố và càng khóc to hơn. Anh chưa hiểu cảnh ngộ tôi, nên chỉ vuốt vuốt tóc tôi nói giọng buồn buồn:

— Đừng sợ, em ạ. Phải dũng cảm lên chứ.

Tôi vẫn gục đầu vào ngực anh khóc:

— Không. Em không sợ. Em nhớ bố.

Anh ôm ghì lấy tôi, áp má vào đầu tôi. Anh muốn san sẻ nỗi cô đơn với tôi bằng sự im lặng vô về an ủi. Tôi ôm chặt lấy anh, nép sát vào ngực anh. Giữa cảnh bơ vơ này tôi muốn dựa vào anh, trông cậy ở sự chở che, ấp ủ của anh. Mà lạ thay, tuy mới gặp lần đầu, nhưng sao với tôi, anh gần gũi như một người cha vậy. Suốt chiều hôm đó, rồi tiếp mấy ngày sau, anh luôn ở bên tôi, chăm tôi như mẹ chăm con, mang về cho tôi rất nhiều thức ăn ngon và dẫn tôi đi chơi lang thang trong rừng phi lao hoặc ra bãi biển xem con chó sục tìm đuôi bắt rai cá. Anh muốn tôi vui, tránh gọi chuyện gì khiến tôi buồn. Còn tôi, không lúc

nào tôi không nghĩ tới bố. Mấy đêm đầu cứ chợp mắt thiú thiú ngủ là tôi lại mơ thấy bố. Tôi đoán rằng bố tôi đã chết, nhưng trong thâm tâm lại vẫn hy vọng bố còn sống, bố cũng được người khác cứu, cũng đang sống ở đâu đấy, một hòn đảo nào chẳng hạn. Niềm hy vọng tuy mỏng manh nhưng lại cứ lớn lên khiến nỗi đau khổ như được vơi dần.

Một buổi chiều tôi và anh Háp đang ngồi trên phản, bỗng nghe tiếng nói chuyện ồn ào trên nóc hầm, rồi lát sau bốn năm người bước xuống. Đi đầu là một anh cao lớn, khoảng ngoài ba mươi tuổi, tóc đen, cứng, đôi mắt sáng, hơi nghiêm nghị. Anh vừa bước chân vào cửa hầm, con chó không biết nằm đâu tất tưởi từ ngoài chạy vào, lách qua những người đi sau, vượt lên, đứng thẳng quặp hai chân trước vào đùi anh, miệng ư ừ nũng nịu, cái lưỡi đỏ hồng thè dài liếm liếm vào tay anh. Người đàn ông ngồi xuống ôm lấy con chó, vuốt vuốt lưng nó và nói như nói với một đứa trẻ:

— Liu Liu đây ư? Ngoan lắm. Hãy ra ngoài và nằm đợi đó, nghe không,

Con chó có cái tên rất đáng yêu ấy ngoan ngoãn đi ra. Người đàn ông ngồi xuống bên tôi, bốn năm người khác cũng theo anh ngồi xung quanh. Họ mặc những bộ quân phục màu xanh lá cây, mấy người mang súng. Có lẽ họ vừa làm xong một việc gì vất vả, bởi trông ai cũng mệt mỏi. Anh Háp hét như một ông chủ nhà mến khách. Đầu tiên anh khẽ đặt tay vào vai người đàn ông to lớn ngồi bên tôi, giới thiệu:

— Đây là anh Hải, đại đội trưởng, đây là anh Quang, kia là anh Chủy, và kia... kia... Còn cậu bé này — anh nhìn tôi — tên là Kinh.



Mọi người mỉm cười nhìn tôi âu yếm. Khi đã làm xong việc giới thiệu, anh Háp vội vã chui vào ngạch hầm khác, khệ nệ bê ra một cái xoong to, trên xoong đặt chiếc rổ, miệng rổ phủ mảnh ni-lông trắng. Mọi người mừng rỡ xúm đến. Anh Háp vẻ rất trịnh trọng khẻ mở mảnh ni-lông ra, hai tay dang rộng:

— Có chút quà mọn tổ tuần tra chúng tôi đem qua tranh thủ kiếm được, xin mời các anh dùng tạm.

Mọi người cười vui vẻ giơ tay đón những con vịt quay béo nhậy anh Háp đưa cho.

— Mọi người được một con, — anh Háp nói — thoải mái, hả? — Anh nháy nháy mắt rồi ngấm nghĩa số còn lại trong rổ, chọn hai con to nhất đưa cho tôi một và anh Hải một. — Chén đi em, — anh bảo tôi — nước mắm hảo hạng đây, xé thịt ra mà chấm. Rồi em thấy, Đảo Vàng sẽ cho chúng ta nhiều của ngon vật lạ.

Mọi người vừa ăn vừa cười nói, bàn tán, kể lại những buổi đi săn chim. Tôi nghe chăm chú. Dường như hiểu được ý tôi, anh Háp nheo nheo mắt nhìn tôi, bảo:

— Rồi anh sẽ cho em đi săn chim, chao ôi, một thú vui không có gì sánh bằng đâu.

Con Liu Liu chờ lâu quá, chắc nóng ruột không chịu nổi, từ ngoài chạy vào, miệng rên rĩ vẻ bất bình. Anh Háp vội đứng dậy, nói với nó:

— À, tớ đã phân chú mày đây rồi, không việc gì mà phải tru treo lên như thế.

Anh quảng cho Liu Liu một con. Không phải con vịt quay mà hình như là con chim le le, nhỏ thôi, nhưng cũng béo không kém vịt.

Liu Liu vỗ ngay lấy, nạm dài nhân nha ăn, vẻ ngon lành, thỉnh thoảng cu cậu lại liếc nhìn trộm tôi ý thăm dò một cách kín đáo.

Lần đầu tiên tôi được ăn một mình một con vịt quay béo ngậy thế này. Thịt nó vừa ngọt vừa thơm. Mọi người ăn xong dùng khăn lau tay, lau miệng, rồi sà vào xoong nước bốc hơi nghi ngút mà anh Háp vừa bung ra (cũng trong ngách hầm gần đấy). Có lẽ ngách hầm đó thông với bếp chẳng? Chỉ có bốn chiếc ca sắt tráng men nên mọi người phải lần lượt chuyển tay nhau uống. Tôi nhấp hai ba ngụm, chếp miệng mấy lần mà vẫn không thể đoán ra đó là loại nước gì. Màu xanh trong như nước chè, nhưng vị lại thơm thơm, dịu dịu và đặc biệt ngọt, uống xong chếp miệng hai ba lần vẫn còn ngọt lịm đầu lưỡi.

— Em có biết nước gì không? — anh Háp hỏi tôi. — Không hả?... Nước cây cam thảo đấy.

— Có phải là cây cam thảo có trong thuốc bắc không anh?

— Thật ra bọn anh cũng chẳng biết nó có đúng là vị thuốc bắc hay không, cứ thấy nấu nó uống ngọt là dùng. Mai kia em khỏe, anh sẽ dẫn đi xem đảo, chả còn nhiều loại cây quý, nhiều loại hoa quả quý, nhiều loại chim quý... Nghĩa là, như anh đã nói, đây được các nhà thơ gọi là xứ « thần tiên mộng lạc » cơ mà.

Nghe anh Háp nói, tôi thấy lòng hào hứng. Tôi nghĩ thầm nhất định sẽ rủ anh Háp đi chơi nhiều nơi xem Đảo Vàng đẹp thế nào, thì ngay lúc đó anh Hải kéo tay tôi đứng dậy:

— Đi với anh!

Tôi lặng lẽ theo anh chui ra khỏi hầm, qua rừng phi lao bạt ngàn, những thân cây mỡ màng, thẳng vút, tán lá đan nhau xanh biếc. Ngoài biển sóng vỗ âm âm, nhưng trong rừng phi lao này không một giọt gió lọt tới, chỉ có những hạt nắng li ti rắc hoa lung linh trên mặt cát. Anh Hải đi trước, tôi vội vã theo sau. Anh

bước thong thả, thế mà tôi cứ phải chạy gần mỗi kịp. Một lần tôi suýt ngã vì ngón chân vấp phải gấu quần. Và cho tới lúc ấy tôi mới để ý đến bộ quần áo mình đang mặc. Đó là bộ quần phục còn mới, rộng thùng thình mà anh Háp đưa tôi mặc. Anh Hải giơ tay cho tôi cầm. Tôi ầu yếm nép người vào anh. Con Liu Liu không biết ra khỏi hầm từ lúc nào, tất tưởi chạy theo chúng tôi, chốc chốc lại nháy chồm lên nó đùa với mấy chú bướm vàng đang nhớn nhoe bên những bụi hoa cúc biển. Chúng tôi dừng lại trên một gò cao. Từ đây có thể nhìn bao quát rất rộng. Phía trước mặt, hơi chếch về bên phải một chút, biển ngoạm vào đảo một miếng khá sâu tạo nên một cái vịnh nho nhỏ. Xa hơn chút nữa là một rừng cây xanh thẫm, thấp và rậm, anh Hải nói đó là rừng vet. Ngoài rừng vet là bãi phù sa đang bồi, mỗi khi thủy triều xuống, nó lại phơi lên chạy dài tít tắp, nhìn hút tầm mắt. Phía trái, cách chỗ chúng tôi dừng ba bốn cây số nổi lên một dãy núi đá, không cao lắm nhưng cây cối rậm rạp, nhiều chỗ trông cheo leo hiểm trở. Anh Hải bảo đó là núi Tiên Sa. Truyền thuyết về cái núi ấy hay lắm, hôm sau anh sẽ kể cho tôi nghe. Núi Tiên Sa có rất nhiều chim muông cầm thú lạ và quý, lại có nhiều hoa quả ăn được và nhiều chỗ phong cảnh đẹp. Anh Hải chỉ giới thiệu sơ sơ như thế. Tôi muốn biết nhiều, nhưng chưa kịp hỏi thì anh đã kéo đi chỗ khác. Hai chúng tôi tất qua bãi cát, qua rừng phi lao mới trồng, cây thưa và nhỏ, rồi đến bãi cát khác. Bãi này cách mặt biển không xa. Anh Hải dẫn tôi tới gần một bụi cúc biển tốt um tùm. Tôi ngồi xuống bên anh, mắt dăm dăm nhìn ra khơi xa, nghe anh kể chuyện:

— Mọi việc diễn ra tại chỗ ấy — anh Hải nói, tay chỉ về phía trước, cách bụi cúc biển đối diện khoảng ba chục mét. — Lúc đó độ hơn hai giờ sáng. Tò tuàn tra gồm có anh, anh Háp, anh Chủy, súng lên đạn sẵn, đi

rất khế từ phía bắc lại. Kinh nghiệm cho bọn anh biết rằng, vào những đêm trời nổi dông bão như thế, bọn biệt kích người nhái của địch thường đột nhập đảo, bởi thế việc tuần tra canh phòng hết sức nghiêm ngặt. Anh Háp đi trước, anh đi sau cách chừng năm sáu mét và anh Chủy đi sau rốt. Đêm yên tĩnh, chỉ có tiếng sóng ào ào đều đều. Mọi khi, vào giờ này, pháo từ tàu địch ngoài khơi vẫn thường bắn vào đất liền và quét đèn pha sáng quắc trên mặt biển, thế mà đêm nay sao lại im ắng vậy? Anh đang băn khoăn tư bổi thì bỗng từ phía trước, anh Háp đang thận trọng bước đi, vội nắm rap xuống rất nhanh và ra hiệu cho bọn anh nằm theo. « Cò địch », anh đoán thế và lập tức bò chéo qua bên trái cùng với anh Chủy triển khai đội hình. Bò được mấy mét thì anh phát hiện thấy mục tiêu. Đó là một vật đen dài, nằm nổi trên mặt cát. Bò thêm mấy mét nữa, anh nhận rõ một người nằm. Rất có thể một tên biệt kích vừa từ biển vào? Bọn anh bò rất nhẹ, bí mật tiếp cận. Tên địch vẫn nằm im. Tại sao vậy? Chẳng lẽ nó không phát hiện ra bọn anh ư? Anh Háp đề nghị cho nổ súng. Anh gạt tay anh Háp lại và quyết định bắt sống. Bọn anh chồm dậy xông tới và nhận ra đó chỉ là một người nằm bất động. Anh bấm đèn pin soi kỹ: một cậu bé nằm ngửa, mặc độc chiếc quần đùi, da đen sạm, mắt nhắm nghiền, hai cánh tay bị buộc chặt vào phao bơi. Tay chân cậu ta đã lạnh cứng nhưng ngực còn nóng và tim đập nhẹ.

— Còn sống! — anh Háp nói khế.

Anh dùng dao găm cắt bỏ những sợi gai chằng chịt, rồi vác thốc nạn nhân lên vai, chạy về hầm. Bọn anh đốt lửa sưởi, bới dầu cao và xoa bóp cho tới khi nạn nhân tỉnh dần.

Ngừng một lát, anh hỏi tôi:

— Chắc em hiểu nạn nhân ấy là ai chứ?

Tôi nhìn anh và tự nhiên nước mắt ứa giàn giụa. Tôi gục đầu vào ngực anh, cảm động không sao nói được câu nào.

Anh Hải ôm tôi, ép sát đầu tôi vào ngực anh, tay anh vuốt vuốt tóc tôi. Đợi cho tôi khi tôi bình tĩnh trở lại, anh mới nói, giọng nhẹ nhàng :

— Em kể cho anh nghe về em đi. Quê em ở đâu? Bố mẹ là ai? Vì sao em lại bị lạc vào hòn đảo này?

Tôi bĩu sách mũi, lấy tay lau khô nước mắt, rồi thông thả kể. Tôi bảo rằng tôi không biết quê mình ở đâu, mà cũng chẳng bao giờ được nghe bố mẹ kể về quê hương cả. Nhớ hồi còn ở Lạc Thủy, thấy bạn bè cùng học thi nhau kể chuyện quê mình, tôi về hỏi bố rằng quê nhà mình ở đâu, ông nội bà nội, ông ngoại bà ngoại còn không, nhà mình không có họ hàng à?... Bố tôi chỉ im lặng không nói, còn mẹ tôi thì cứ âm ỉ cho qua chuyện. Mẹ bảo dân chài thì thuyền là nhà, sông nước là quê. Còn ông nội bà nội, ông ngoại bà ngoại và họ hàng thì mỗi người ở một nơi, xa lắm. Tôi ngây thơ, tin là thế. Mãi sau này, khi đã mười hai tuổi, tôi mới được nghe bố kể. Tôi nhớ đêm đó trời rét lắm, sương mù dày đặc, thời tiết ấy không thể ra khơi, ra lộng được. Hai bố con tôi neo thuyền trong một cửa sông giữa bãi vẹt tốt um tùm. Ngoài trời gió rít và mưa phùn bay tới tấp. Trong khoang thuyền mũi che kín mít, bố tôi đặt bếp vào giữa sạp gỗ. Lò than đỏ rực soi rõ khuôn mặt hằn nhiều nếp nhăn khắc khổ của ông. Bố tôi ngồi xếp chân bằng tròn, bên cạnh để bát rượu. Tôi chọn những con cá chích ngon nhất nướng chín, bỏ ra đĩa cho ông nhắm. Bố tôi ngồi im bất động, mắt đắm đắm nhìn vào lò than đỏ, chốc chốc nâng bát rượu lên uống một ngụm lớn, nuốt đánh « ực », rồi lại ngồi như thế. Tôi biết chỉ khi nào buồn lắm bố tôi mới lấy rượu

ra uống và ngồi đăm chiêu như vậy. Còn tôi, tự nhiên tôi cảm thấy sờ sờ, chỉ biết ngồi im lặng, đôi khi ngược nhìn trộm bố rồi lại cúi xuống. Bố ngồi như thế rất lâu, uống hết nửa chai rượu. Khi đôi mắt đã dờ dẩn, ngây dại, bố mới bảo tôi tới gần, quàng tay ôm tôi vào lòng. Đôi bàn tay to ráp của ông vuốt vuốt mở tóc dày cứng của tôi. Giọng bố trầm, nặng và đứt quãng. Bố kể cho tôi nghe về cuộc đời chìm nổi dên dề của mình... Bố nói nhiều lắm với giọng xót xa như dao cứa. Đã lâu rồi, nhưng cái ấn tượng về những lời bố kể trong đêm đó vẫn hằn sâu trong ký ức tôi. Và, cũng từ đó, tôi mới hiểu về lai lịch gia đình mình.

Bà nội tôi chết vì bệnh thương hàn. Năm đó bố tôi mới tám tuổi. Ông nội tôi làm nghề lặn bắt bào ngư. Trong các nghề biển thì săn bắt bào ngư là vất vả nguy hiểm hơn cả. Bởi bào ngư thường sống nơi biển sâu, bám rất chắc vào những phiến đá hóc hiểm tận dưới đáy. Người săn bào ngư phải lặn xuống, dùng móc sắt lôi bào ngư ra.

Bố tôi cùng ông nội tôi sống trên một chiếc thuyền gỗ nhỏ thuê được của ngư chủ, lênh đênh khắp các vùng biển sâu kiếm sống. Một lần, vào buổi sáng, bầu trời đỏ rực màu máu chó, ông nội và bố tôi tìm tới một vùng biển lạ. Nghe nói ở đây, dưới đáy sâu có nhiều bào ngư, nhưng cũng có nhiều loài cá dữ. Để bố tôi ngồi trên thuyền, ông nội chụm kính lên đầu, lặn xuống. Ông lặn rất lâu. Lâu quá. Bố tôi nóng ruột lắm, rồi lo lắng đứng trên mũi thuyền nhìn gần, nhìn xa, nhưng không thấy ông đâu. Biển xanh biếc và những cơn sóng hung hãn đuổi nhau. Bố tôi giơ tay làm loa gọi: «Bố...ơ...Bố...ơ...ơ...» Vẫn không thấy tăm bóng ông tôi đâu. Lo lắng đã biến thành sợ hãi. Bố tôi vừa gọi vừa gào khóc thảm thiết. Nhưng đáp lại lời kêu cứu đau đớn ấy, chỉ có tiếng gió rít và sóng biển ầm ào tan

nhân. Một loài cá dữ nào đó hoặc căn bệnh chảy máu não ác tính đã vĩnh viễn chôn vùi ông tôi dưới đáy biển. Năm ấy, bố tôi vừa tròn mười lăm tuổi.

Một mình bố tôi chống chèo với gió to, sóng lớn, đưa được thuyền về giao cho ngư chủ. Lãi mẹ đẻ lãi con từ mấy năm chồng chết, lão ngư chủ bắt bố tôi phải ở đợ không công để trừ nợ. Từ đấy bố tôi trở nên trầm lặng, khó hiểu. Mấy năm sau bố tôi nổi tiếng là một chàng trai vùng biển dũng cảm và giàu kinh nghiệm trong nghề đi khơi, đi lộng. Trang trại xong nợ nần với ngư chủ, không thêm làm thuê cho nó, đưa vào ban chài, bố tôi vay giát sắm đồ nghề đi riêng. Một mình một thuyền, ông len lỏi khắp mọi triền sông, cửa biển. Một cô gái mồ côi không biết từ mãi đâu lang bat tới bãi biển này làm nghề chọn cá thuê kiếm ăn đã gặp bố tôi vào dịp đó. Hai người thương nhau rồi chung sống với nhau. Tôi ra đời sau đó một năm và chỉ được sống với mẹ tôi khi lên mười thì mẹ qua đời...

Tôi vẫn nép đầu vào ngực anh Hải, thông thả kể. Anh quàng tay ôm lấy tôi, chăm chú lắng nghe, đôi mắt anh buồn buồn nhìn ra biển xa. Nơi ấy có những cánh buồm nâu lơ nhơ gợi bao nỗi buồn man mác.

Tôi kể hết đã lâu, anh Hải vẫn ngồi lặng lẽ không nói, vẻ dăm chiêu tư lự. Lát sau, anh đặt bàn tay nhỏ bé của tôi vào bàn tay to khỏe của anh, vuốt vuốt nhẹ. Giọng thân thiết chân tình, anh bảo tôi:

— Hoàn cảnh em, anh rất thương. Bây giờ em nghĩ thế nào? Định về ở đâu? Ở với ai?

«Định về ở đâu? Ở với ai?» Chao ôi! Câu hỏi ấy như từ mãi xa xăm nào vọng đến và bỗng gợi lên trong lòng tôi nỗi xót xa khủng khiếp về sự cô đơn của kẻ mồ côi, không cha, không mẹ, không quê hương, không bà con thân thích, ruột thịt. Tôi biết về

đầu và ở với ai bây giờ ? Một nỗi dằng cay ập đến khiến tôi nghẹn ngào. Nước mắt đầm đìa, tôi ngược nhìn anh Hải :

— Em không biết về đâu. Anh cho em ở lại đây với các anh. Em...

Anh ôm ghì lấy tôi. Hai mắt anh hình như loáng nước. Im lặng rất lâu. Anh lại buông mắt nhìn ra biển cả, nơi có những con sóng chồm lên như trái núi và những cánh buồm nhấp nhò chao đảo. Lát sau, anh cúi xuống nhìn vào mắt tôi, thông thả nói :

— Ở với các anh, gian khổ vất vả lắm, em có chịu được không ?

Tôi ngập ngừng :

— Em... chịu được. Gian khổ vất vả em không sợ đâu. Nhưng giá được ở biển...

Anh khẽ gật đầu, rồi kéo tôi đứng dậy. Chúng tôi đi chéo qua rừng phi lao, qua bãi cát, rồi lại qua một rừng vẹt um tùm. Đi mãi. Đi mãi. Con Liu Liu hớn hờ chạy trước, chốc chốc lại co căng lao vút như mũi tên phóng đuổi một con chồn nước hoặc con rái cá.

Đã tới chân núi Tiên Sa. Chúng tôi lách qua những khe nước nhỏ, leo lên một mỏm đá cao. Anh Hải nhìn tôi, mỉm cười :

— Anh sẽ báo cáo lên cấp trên. Nếu được chấp nhận thì từ nay em là chiến sĩ của đại đội Quyết Thắng

Tôi nắm chặt bàn tay to khỏe của anh và nhìn ra khơi. Biển bao la. Những cồn sóng cao sừng sững nổi nhau hùng hồ lao vào vách đá tung bọt trắng xóa. Ánh nắng chói chang. Lòng tôi bồn chồn quá, tôi không biết rồi sẽ sống ra sao. Từ bé tôi chỉ quen lênh đênh trên biển cùng với bố quăng chài, thả lưới, giờ phải lên hòn đảo này giữa những người xa lạ...

Tôi cố nén một hơi thở dài và bỗng dưng nước mắt cứ ứa ra.

CHUYẾN DU LỊCH KỶ THÚ ĐẦU TIÊN TRÊN ĐẢO VÀNG. TRUYỀN THUYẾT VỀ NÚI TIÊN SA.

Một tháng. Rồi hai tháng trôi qua.

Tôi vẫn ở với anh Háp trong gian hầm ấy. Sức khỏe của tôi đã trở lại bình thường. Những đau buồn về mất mát và cảm giác bơ vơ cũng dần dần dịu bớt. Tuy thế tôi vẫn không thể nào nguôi được tình thương và nỗi nhớ da diết mỗi khi nghĩ đến bố. Chiều chiều vào lúc hoàng hôn xuống, tôi lại lặng lẽ ra ngồi một mình ngoài bãi cát, mắt đắm đắm nhìn ra xa xăm. Ngoài khơi sóng biển dồn nhau hối hả, vài ba cánh buồm nâu nhấp nhô khiến lòng tôi càng thêm trống trải. Tôi không sao kìm được nước mắt. Tôi khóc. Khóc âm thầm lặng lẽ. Tôi nhớ biển, ước ao có một con thuyền để kéo cho buồm no gió lướt sóng ra giữa khơi xa. Sống trên đất liền, tôi thấy tù túng, chật chội, oi bức quá. Suốt ngày tôi thân thờ như người mất trí.

Anh Hải cho phép tôi được tự do theo anh Háp dọc ngang khắp đảo, muốn đi đâu tùy ý. Cố nhiên anh Háp được giao nhiệm vụ cụ thể như: tuần tra, trinh sát, hoặc nghiên cứu thực địa để đề xuất bổ sung cho kế hoạch của đại đội, hoặc gì gì nữa đấy mà tôi không biết. Còn tôi, như anh Hải bảo: « Em đi cho biết đảo ». Tôi thích quá.

Sáng hôm ấy, sau khi ăn điểm tâm mỗi người một con cua bể luộc nóng sốt vừa lòi trong xoong ra chấm với muối ớt, anh Háp giục tôi chuẩn bị lên đường. Thật ra việc chuẩn bị của chúng tôi cũng chẳng có gì phức tạp lắm. Anh Háp quang quác cõ tôi chiếc bi-dòng đầy nước uống, ấn vào tay tôi chiếc gậy không biếc bằng

loại gỗ gì mà chắc và dẽ nhẵn bóng. Còn anh, khoác lên vai khẩu AK, nịt dây lưng quân dụng quanh bụng, trên đó đeo một con dao găm, cái ăng-gô. Anh nhét vào túi quần chiếc bật lửa rất nhạy và gói muối nhỏ. Con Liu Liu cũng vinh dự được tham gia.

Chúng tôi xuất phát từ gian nhà hầm (Sở chỉ huy tiền phương của đại đội — anh Háp đặt cho nó cái tên rất kêu như thế) ở giữa rừng phi lao. Lúc ấy độ hơn tám giờ. Luồn dưới tán cây râm mát, bước trên lãng lá phi lao rụng từ năm này qua năm khác tạo thành từng lớp dày êm như đệm, chúng tôi theo hướng bắc đi chệch ra một khu rừng vẹt mới trồng. Cây ở đây thấp bé và thưa, mỗi tán chỉ to bằng chiếc nôm dựng ngược, xòe ra lùm lùm màu xanh thẫm, mỗi cây cách nhau độ hơn một mét. Nối với rừng vẹt này là bãi phù sa rộng mênh mông. Xa hơn chút nữa là những bãi cỏ ngắn mọc lờ nhô và rất nhiều chim đồ thành từng đám đen kịt. Trời cao và xanh. Từng mảng mây trắng xấp lững lơ trôi. Nắng mỗi lúc một gay gắt, chói chang. Con Liu Liu tong tá chạy trước, lưỡi thè dài đỏ hồng, chốc chốc lại nhảy chồm chồm lên đùa giỡn phồn chí lắm. Đến gần một ụ cát nhô cao, sát gốc một cây vẹt khá to, con Liu Liu bỗng đứng sững, đầu cúi thấp xuống, mũi nhăn lại khịt khịt đánh hơi, sủa nhăm nhẩn, hai chân trước thi nhau bơi cát thành một vệt dài. Mắt sáng lên, anh Háp vội chạy đến. Tôi cũng lật tưởi chạy theo. Cứ nhìn vệt cát do cơn Liu Liu vạch ra, anh Háp bơi, tìm. Tôi đứng chỗ con Liu Liu đứng lại cúi mũi xuống sủa đắc thắng, anh Háp quỳ hẳn hai gối, ra sức bơi. Quái, anh bơi cái gì vậy nhỉ? Chắc là tìm hang một con thú nào chăng? Con thú nào ngu ngốc đào hang trong cát thì đào sao nổi? Tôi cứ vừa cúi bước theo anh, vừa bắn khoăn tự hỏi thế. Cho tới khi anh Háp vui vẻ reo to: « Đây rồi! » thì tôi mới vỡ lẽ. Đây không phải hang con

thú gì, mà là một ổ trứng vùi sâu trong cát. Một, hai, ba, năm, bảy... mười, mười lăm... Chao ơi, nhiều, nhiều quá! Còn nữa, nhiều nữa. Tôi hàng trăm quả to như quả cau, màu trắng đục, xếp thành từng đợt. Anh Háp móc túi quần, lấy chiếc khăn mùi xoa trải trên mặt cát, rồi bỏ vào đó hai chục quả, bước túm bốn góc khăn với nhau. Số trứng còn lại anh để nguyên trong hố, cào cát lấp kín, rồi dùng dây di bẻ mấy cành vẹt cắm xung quanh đánh dấu.

— Bữa trưa nay anh em ta chỉ cần chén hai chục quả này là chán. Còn đây để dành, mai ra lấy về cả nhà liên hoan.

— Trứng con gì mà nhiều vậy anh?

— Hả?... Vích. Trứng vích đấy. Em chưa biết con vích hả? Nó tựa như con ba ba, nhưng to hơn nhiều, có con nặng hàng tạ, hết như cái chảo gang không lỗ. Chỉ khi nào thời tiết trở đột ngột nó mới nổi. Hoặc vào mùa sinh sản, gặp trời mưa to vích mới bò lên bãi cát đẻ trứng. Trước khi đẻ, nó dùng chân đào một hố sâu, sâu như cái hố ta vừa đào đấy, rồi đẻ trứng. Có con đẻ tới trăm rưỡi quả. Đẻ xong, nó dùng chân cào cát lấp đi. Nhờ ánh nắng mặt trời sưởi cát nóng ủ, nhờ nước mặn mỗi ngày tưới một lần theo quy luật thủy triều, trứng chuyển thành bào thai rồi nở ra con, đội cát chui lên, tự đi kiếm sống.

— Thịt vích có ăn được không anh?

— Chà, tuyệt! Ngon như thịt gà và có thể còn bổ hơn cũng nên.

— Bắt nó có dễ không ạ?

— Nói chung không dễ dàng gì đâu. Phải kiên trì rình nó, phải giàu kinh nghiệm phát hiện vết chân nó trên cát. Việc này rất khó, bởi khi nó bò tới đâu thì sóng biển lại trào lên xóa hết. Mỗi lần đi săn vích phải

có bốn năm người. Khi phát hiện ra nó, nhất là lúc vịch đang say, dễ trúng thì dễ bắt. Chỉ việc đứng tất cả về một phía, dùng đòn bẩy lật ngựa con vịch lên, rồi dùng chèo trói lại, kéo về.

— Hôm nào anh em ta đi săn vịch nhà. May ra vó được một con, cả đại đội chén một bữa bằng chán.

— Được, chú em không phải lo. Thế nào các anh cũng cho chú đi săn vịch, sẽ cho chú em cưỡi lên lưng nó để bọn anh kéo.

— Chúng tôi lại đi. Liu Liu vẫn hăng hái dẫn đầu. Tôi cứ thế theo anh và vui lây với niềm vui của anh. Cách độ hai cây số, núi Tiên Sa hiện ra sừng sững. Kéo tôi lên một gò cát cao, chỉ tay về phía dãy núi đó, anh Háp hỏi:

— Em nhìn kỹ xem dãy núi đá kia giống hình gì?

Tôi ngẫm từ đầu tới cuối. Nó gồm bốn ngọn nổi nhau cao thấp không đều. Ngọn đầu tròn, nhẵn nhụi, tiếp với một rừng phi lao xanh tốt. Ngọn giữa nhô cao hơn và hai ngọn sau nối tiếp chẽ làm đôi ngả chạy dài thoải thoải. Tôi nấn óc suy nghĩ xem nó giống cái gì... A... ờ... giống người. Đúng. Giống, rất giống... Tôi vui vẻ nói với anh Háp:

— Núi Tiên Sa giống một cô gái đang nằm ngủ.

Anh Háp quay lại vỗ vào vai tôi đánh đét, cười rất tươi và gật đầu lia lịa:

— Giỏi! Giỏi! Chú em giỏi lắm, tinh lắm! Đúng là giống một cô gái đang nằm ngủ... Tại sao à? Một truyền thuyết tuyệt vời đấy. Được, lên tới đó anh sẽ kể cho nghe.

Tôi háo hức bước đi theo anh. Chúng tôi bắt đầu leo núi. Núi nhiều đá lởm chởm nhọn sắc, có chỗ cheo leo hiểm trở. Liu Liu tỏ ra dẻo dai và thành thạo. Nó dẫn chúng tôi đi theo những lối có nhiều bậc đá thoải.

Hình như núi Tiên Sa đối với câu ta đã quá quen thuộc. Càng lên cao nhìn xuống càng thấy Đảo Vang hùng vĩ và xinh đẹp. Qua mấy khe đá, chúng tôi lọt vào một eo núi rộng. Cây cối ở đây rậm rạp. Cái thung lũng này thật ngoạn mục tuy có phần hoang dã. Tôi đang cầm củi bước, bỗng nghe tiếng rào rào ngay trên đỉnh đầu rồi kèm theo tiếng kêu «chết chết...» rất lạ. Ngửa mặt nhìn lên, ồ ời, ba bốn con khỉ to tướng, lông màu xám, tay chân khuều khoào, hai mắt xanh biếc long lên sòng sọc đang nhìn chúng tôi. Trên những vòm cây cao, tiếng chim hót líu lo, kêu gọi nhau líu riu hoặc chao cánh bay loạn xạ. Vất vả khá lâu nữa, chúng tôi gặp một dòng suối nước trong vắt chảy róc rách, luồn lách qua những khe đá xám, có lẽ từ cái hang nào đó giữa sườn núi đổ ra. Chúng tôi ngồi nghỉ trên phiến đá to nhẵn thín bên suối, dưới tán một cây cao, lá to giống lá cây tẻch trong đất liền. Các loài chim tập trung ở đây thật đông, kêu hót âm ỉ. Anh Háp bảo tôi cho hai chục quả trứng vịch vào ăng-gô, kiểm củi khô bắc bếp luộc. Còn anh cầm dao găm đi. Chẳng biết anh đi đâu. Tôi bực bực đặt ba hòn đá làm bếp, nhặt cành cây khô bẻ nhỏ, rồi nhóm lửa luộc trứng và tranh thủ nằm ngả lưng, vừa để ngăn trời, vừa nghỉ cho đỡ mệt. Khi nước vừa sôi, trứng chưa kịp chín đã thấy anh Háp về, tay phải cầm dao, tay trái xách một con chim da da núi to như con gà, màu lông lò dò nửa nâu nửa trắng. Con da da núi còn sống, mắt lác lác và hai cánh đập phành phạch. Mãi sau tôi mới biết anh dùng dao găm trích nhựa cây keo làm bẫy để bắt da da núi. Anh Háp vặt lông, hơ qua lửa, đem xuống suối mổ. Và, khi đồ trứng ra, lập tức anh cho da da vào ăng-gô quay. Nói đúng ra là nướng chín bởi chỉ dùng mỡ nó mà quay nó thì chẳng có thể gọi là quay được.

Chúng tôi bóc trứng vịt, xé thịt đa đa chấm muối ớt chén thật ngon lành. Liu Liu được chia ba quả trứng, hai cái cánh, lại cả cái cổ đa đa nữa. Ăn xong, không thể chờ được lâu, tôi « bắt » anh Háp kể ngay truyền thuyết về núi Tiên Sa cho nghe. Anh gật đầu đồng ý. Tựa lưng vào vách đá, anh thông thả kể:

— Ngày xưa, đã lâu lắm rồi, trên cửa biển Bồng Lai này có một chàng trai đánh cá tên gọi Lưu Hương. Anh ta mồ côi cả cha lẫn mẹ, lưu lạc từ đâu tới không ai biết. Lưu Hương to khỏe, can đảm, nét mặt hiền hậu dễ thương, đôi mắt đen sáng thông minh đầy cương nghị, tài bắt cá và giàu lòng thương người. Đặc biệt, anh có giọng hát êm ấm du dương. Ngày ngày, suốt từ khi bình minh rực rỡ trên biển cho tới lúc hoàng hôn đỏ xuống, Lưu Hương một mình một thuyền rong ruổi trên ngọn sóng vừa thả chài vừa hát. Tiếng hát của chàng cất lên cao vút, ngân nga, làm mê mẩn những người thủy thủ, những con chim biển lang thang của bốn phương trời. Tiếng hát của chàng bay theo làn gió, vượt lên chín tầng mây, lọt vào tận cung động của các thiên thần. Bạch Y tiên nữ, một thiên thần áo trắng, đã đắm đuối mê say chàng trai ngư dân ấy. Bất chấp mọi sự ràng buộc, nàng rẽ mây xuống hạ giới và bí mật kết duyên với con người tài hoa đó. Đôi vợ chồng sống với nhau vô cùng hạnh phúc. Nhưng rồi tai họa bất ngờ giáng xuống. Câu chuyện đến tại Ngọc Hoàng. Người nổi giận, sai Thiên Lôi vung lưới tầm sét rẽ mây xuống hạ giới bắt Bạch Y tiên nữ về trời trị tội. Đau đớn quá, nàng nuốt lá độc tự tử. Lưu Hương nghe ngào ồm xác vợ kêu khóc thảm thiết. Lập tức một cơn dông tố khủng khiếp nổi lên. Bầu trời đen sẫm, mù mịt, mưa tuôn xối xả, sấm chớp âm âm và biển gầm gào, lồng lộn hung dữ. Bỗng một tiếng sét nổ kinh thiên động địa, chàng Lưu Hương biến mất và xác Bạch Y

tiên nữ hóa thành trái núi nhô lên giữa làn nước xanh biếc. Con dòng tố qua đi, mặt biển trở lại êm ả. Từ nơi xa xăm nào đó, tiếng hát du dương của Lưu Hương lại cất lên. Lời hát, chao ôi, sao mà xót xa, nghẹn ngào như đầm đìa nước mắt, buồn thảm như khúc nhạc biệt ly, đau đớn như dao cứa, nghe thương lắm tới xé ruột xé lòng. Núi Tiên Sa (nàng tiên sa xuống) có từ ngày ấy. Còn con suối này — anh chỉ xuống dòng nước trong vắt đang buồn bã trôi xuôi — gọi là suối Lệ Tuôn. Đó là nước mắt của chàng Lưu Hương bất hạnh. Những người dân chài trong vùng còn kể rằng, vào những đêm khuya, trời trăng thanh, biển êm ả, tiếng hát của chàng Lưu Hương lại cất lên ai oán, khiến người nghe phải nghẹn ngào nước mắt lưng tròng. Ở phía thượng nguồn suối Lệ Tuôn, mãi sâu trong hẻm núi hiểm trở kia, có một ngôi miếu thờ hai vợ chồng chàng ngư dân bất hạnh. Nghe nói cái miếu ấy linh thiêng lắm. Khi nào có dịp, anh sẽ dẫn em lên đấy.

Tôi ngơ ngẩn ngồi nghe anh kể, lòng trĩu buồn, thương cho con người tài hoa đức độ mà phải chịu mỗi tình oan nghiệt đắng cay, và từ đó câu chuyện cô đầy thi vị ấy cứ sống dữ dội trong ký ức tôi.

IV

CHIẾN CÔNG CỦA LIU LIU. BẦY KHỈ TÌNH NGHỊCH. NHỚ BÁC TƯ RỊ.

Tôi vẫn ở với anh Háp và Liu Liu. Tôi cũng đã quen dần với cuộc sống trên đảo. Gian hãm của chúng tôi được sửa sang lại khá kiên cố, cách « Sở chỉ huy tiền phương » độ hai chục mét. Tôi và anh Háp nằm trên

tấm phản gỗ kê cao. Còn Liu Liu, chúng tôi làm cho cậu ta một cái đệm bằng lá phi lao khô ngay phía dưới, xung quanh quây bốn đoạn gỗ vuông vắn. Liu Liu rất khôn. Ba năm trước, một lần anh Hải và anh Háp ra đảo Long Sơn cách Đảo Vàng hơn sáu cây số về phía tây để bàn phương án phối hợp chiến đấu với đồn công an biên phòng ngoài đó. Tình cờ anh Háp gặp người bạn thân cùng quê. Bạn anh là sĩ quan dạy chó béc-giê. Trước khi chia tay, người bạn tặng anh con chó nhỏ. Đó là Liu Liu. Liu Liu được lai tạo từ bố là béc-giê giống Đức và mẹ là giống chó săn nòi của địa phương. Bởi thế Liu Liu kế thừa được trí thông minh và sức khỏe đặc biệt của bố, lại có thân hình thon nhỏ, lông mượt và sức chịu đựng dẻo dai của mẹ. Anh Háp rất chăm Liu Liu và đã bỏ nhiều công sức để luyện dạy nó. Còn Liu Liu thì tỏ ra rất xứng đáng với nòi giống của mình. Anh Háp kể rằng năm ngoái, vào một đêm trời mưa dông, biển động dữ dội, anh dẫn đầu tổ tuần tra sục vào bãi sù phía cuối vịnh Mồm Chớp. Như mọi lần, bao giờ Liu Liu cũng phóng rất nhẹ vọt lên trước dẫn đường. Khi tới gần chỗ gò cát, nơi có mấy bụi rau muống biển tốt um tùm, bỗng Liu Liu chạy ngược trở lại. Nó không sủa mà chỉ cắn vào gấu quần anh, kéo về phía sau. « Có địch ! » — anh Háp hô khẽ. Cả tổ nhanh chóng triển khai đội hình chiến đấu. Lợi dụng gò cát và những lùm cây vệt rậm rạp, họ bò vào tiếp cận mục tiêu. Ngón tay đặt trong vòng cò khẩu AK sẵn sàng nhả đạn, anh Háp nhẹ nhàng trườn trên mặt cát. Liu Liu nằm ép bụng xuống, đầu hơi ngược lên, thận trọng bò bên anh. Phía trước, chỉ cách độ năm mét, có một bóng người. Hình như hắn đang lột ra khỏi mình bộ quần áo người nhái. Gió vẫn rít ù ù và mưa xối xả. Tên địch không hề biết bản đã bị bao vây. Khi nó vừa nhôm dậy, anh Háp khẽ bấm

vào khoeo chân Liu Liu. Lập tức Liu Liu nhún mình phóng tới, chồm lên, ngoạm vào cổ đối thủ, kéo nó ngã vật xuống. Bị tấn công bất ngờ, tên địch rú lên khiếp đảm. Nhưng chỉ trong nháy mắt, nó trấn tĩnh lại được, vội giơ hai bàn tay định siết chặt lấy cổ Liu Liu. Bỗng, bốn luồng ánh sáng đèn pin chiếu thẳng vào mặt hắn, cùng với bốn họng súng và tiếng quát danh, gọn:

— Giơ tay lên!

Tên địch vội chúi đầu xuống, lặn một vòng. Nó rút được súng ra, nhưng không kịp. Bằng võ thuật điêu luyện, anh Háp cơ chân đá rất mạnh vào ngực nó, rồi nhảy tới, bẻ quặt tay phải nó ra sau lưng, trói lại. Đó là một trong ba tên biệt kích vừa đột nhập đảo. Ngay đêm ấy chúng bị tóm gọn.

Chúng tôi đi về hướng tây. Lại xuyên qua rừng phi lao, rừng sú vẹt. Mặt trời đã lên cao. Ánh nắng vàng rộm, rực rỡ lọc qua kẽ lá, dệt hoa lung linh trên mặt cát. Từ ngoài khơi vọng vào những âm thanh âm i đều đều của sóng biển. Chốc chốc không gian lại bị xé rách bởi mây tốp mây bay phản lực Mỹ rít lên, sà rạt qua, rồi bay vào đất liền bắn phá, gây tội ác.

Liu Liu hớn hờ chạy trước, tôi và anh Háp theo sau. Vừa đi anh Háp vừa kể cho tôi nghe biết bao chuyện thú vị. Chẳng hạn như chuyện dạo trước anh phía thêm tuổi để xin đi bộ đội. Khi vào tuyển sơ nhẹ cân quá, phải nhét một hòn gạch to tướng vào trong túi quần. Chuyện những ngày đầu hành quân xa, trèo đèo, lội suối, hai bàn chân sưng vù, mọng nước, đau buốt tận óc, lại nhớ nhà, mấy đêm liền cứ rúc đầu vào chăn khóc thút tha thút thít. Chuyện anh bị sốt rét, cô y tá bắt tiêm mông, xấu hổ muốn chết... Theo anh Háp thì đòi bộ đội khoái nhất là làm lính trinh sát. Bởi dân trinh sát là người đầu tiên được bỏ vào tận chân lò cốt, đếm từng lỗ châu mai, từng khẩu súng, lưng tên

dịch, có khi đột nhập vào tận phòng ngủ của tướng chỉ huy, rồi lại ra an toàn. Vì thế trong chiến đấu anh ta gặp nhiều pha mạo hiểm, ly kỳ.

Tôi rất mê nghe anh Háp kể chuyện chiến đấu. Anh kể nhiều lắm nhưng chưa bao giờ nói về mình cả, mặc dầu theo mấy anh ở đây thì anh là một chiến sĩ trình sát xuất sắc. Anh đã từng lặn dưới dòng sông Sài Gòn, bí mật đặt mìn phá cầu chữ Y. Tám Huân chương chiến công hạng hai mà có lần tôi thấy anh cất trong ba lô, chính là phần thưởng sau trận đánh rất mạo hiểm ấy. Vậy mà tôi « tán » thế nào anh cũng không chịu kể.

Vượt qua một lèn đá cao, lội dọc đoạn suối nước trong vắt chừng ba chục mét, chúng tôi lọt hẳn vào một thung lũng hẹp. Rừng ở đây rậm rạp. Cây to, cao, tán lá che kín. Hầu như không có một giọt nắng nào lọt xuống được mặt đất ẩm mát. Tôi mệt quá, chân mỏi rã rời, mồ hôi ướt đầm lưng áo. Tôi gốc một cây đại thụ, thân nó có lẽ phải bốn năm người nắm tay nhau mới ôm hết, rễ trôi trên mặt đất giống như những con cá nhám khổng lồ nằm châu đầu vào nhau, anh Háp ra lệnh: « Nghỉ đã! ». Tôi khoái quá ngồi phịch ngay xuống. Còn Liu Liu cũng không bằng nhắng chạy tón lên nữa, mà cúp đuôi nằm sấp, lưỡi thè dài, thở hồn hển. Anh Háp, sau khi ngựa cỏ làm một tua nước, đưa chiếc bi-đông chưa đầy nắp cho tôi, bảo uống, rồi dặn:

— Chú em cứ ngồi đây nghỉ. Anh đi kiếm cái gì về chén.

Không đợi tôi trả lời, anh đã hất hàm vẫy gọi Liu Liu đi.

Còn lại một mình, tôi ngã người vào gốc cây, mắt lim dim. Không gian yên tĩnh quá. Chỉ có tiếng suối chảy



ri rào và thỉnh thoảng vọng lại đôi ba giọng chim gi mà oen oét như lợn kêu. Lúc đầu tôi cũng thấy tròn trớn, sau mệt quá thiếp đi...

Bỗng « bịch ». Cái gì vậy ? Tôi bừng tỉnh, đảo mắt nhìn quanh, chẳng thấy ai. « Minh mơ ngủ », tôi nghĩ chể, rồi lại nhắm mắt. Lại « bịch ». Lần này thì không phải mơ. Ai ném vào vai tôi một trái cây màu đỏ sẫm giống như quả cam. Tôi nhặt lên. Quả cây bị găm dở, vết răng còn in rất rõ trên lớp cùi trắng mọng nước. Ai ném tôi ? Ai ? Anh Háp chăng ? Không phải. Có bao giờ anh Háp trêu tôi kiểu này đâu. Vậy thì ai ? Tôi hoảng hốt đứng dậy, ngo trước ngo sau. Vẫn chẳng thấy người nào. Có tiếng kêu « chết... chết » trên cao. Tôi ngửa mặt nhìn lên. Kia rồi : ba... bốn... bảy... nhiều khi quá. Chúng ngồi vắt vẻo trên cành cây, mắt thao láo nhìn xuống, nhe hai hàm răng trắng ớn ra dọa nạt tôi. Một con to hơn con chó nhiều, lông màu xám, mặt gầy, trán dô, hàm vâu, đôi mắt dữ tợn, luôn tung mình chuyền từ cành nọ sang cành kia. Một tay nó cầm quả cây rừng to tướng, đưa lên miệng gặm mấy miếng, rồi bất ngờ ném thẳng xuống, suýt trúng đầu tôi. Nó há mồm kêu : « Chết, chết », hai chân nhún nhảy như múa. Cả bầy khi cũng nhún nhảy theo và kêu thét âm ỉ. Tôi ức quá vớ lấy chiếc gậy đập vào rễ cây chan chát xua đuổi lũ khỉ tinh nghịch khốn kiếp ấy. Bọn chúng chẳng những không sợ mà còn nhảy tót lên cành cao, dặng háng ra... gãi. Tôi giờ chiếc gậy dứ dứ, ý bảo bọn ba gai ấy cứ liệu hồn, không bỏ ngay cái thói mất dạy đó đi thì có ngày biết tay nhau. Giống khỉ này tôi đâu có sợ. Dạo ở cửa biển Lạc Thủy, có lần gặp bão, bố con tôi bị giạt vào một hòn đảo nhỏ. Đảo toàn những núi đá xanh cao chót vọt và rất nhiều khỉ sống ở đấy. Thấy chúng tôi nép thuyền vào, chúng tưởng giang sơn của mình bị xâm phạm, gào thét âm ỉ, xua đuổi. Có con

trèo lên cao cay đá ném xuống. Nhưng khi bão tan, bố con tôi giương buồm ra khơi, chúng lại tỏ ra lưu luyến trông theo với ánh mắt đầy thiện cảm. Hôm nay gặp bầy khỉ này, tôi không chỉ nhớ tới cái lần giạt vào hòn đảo ấy, mà còn nhớ bác Tư Rì. Bác Tư Rì là bạn thân của bố tôi. Đảo ấy làng chài chỉ có độ dăm bảy chục thuyền. Cứ ban ngày giương buồm ra khơi, khuya lại kéo nhau về neo đậu trong các bãi sù vẹt um tùm. Vào những đêm trời mưa rét, bác Tư Rì, bác Hai Cấn, anh Bật... thường sang uống rượu với bố tôi. Bác Tư đã ngoài sáu mươi tuổi mà sức còn khỏe hơn nhiều trai tráng. Bác to, cao, vạm vỡ, cầm bành, bộ râu quai nón dăm tua tủa. Giọng bác sang sảng át cả tiếng sóng gào gió rít. Bố tôi bảo cuộc đời bác long dong lận đận lắm. Mồ côi từ nhỏ, bác phải đi làm thuê cho ngư chủ. Vốn tính tình nóng nảy, cốt cách ngang tàng, bác không coi bọn giàu có ra gì. Một đêm, chẳng biết nguyên cớ sao, bác Tư Rì đi khơi về, vừa bung bát cơm lên ăn, thì thằng ngư chủ xông vào chửi mắng bác thậm tệ. Bác cãi lại. Thế là nó vớ bát riêu cá hất thẳng vào mặt bác. Lập tức bác Tư vụt đứng dậy, rút thanh gỗ quật vào đầu nó. Thằng ngư chủ ngã gục, máu me đầm dìa. Bác Tư bỏ làng chài trốn mất. Không ai biết bác đi đâu. Năm sau, có tin đồn bác đã chết. Tiếp đó lại nghe phong thanh bác Tư đang làm thủy thủ cho một tàu buôn ngoại quốc... Chẳng rõ thật hư thế nào. Mãi đến khi cách mạng thành công mới thấy bác tìm về. Thì ra bác trốn đến một hòn đảo hoang xa tít mù tắp ngoài khơi. Hòn đảo hầu như không có người ở mà chỉ có khỉ, cây cỏ và nhiều loài chim muông cầm thú khác. Họ đồn rằng, hồi đó, bác Tư Rì sống trong cái hang sâu cùng với một bầy khỉ hàng mấy trăm con. Bầy khỉ coi bác như chúa tể, ngày ngày kéo nhau đi kiếm đủ mọi thứ hoa quả về nuôi bác.

Một lần, tôi được nghe chính bác Tư Rì kể chuyện về khỉ, khi bác uống rượu cùng với bố tôi, bác Hai Cạn và anh Bật. Tôi nhớ đêm đó trời trở lạnh, thời tiết sắp chuyển sang mùa đông, nhân thế anh Bật mới tò mò hỏi bác Tư Rì về chuyện khỉ di cư. Bác Tư nâng bát rượu uống một hơi cạn, « khà » một tiếng rồi thông thả kể:

— Cái giống khỉ khôn lắm. Hằng năm cứ đến độ cuối xuân hoặc đầu hè, khi tiết trời ấm áp, là chúng từ những hòn đảo gần đất liền kéo nhau di cư ra các đảo ngoài khơi xa kiếm ăn để được sống yên ổn, đầy đủ, sung túc suốt cả mùa hạ, mùa thu. Bởi ngoài ấy hầu như không có người ở, những loại muông thú khác cũng ít, mà hoa lộc thì tốt tươi, cây trái to mập, sai trĩu. Nhưng khi trời đổ heo may báo hiệu mùa đông sắp đến, chúng lại phải bồng bế nhau trở về tổ ấm cũ. Trong mỗi lần vượt biển di cư như thế, thật vô cùng vất vả, nguy hiểm. Muốn biết đường đi có an toàn hay không, nơi sẽ đến có thể sinh sống được hay không, chúng phải cử một số con trong bọn đi trước, sau đó quay về đưa cả bầy theo. Thường những con khỉ trai tráng to khỏe trong bầy đảm đương công việc khó khăn này.

Cũng buổi tối hôm ấy, anh Bật hỏi bác Tư Rì rằng có phải bác đã cưỡi trên lưng con trăn khổng lồ như người ta đồn đại không. Bác Tư Rì cười ha hả rồi vỗ đùi đánh đét:

— Họ bịa ra thế thôi. Chỉ có chuyện tao đập chết con trăn thật.

Mọi người háo hức hướng về phía bác Tư Rì, chờ đợi. Tôi cũng bỏ đến ngồi sát bên bác, mắt háu háu nhìn, sẵn sàng nuốt lấy từng lời bác kể. Nhưng bác Tư Rì thì lại tỏ ra thản nhiên. Bác bẻ con cá thu nướng

làm đôi, chấm nước mắt, rắc hạt liêu, đưa lên miệng nhai nhai, rồi nâng bát rượu uống một hơi cạn, sau đó mới thông thả nói:

— Một buổi chiều, tao cầm trong tay con dao mác, đeo bên hông cuộn dây mai, vào rừng định kiếm ít củ mai, củ tróc về ăn. Tao đi, đi mãi. Càng vào sâu, rừng càng rậm. Leo hết khe này dốc nọ, tao bỗng gặp một cái miếu. Gọi là miếu bởi tao thấy có hai tảng đá hình loa kèn để dựng đứng trên một phiến đá lớn nhẵn thín, vuông vức như cái bàn, ở giữa đồ đầy cát và cỏ trong ấy là một nắm chân nhang đã ải mục. Tao ngược nhìn lên, thì ra gần đó có một cửa hang hun hút sâu vào vách núi. Cửa hang bị che lấp bởi tán cây si tốt um tùm. Tao đã thấy tròn tròn, nhưng bụng bảo dạ: «Sợ quái gì, cứ lên xem sao». Vừa mới nghĩ thế thì bỗng nghe đánh «thịch» phía sau. Tao quay lại thì chao ôi, một con trăn to, dài đuồn đuồn, ngóc cao cổ lên thở phì phì. Lúc đầu tao có hoảng, rồi bình tĩnh lại được ngay. Bởi giống trăn này tao đã biết cách dùng mẹo bắt nó. Sau khi đập đuôi, ngóc cổ, phồng mang nhưng không dọa nổi tao, nó bắt đầu quẩn. Bao giờ cũng thế, lúc đầu con trăn quẩn người rất lỏng. Sau khi đã quẩn hết, nó dùng sức của toàn thân siết chặt làm cho xương người gãy vụn. Bấy giờ nó mới nuốt. No rồi, nó bò tới nơi nào cây cối rậm rạp, âm thấp, nằm ngủ li bì như một súc gỗ. Ngủ say đến mức mỗi độn đập lên mình, nó cũng không biết. Mấy ngày sau, khi thịt người đã tiêu hết, nó mới tỉnh dậy, vắt mình lên cành cây, há mồm cho xương người rơi ra hết, rồi lại bò đi kiếm con mồi khác.

— Thế bác làm cách nào mà giết được con trăn? —
anh Bật vẻ nóng ruột hỏi.

Bác Tư Rì cười hà hà, nâng bát rượu uống cạn. Dương như bác cố tình kéo dài sự hào hứng của chúng tôi. Ngừng một lát, bác tiếp:

— Được. Rồi khắc biết. Thấy con trăn xoay tròn, tao cứ đứng im. Nó quấn vòng thứ nhất; tao dùng dây thắt chặt giữa khúc. Nó quấn vòng thứ hai, tao lại buộc chặt khúc trên với khúc dưới. Rồi vòng thứ ba, thứ tư... Tao cứ làm như thế cho tới vòng cuối cùng. Sau khi yên trí đã quấn được tao, con trăn hí hửng oằn mình siết, tưởng có thể vặn cho xương tao gãy vụn. Nào ngờ, tao thì được nới ra, còn nó thì càng bị trói chặt, giống như một đồng lốp ô-tô chồng lên nhau. Bấy giờ tao mới trèo ra, dùng dụng dao đập vào chốt đuôi và chóp đầu là nơi hiểm nhất của nó. Khi con trăn sắp chết, tao thắt dây vào cổ nó kéo giãn ra.

— Thế sao bác không đập cho nó chết luôn? — tôi thắc mắc hỏi.

— Ồ! Cái thằng này dốt quá. Cả con trăn chỉ quý nhất có cái mật. Nhưng không phải là cái mật ở rốn nó, mà là cái mật ở ngực nó. Khi bị thương, lập tức cái mật trên ngực tan ra, đến làm lành các vết thương. Sau đó, nó mới lại tu về như cũ. Bởi thế, kéo được con trăn giãn ra, tao lật ngửa lên, đóng hai hàng cọc hai bên, cột nó nằm dài bất động. Đợi mấy ngày sau, khi các vết thương đã khỏi, nghĩa là cái mật ở ngực nó đã tu về đủ, bấy giờ tao mới dùng dao sắc mổ luôn lấy mật, phơi khô. Còn thân nó thì lột da, lọc thịt nướng ăn. Chà, ngon như thịt gà.

Bác Tư Rì lại cười hà hà...

Tôi ngã người vào gốc cây, mơ màng nhớ lời bác Tư Rì. Nổi nhớ lan sang bố tôi, rồi bác Hai Cân, anh Bật và những người thân khác trong làng chài. Lòng tôi buồn trĩu xuống. Trước mắt tôi, hình ảnh bố lại

hiện ra với nét mặt dăm chiêu tư lự. Bó ngồi giữa khoang thuyền, người hơi cúi về phía trước. Lưng áo bó bạc phéch rách một miếng lớn, để lộ mảng da đen sạm. Mái đầu bó húi cua, tóc dựng đứng, lốm đốm nhiều sợi bạc trông tựa chùm hoa xoan. Bó đặt bó lưới xuống, giơ bàn tay to thô ráp kéo tôi vào lòng, vuốt lưng tôi. Bó nhìn dăm dăm vào mắt tôi. Ôi, đôi mắt của bó, đôi mắt chưa đựng bao nỗi buồn sâu xa khó hiểu cùng với bao tình thương yêu vô hạn ấy đã in rất đậm nét trong ký ức tôi. Mẹ tôi chết khi tôi còn nhỏ, cho tôi nay dù muốn tôi cũng không sao hình dung nổi mẹ một cách rõ ràng. Nhưng hình ảnh bó thì bất kỳ lúc nào tôi cũng tưởng tượng ra được. Nhiều đêm tôi nằm mơ gặp bó. Cuộc sống đã qua của bó con tôi trở lại y như thật trong giấc mơ. Rồi, đến khi tỉnh dậy, tôi thấy mình bơ vơ quá và nỗi nhớ cào xé khiến tôi thần thờ ngây dại. Tôi ôm mặt khóc nức nở.

Giờ đây nghĩ tới bác Tư Rì, tôi lại nhớ bó...

Bố tôi không còn nữa, nhưng bác Tư Rì và bà con làng chài đạo ấy giờ ở đâu? Có còn quây quần với nhau ở vùng biển đó hay đã tan tác mỗi người một ngả? Họ có biết tôi vẫn còn sống và lạc vào hòn đảo này không?

Tôi mệt mỏi, uể oải đứng dậy. Bầy khỉ trên cành cũng nhốn nháo tung mình nhảy loạn xạ, kêu « chết... chết... » âm ỉ.

Tôi nhìn chúng và bỗng đứng nghĩ: biết đâu hòn đảo hoang mà bác Tư Rì đã sống lẫn trốn bao nhiêu năm ngoài đó chính là Đảo Vàng? Nếu vậy, có thể bác Tư đã bắt được con trăn ấy ở khu rừng này và bầy khỉ tinh nghịch kia đã từng đi kiếm trái cây về nuôi bác cũng nên? Còn cái miếu mà bác Tư Rì, kẻ, liệu có phải miếu Cô Hồn mà chúng tôi sắp đến không?

MẬT ONG RỪNG.

DẤU VẾT KHẢ NGHI TRONG MIẾU CỎ HỒN.

Tôi đang đứng, một chân thẳng, chân kia ghéch lên cái rễ cây nổi cao trên mặt đất. Bỗng Liu Liu, chẳng biết về từ lúc nào, nấp sau bụi rậm, phốc ra, lao rất mạnh vào khoeo chân tôi, khiến tôi loạng choạng suýt ngã. Vẻ phớn chi, nó nhảy chồm chồm mấy cái, cong đuôi chạy tòn lên, rồi nằm ngửa hểnh, giờ bốn vó lên trời đập gió, miệng rên ư ừ như cố tình chọc tức tôi.

Tôi xăm xăm bước tới định cho nó một cú đá thì anh Háp từ phía sau nói to:

— Thôi, tính nó thế, đừng chấp. Anh có cái này, chén được.

Tôi đứng lại, giờ nằm dấm về phía Liu Liu, vừa có ý đe dọa, vừa tỏ ra độ lượng tha thứ, rồi chạy đến với anh Háp. Anh kéo tôi ngồi xuống, đặt ngửa chiếc mũ cối trước mặt. Trong mũ đựng đầy trái cây. Anh Háp chọn đưa tôi một quả to bằng nắm tay, chín mọng, màu nâu sẫm:

— Vả nếp đấy. Ngon, ngọt, bổ. Chén đi!

Thấy tôi đưa lên miệng, anh vội giữ lại:

— Ấy khoan. Chú em chưa được thưởng thức loại mỹ vị cao cấp này bao giờ, hả?... Ồ, thảo nào. Này nhé, — anh cầm lấy quả vả từ tay tôi — trước hết, phải dùng hai bàn tay day nhẹ cho thật nhũn. Day nhẹ thế này thôi, kéo võ. Trong ruột có chứa nước mật, nếu võ nước mật chảy ra ngoài mất thì phèo. Sau đó bóc lớp vỏ mỏng như vỏ khoai tây này cho sạch.

Tôi nhìn theo tay anh. Quả vả được bóc vỏ, lộ dần lớp cùi màu sẫm mọng nước trông hấp dẫn vô cùng. Nước miếng tôi ứa ra, thèm quá. Lớp vỏ vừa bóc xong, anh trình trọng đưa tôi:

— Nào, xin mời!

Tôi cười, đỡ quả vả đưa lên miệng cắn. Ngọt lịm. Cùi ngọt, nước mật trong ruột ngọt quyện vào nhau. Vị ngọt thật đặc biệt, vừa mát, vừa thơm. Ăn liền ba quả vả chín, tôi mới ăn đến loại trái cây thứ hai. Anh Háp bảo đó là trái mạn quân. Mạn quân không to bằng vả, nhưng cũng suýt soát cái chén con, tròn, chín mẫm, mọng nước. Ăn mạn quân dễ thôi, chỉ việc day day nhẹ nhẹ một chút cho mềm là có thể chén được. Khác vả, mạn quân có vị ngọt nhan nhát, thơm dịu, vừa giống hồng ngâm lại vừa giống táo. Loại này có thể ăn cho tới khi no chứ không bao giờ chán. Tôi bóc vỏ, bẻ cho Liu Liu một nửa quả vả nếp to tướng, nhưng nó dừng dừng, hít hít mấy cái rồi lơ đãng quay đi, mặt không hề lộ vẻ hứng thú gì.

Anh Háp lật cuốn sổ lên đầu gối đang cầm cùi ghi ghi chép chép gì đấy, thấy thế ngẩng lên cười:

— Liu Liu không khoái ăn trái cây đâu. Để lát nữa kiếm mật ong cho hần.

Tôi vuốt đầu Liu Liu mấy cái rồi đứng dậy. Anh Háp cũng bỏ sổ vào túi áo, đội mũ lên đầu. Chúng tôi tiếp tục lên đường.

Càng vào sâu, rừng càng rậm. Toàn những cây to, cao, dây leo quấn chằng chịt. Liu Liu háng hái chạy trước. Trời nóng quá. Tôi vốn dân biển suốt ngày cời trần bần độc chiếc quần đùi, phơi mình ngoài nắng gió. Giờ luôn phải đóng bộ chững chạc, bức bối khó chịu quá, nên lúc nào tôi cũng tháo khuy phanh ngực áo xuống tận bụng, hoặc xắn quần tận đầu gối cho đỡ

vương vù. Tôi nhấc mũi ra cầm tay, cố bước rào rạt ngang cùng anh Háp. Anh nhìn tôi từ đầu đến chân, xoa xoa mõ tóc húi cua dựng đứng như rẽ tre của tôi, ngắm nghía một chút rồi cười:

— Quần, áo, cả giày nữa, rộng quá, hả? Cỡ nhỏ nhất đây. Thôi được, chủ nhật này anh sẽ sửa lại cho chủ em. Trước khi đi bộ đội, anh đã là một tay thợ may nổi tiếng ở phố huyện đây chứ! Chủ em tưởng bở, hả? Nay, anh hỏi thật nhà. Ở đây với các anh, chủ em có khoái không?

Tôi nhìn anh, khẽ lắc đầu:

— Sống ngoài biển khoái hơn. Chu du khắp nơi trên mặt sóng mà chẳng vất vả gì cả, chỉ ngồi chình lèo buồm là gió đưa đi. Mỗi lần gặp luồng cá thì sướng vô cùng, bắt bằng thích, ăn bằng thích. Nhất là đêm trăng neo thuyền nằm ngoài khơi ngắm trời ngắm biển, đẹp lắm anh ạ. Giờ sống trên đảo em thấy bức bối, khó chịu như mặc quần áo chật ấy. Thêm ra khơi lắm. Nhưng rồi chắc sẽ quen thôi.

— Nói thật lòng đây chứ?

— Thật ạ.

— Tốt. Trước hết anh Hải phân công chủ em làm cái việc... đại khái là chân liên lạc của đại đội. Hay đấy. Với cương vị ấy, chủ em sẽ có điều kiện vi vu khắp đảo, sẽ được vào đất liền luôn luôn và sẽ được tới những đảo quanh vùng biển này nữa. Anh tin rằng thế nào rồi chủ em cũng trở thành một lính trinh sát giỏi. Hai tuần qua đã biết mặt, biết tên và làm quen với các cán bộ trung đội, tiểu đội chưa?... Rồi sẽ quen, sẽ quen thôi.

Khoảng gần trưa, anh Háp bảo tôi:

— Rẽ vào kia kiếm ít mật ong chén cho đỡ mệt.

Chúng tôi lột xuống một vạt thung lũng. Rừng ở đây thưa hơn, nhiều ánh sáng và yên tĩnh lạ thường. Có thể nghe liếng một con chim nào đó tha thiết gọi bạn từ rất xa vọng tới. Thoang thoang mùi hương thơm dịu của hoa. Anh Háp rút con dao găm đeo bên sườn chặt một cây lau rừng dài, thẳng như cây nứa tép, bóc sạch lá, rồi phát nhọn hai đầu. Đến gốc một cây gì tôi không biết tên, thấp thôi, lá trông tựa lá khế, anh Háp bảo dừng lại.

— Tô ong mật đây rồi — anh nói, tay chỉ lên một chạc cây.

Trong khi tôi nghiêng nghiêng ghé ghé cổ nheo mắt nhìn xem cái tô ong mật ấy ở đâu thì anh Háp bẻ năm cành cây làm chổi quét lá khô gom gọn vào một đồng to tướng, chẳng biết để làm gì. Liu Liu cũng hăng hái dùng bốn chân giúp anh Háp cào lá. Nó làm việc ấy có vẻ thành thạo lắm. « Quái, tô ong ở chỗ nào nhỉ? » Tôi nhìn khắp các lùm lá mà chẳng thấy. À, kia rồi, kia rồi. Bọng ong to, dài như cái thoi vó bè treo thông mãi chạc cây là là kia. Xung quanh chỉ chít những ong là ong, con nọ bám vào lưng con kia như vò vòn những hạt đậu to. Chốc chốc lại có mấy con bay vút ra, lượn vài vòng trông giống những con ruồi.

— Nhìn thấy rồi, hả? — anh Háp ngẩng lên hỏi tôi rồi lại cúi xuống moi trong cái túi vải bạt nhỏ lấy ra mấy miếng gì màu vàng. — Chú em có biết thứ này không?

— Không ạ.

— Lưu huỳnh đấy, — anh giơ mấy miếng màu vàng vàng đỏ lên — gọi là diêm sinh cũng được. Dùng loại « thuốc bọc phá » này mà tấn công thì ong chúa, ong thợ, ong mẹ, ong con gì gì cũng phải có vôi chạy hăng hết.

Vừa nói anh vừa vùi những miếng dó vào giữa đồng lá khô, bắt lửa đốt; rồi khoác vọi chiếc bi-dông sắt đã dõchết nước chéo qua người, xong, thoăn thoắt trèo lên cây. Lá ẩm, lửa bén chậm, khói tỏa mù mịt. Bỗng một vệt màu vàng nhạt xuất hiện, rồi tiếp đó khói đen, khói trắng cuồn cuộn xông lên. Mùi diêm sinh khét let, tanh lợm, xộc vào mũi khiến tôi suýt nôn ọe. Loại khói này thì đến người cũng không chịu nổi nữa là ong. Đúng như anh Háp nói, bị « thuốc bộc phá » này tấn công, cả họ hàng nhà ong bắt đầu nhốn nháo, rồi từ nhốn nháo đến hốt hoảng bung ra khỏi tổ bay ù ù đen kịt cả một khoảng trống. Từ dưới nhìn lên tôi chỉ thấy những chùm lấm lấm đen di chuyển, quện với nhau, giãn ra, co lại, khi lên cao, lúc xuống thấp. Chỉ một nhoáng, cả bầy ong đã bay đi hết, để lại cái bầu sập màu trắng ngà ngà to như cái giỏ bố treo lủng lẳng. Anh Háp đứng thẳng người trên chạc cây, gọi to:

— Đưa cho anh cây lau. Đấy... Dưa chỗ gốc cây kia kia. Nào, mau lên chú em!

Tôi chạy đi. Liu Liu mừng cuống, hết ngựa cò nhìn bóng ong lại cong đuôi chạy vòng tròn. Rõ ra một thẳng cha háu ăn.

Anh Háp tiếp tục trèo. Đến chạc cây to cách bóng ong ước chừng hai sải tay, sau khi đã ngồi chắc chắn, xoay chiếc bi-dông từ phía sau lưng ra trước ngực, anh thông thả đưa một đầu cây lau lên chọc nhẹ nhẹ vào bóng ong mấy lần như lựa chiều nào thích hợp, rồi bắt ngờ xốc mạnh, xoay xoay mấy vòng. Cây lau đâm phập vào bóng ong, Độ nửa phút sau, mật bắt đầu chảy. Dòng mật lớn dần dài như một con lươn màu sẫm tuôn ra, bò dọc theo cây lau, chảy xuống. Anh Háp ghé miệng bi-dông vào hứng.

Vừa tụt từ trên cây xuống, anh Háp liền sai tôi đi bẻ mấy tàu lá núc to như cánh quạt tai voi. Anh gấp lại thành hai chiếc bầu dài rất khéo, rồi nghiêng bi-dông rót mật vào đấy:

— Chén đi, chủ em!

Anh bảo tôi, rồi đặt tàu lá khác xuống một chỗ lõm trên mặt đất, đổ mật vào đấy cho Liu Liu. Thằng cha háu ăn đó không đợi mời mọc gì, xông vào « tấn công » liền.

Lần đầu tiên tôi được ăn mật ong. Chao ôi, sao lại có thứ mật ngọt đến thế, thơm đến thế. Chỉ tội không thể uống ừng ực như uống nước đường được, mà phải nhấp từng tí như uống rượu rồi chép miệng. Vị ngọt và mùi thơm cứ quện mãi, quện mãi. Liu Liu tỏ ra sành sỏi trong việc thưởng thức món ăn cao cấp này. Hắn nằm dài, nghiêng đầu, lè lưỡi khẽ liếm liếm từng tí một, rồi thông thả chép chép cái miệng, đôi mắt thì lim dim đầy vẻ mơ mộng hết như một nhà thơ vậy. Sao nó khéo làm bộ làm lịch thế không biết.

Lát sau, anh Háp kéo tôi đứng dậy chuẩn bị đi tiếp.

— Liu Liu! — tôi gọi.

« Thằng cha » sau khi tống vào bao tử tất cả chỗ mật ong anh Háp đổ cho, liền nằm dài « kéo gỗ ». Nghe tiếng tôi gọi, hắn giật mình đánh thót, rồi, với tác phong rất « quân sự », cu cậu vùng ngay dậy, vươn vai, cong đuôi chạy mấy vòng khởi động cho tỉnh táo, đoạn háng hái vượt lên trước.

Đường mỗi lúc một cheo leo hiểm trở. Qua hết khe này vực nọ, toàn đạp trên đá tai mèo nhọn sắc, lát sau chúng tôi bước vào một hang đá, chui luồn dưới những thạch nhũ buóng thõng từ trên cao xuống với đủ hình thù kỳ dị. Không gian lạnh toát, ánh sáng chập chờn. Sợ tôi ngã, anh Háp cứ một lúc lại nhắc phải cẩn thận.

Lưu Lưu xong xáo hết chỗ này đến chỗ nọ, miệng sủa ăng ăng. Chúng tôi đã sang tới cửa hang bên kia, giữa sườn núi. Biển ngay dưới chân. Những con sóng vật vã chồm lên, đập vào đá tung bọt trắng xóa. Gió rít ù ù. Có điều lạ, ở đây nhiều đá mà cây cối rất rậm rạp. Phía dưới, cách cửa hang độ năm mét có một cây si già lụ khụ, cành lá, rêu rễ buông lòa xòa. Xung quanh gốc đủ mọi thứ dây leo chằng chịt. Càng đến gần càng âm u, lạnh lẽo. Gió dịu dần, sóng biển dờ gào rít, chỉ còn nghe ù ù ào ào nhẹ nhẹ đều đều. Từ một hốc tối nào đó tiếng một con chim cú rít lên, dội vào vách đá nghe rợn người. Chúng tôi lọt vào giữa khu vực đầy bí hiểm. Một tảng đá to, bằng phẳng, rộng như cái chiếu, ẩn dưới gốc cây si già, trên đó có hai bát hương bằng đá tạc đẽo qua loa, nham nhở, bên trong cắm mấy bó chân nhang đã ải mục lẫn với từng đồng lá vàng rụng rơi tả. Bốn bề vắng lặng, tối tăm. Ánh nắng hầu như không lọt xuống được. Trên mặt đá rêu xanh phủ kín.

Miếu Cô Hồn đấy. Đã lâu lắm, một buổi chiều gần tối, có năm người dân chài bị bão đánh dạt vào đây. Họ dắt dìu nhau tìm đến hang này lánh nạn. Đêm ấy, ngoài trời mưa gào gió rít, trong hang tối đen như mực. Giữa giấc ngủ chập chờn, những người lánh nạn thấy hiện lên biết bao hồn ma. Chúng bảo rằng chúng là những oan hồn chết đuối đã bao đời nay từ nhiều con suối, dòng sông đổ về cửa biển này và trôi dạt đến đây. Chúng nói với năm người lánh nạn rằng, nếu họ không lập miếu thờ chúng, thì chúng sẽ đưa quỷ dữ tới ăn thịt, hoặc sẽ dìm họ chết dưới đáy biển. Vì sợ hãi, những người dân chài đó đã đẽo bát hương, sửa tảng đá to dưới tán cây si già làm bàn lập miếu thờ lũ ma đại ấy. Miếu Cô Hồn có từ dạo đó. Chuyện này tôi nghe



anh Háp kể từ tuần trước. Và chính anh Háp cũng không tin chuyện có thật. Nhưng dù sao thì trước mặt chúng tôi vẫn là miếu Cô Hồn.

Chúng tôi thận trọng tiến. Súng AK lên đạn sẵn, anh Háp rón bước nhẹ, tôi theo sau. Liu Liu im lặng luôn lên trước, chui sâu vào miếu. Bỗng nó dừng lại sủa toáng lên. Anh Háp vẫy tay ra hiệu cho tôi cúi xuống, nép mình sau tảng đá. Liu Liu vẫn chúi mõm vào chỗ gốc si sủa tru tréo. Chúng tôi bò đến gần, thì eo ôi, quần tròn quanh hai chiếc bát nhang là hai con rắn to cỡ bắp chân. Một con màu trắng toát, con kia có từng đốt khoang đen. Thấy động, cả hai đều ngóc cao đầu, mắt lác la lác lác, phồng mang, há miệng, lia cái lưỡi dài nhọn hoắt phun phì phì. Liu Liu không hề sợ, vẫn lăn xả vào sủa, khiến hai con rắn phải tháo chạy. Khi nó lao đầu phóng qua, tôi suýt hét lên vì khiếp đảm. Hai con rắn chạy rồi, nhưng Liu Liu vẫn lờn lộn sục mõm vào hốc cây sủa dữ dội. Anh Háp bám rất sát. Bỗng anh dừng lại, vẻ mặt nghiêm trang, ngồi xuống, thận trọng lấy tay bới nhẹ những chiếc lá cây mới rụng. Dưới đó in hằn nhiều vết giày lạ xéo nát lớp rêu trên mặt đá. Lăn theo dấu giày vào sâu trong miếu, chúng tôi còn nhặt được ba mẫu thuốc lá có đầu lọc, quanh đấy rơi vãi những tàn thuốc màu trắng xộp. Anh Háp nhặt hết những thứ đó gói vào giấy, bỏ túi áo ngực, rồi giở sổ ra ghi chép tỉ mỉ.

Chúng tôi sục sạo khắp miếu Cô Hồn khoảng gần một giờ nữa mới về. Suốt dọc đường anh Háp ít nói hẳn, vẻ mặt dăm chiêu tư lự. Anh bảo rằng những dấu vết khả nghi mà chúng tôi phát hiện trong miếu Cô Hồn rất đáng lưu ý. Nó liên quan tới nhiều tin tức tình báo khác, nhất là hiện tượng những tin hiệu lạ của địch mà ta thu được trong vùng biển này mấy tuần gần đây.

Không biết rồi chuyện gì sẽ xảy ra?

CUỘC HỌP MỞ RỘNG CỦA BAN CHỈ HUY ĐẠI ĐỘI. TÔI VÀO NHÀ THĂNG VINH.

Từ hôm ở miếu Cô Hồn về, chúng tôi bận túi bụi. Anh Háp ít khi có mặt ở nhà. Sáng nào anh cũng dậy rất sớm, khoác súng gọi Liu Liu đi, và cho đến mãi nửa đêm mới về. Còn tôi thường xuyên mang thư của anh Hải xuống từng tiểu đội chốt ở các vị trí, sau đó lại nhận báo cáo về ban chỉ huy đại đội. Đúng như anh Háp nói, với nhiệm vụ liên lạc, tôi «vi vu» rất nhiều nơi trên đảo.

Một buổi chiều, anh Hải bảo tôi chuẩn bị đủ nước uống cho cuộc họp từ tiểu đội trưởng tại «Sở chỉ huy tiền phương». Gian nhà hầm mờ mờ khói thuốc. Những người dự họp về mặt nghiêm nghị ngồi kín mấy hàng ghế làm bằng thân cây phi lao đặt trên những chiếc cọc đóng sâu xuống đất. Họ chăm chú lắng nghe, chốc chốc lại giở sổ ra ghi chép. Anh Hải bận quân phục mới, quân hàm thượng úy đỏ chói bên ve áo. Tay phải anh cầm chiếc que dài chỉ vào tấm bản đồ Đảo Vàng to bằng nửa cái chiếu, treo bên vách hầm:

— Địa bàn này—chiếc que trên tay anh khoanh một đường hình bầu dục bao gồm suốt từ vịnh Mồm Chó tới phía bắc núi Tiên Sa — chúng ta cần đặc biệt lưu ý. Tiểu đội ba tăng cường trình sát và cứ sau tám tiếng phải báo cáo về ban chỉ huy đại đội một lần. Đồng chí Tuấn đâu rồi? Nghe rõ chưa?

— Báo cáo: rõ!

— Đồn biên phòng số 5 vừa thông báo cho biết 12 giờ đêm qua, tại tọa độ X.41 xuất hiện tín hiệu đèn trên tàu địch. Sau đó nửa giờ, ra-đa của ta từ điểm cao 865

Trong đất liền bắt được làn sóng lạ với tần số cao. Dự đoán làn sóng đó phát đi từ phía bắc Đảo Vàng. Nhận định này có căn cứ, bởi chúng ta mới phát hiện những dấu vết khả nghi trong miếu Cô Hồn. (Tôi vừa xách tích nước đi qua, liền bị anh Háp ngồi ngay đầu ghé beo một phát vào đùi đau điếng. Tôi hiểu ý anh muốn bảo rằng: « Chúng mình thế mà được việc đấy chứ, chú em? ». Tôi cười, và tất nhiên hai cánh mũi cũng có phồng lên tí chút). Ban chỉ huy quyết định — anh Hải nói tiếp — thành lập một tổ trinh sát đặc biệt gồm đồng chí Háp, đồng chí Tôn, đồng chí Hùng. Ngoài ra có thêm em Kinh, liên lạc của đại đội, giúp việc. Tổ này do đồng chí Háp phụ trách. Nhiệm vụ của tổ là trong thời gian ngắn nhất phải cung cấp tất cả những tài liệu cần thiết cho ban tham mưu cấp trên và giúp đơn vị xây dựng các phương án đối phó với mọi tình huống. Trong tháng qua, địch tăng cường đánh phá ác liệt hơn. Quy luật hoạt động của chúng có thay đổi. Đặc biệt, chúng săn đuổi tới cùng những thuyền nào đi gần hoặc cập vào Đảo Vàng. Như thế có nghĩa kẻ thù dùng mọi thủ đoạn nhằm cắt đứt đường tiếp tế cho chúng ta. Trong đất liền, bọn phản động, nhất là những tên đội lốt tôn giáo, câu kết với một số phần tử xấu lén lút phá hoại. Những bài rao giảng trong nhà thờ, trước giáo dân có nhiều ngụ ý bóng gió mang nội dung mờ ám nhằm gieo hoang mang, nghi ngờ hoặc gây chia rẽ giữa quần chúng với Đảng và chính quyền ta. Mọi hiện tượng cần hết sức lưu ý là mấy tháng gần đây có nhiều tin đồn đại về ma hiện hình ở dọc bãi biển Hoàng Long, nhất là khu vực bến Sáu Cò. Người ta kể cho nhau nghe biết bao nhiêu chuyện rất khủng khiếp, rùng rợn về ma, đến nỗi nhiều người sợ không dám đi te, đi chài, không dám ra khơi, ra lộng ở khu vực ấy. Hàng tuần lễ nay đêm nào bãi biển cũng vắng tanh không

một bóng người. Đồ đầu phải hiện tượng ngẫu nhiên, mà có nguyên nhân chính trị, có liên quan đến việc vườn ươm cây giống của ta bị hủy diệt vì chất độc và việc chiếc thuyền gỗ trọng tải mười tấn của ta đậu ở bến Sáu Cò bị đục thủng. Thời gian tới, việc phối hợp hành động giữa đơn vị chúng ta với đồn biên phòng số 5 và lực lượng vũ trang địa phương cần phải được quán triệt sâu sắc, cụ thể hơn.

Về nhiệm vụ sản xuất, sắp tới chúng ta sẽ triển khai như sau. — Anh với lấy chiếc que trên mặt bàn, bước lại gần tấm bản đồ. — Toàn bộ khu vực này — anh đập đập vào chỗ Bãi Mới — phải mau chóng trồng phi lao. Rừng phi lao đó sẽ là bức tường thành chặn đứng bão cát lại, tạo ra sườn dê chắn sóng. Đồng thời phải cắm ngay sù vẹt vào phía trong để giữ phù sa.

Tôi chỉ biết được đến đấy rồi phải đi nấu nước. Cuộc họp kéo dài hơn một giờ nữa. Không biết bàn những việc gì mà ngồi mãi ngách hăm cách đó tới mười mét tôi vẫn nghe mọi người tranh luận rất sôi nổi.

Sáng sớm hôm sau, anh Hải cử tôi theo thuyền của tiểu đội 2 vào đất liền đem công văn lên huyện đội. Tôi đã hai lần làm việc này, bởi thế ngay lúc đó trong đầu phác ra những dự kiến thú vị: Sau một đêm lênh đênh trên mặt biển, chúng tôi sẽ vào tới cửa Sông Bạc. Chà chà, thủy lôi, bom từ trường địch thả ở đó nhiều lắm, vô phúc mà đụng... Ồ, cóc sợ, đã có các anh công binh. Trong tổ công binh tôi khoái nhất anh Sơn. Buồn cười, sao anh Sơn lại giống anh Háp thế không biết. Giống từ dáng người, giọng nói, tính tình cho đến cả điệu đi nữa chứ.

Còn việc thứ hai khoái hơn, là lần này nhất định tôi sẽ vào nhà thằng Vinh chơi. Nó bảo nhà nó có cây ổi

quả to như cái bát ăn cơm, cây táo dây sai như trũng cà cuống, có thể ăn suốt ngày này sang ngày khác không chán.

Tôi quen thằng Vinh rất tình cờ. Lần ấy, anh Hải cũng cử tôi vào đất liền đem công văn lên huyện đội. Khi về, từ đê Hoàng Liên tôi rẽ chéo qua cánh Mả Cồ để lên đường nhựa cho gần. Tôi cầu Mai Độ bắc qua sông Thiên Phái, tôi thấy một bọn trẻ con, phải tới hai chục đứa chứ không ít, tuổi cũng choai choai, thấp thua tôi tí chút thôi, đang hò hét dưới nước. Ài chà chà, các ông tưởng thả trâu trên đê rồi kéo nhau xuống đây bơi thi, hả? À, cuộc thi sôi nổi, hấp dẫn lắm! Giữa sông cắm ba chiếc que cao thấp, xa gần khác nhau. Ở đầu mỗi que buộc một tàu lá chuối khô rách tướp làm cờ chuẩn để phân loại giải. Ban trọng tài gồm bốn thằng. Theo sau là một lũ một lũ khán giả. Tất cả đều trần truồng, da đen cháy, vừa chạy dọc bờ sông vừa gào gào thét ra sức cổ vũ các vận động viên đang cố sống cố chết tay cào, chân đạp tùm tùm. Thấy vui vui, tôi lặng lẽ ngồi xôm trên thành cầu xem. Và, thú thật tôi không cần giấu giếm sự coi thường của mình đối với các anh chàng dân «vó bẻ nước ngọt» này. Bơi gì mà tay cào như chó cào, chân đạp bèn bẹt trên mặt nước, còn mặt thì lại cứ ngửa lên nghênh gió thế kia có khổ thiên hạ không cơ chứ. Sau một hồi gào thét khản cổ, đợt đầu của cuộc thi chấm dứt. Kết quả một thằng to con nhất hội chiếm giải nhất. «Vị anh hùng» đó cũng trần truồng như nhộng, đặc biệt có một nốt ruồi ở má bên trái trông rất quấy. Đồng đội xúm đến chúc mừng, rồi đặt «người anh hùng» lên vai công kênh chạy. Mấy ông nhóc vừa tắt tưởi chạy theo, vừa reo hò ầm ĩ. Đợt thứ hai được tổ chức ngay. Lần này các cột cờ lá chuối cắm ở cự ly xa hơn, Các vận động viên lại bám sắn bên tường mõ cầu dàn thành hàng ngang, chuẩn bị.

Ban trọng tài quát tháo loạn xạ. Tự nhiên tôi thấy ngứa ngáy chân tay quá. Và, lập tức tôi cởi trần, tụt vói quần ngoài ra rất nhanh. Đợi cho các vận động viên đã bơi được một quãng, bấy giờ tôi mới lao đánh vèo từ trên thành cầu xuống, bơi vun vút. Tôi phóng, rẽ nước vèo vèo, đuổi kịp, rồi vượt lên, bỏ xa các cậu. Giật lá cờ chuỗi ở cột cao nhất xong, tôi quay ngoắt lại ngay. Bơi một lèo bốn lượt liền như thế tôi mới dừng, rẽ vào bờ trước sự ngỡ ngác vì ngạc nhiên, vì thần phục của các vị dân « vó bè nước ngọt » đó. Người đã từng chiêm giải nhất chạy đến, đứng trước mặt tôi. Hắn ngấm tôi từ đầu đến chân như ngấm một người ngoại quốc. Bọn còn lại vây quanh, có đưa rút rê giơ tay nắn nắn, vuốt ve áo tôi. Tôi biết không chỉ tài bơi lội, mà đặc biệt bộ quân phục màu xanh lá cây tôi đang mặc đã nâng uy tín tôi lên rất cao. Bởi thế, tôi càng tỏ ra hãnh diện, đứng thẳng người, ưỡn ngực, mắt vênh lên đầy vẻ tự mãn. Thằng vừa đoạt giải nhất nhìn tôi, hỏi:

- Tên cậu là gì?
- Là Kinh — tôi đáp. — Thế cậu tên là gì?
- Tớ là Vinh. Cậu ở đâu đến?
- Đảo Vàng.
- Đảo Vàng? — mắt nó sáng lên, mở to, vẻ ngạc nhiên.
- Ừ, Đảo Vàng — tôi hãnh diện nhắc lại.
- Thật không?
- Tớ không thêm phịa.
- Ồ, cậu biết không, tớ muốn ra Đảo Vàng ghê lắm mà không được.
- Việc ấy thì không khó. Tớ có thể giúp cậu.
- Thế thì khoái nhất đời rồi. Nay, cậu tập từ bao giờ mà bơi giỏi thế?

— Từ hồi bé tí tẹo. Tớ là dân biển mà. Cậu biết không, tớ có một ông bố vô cùng nghiêm khắc. Mỗi lần dạy tớ tập bơi là ông già buộc một sợi dây thừng to tướng vào cổ chân, từ trên thuyền ông quăng tớ xuống biển. Mặc cho tớ tha hồ vùng vẫy, chìm xuống rồi lại nổi lên, rồi lại chìm xuống, uống nước tới phồng bụng, nghĩa là chết đuối đến nơi, bấy giờ bố tớ mới lôi lên.

Thằng Vinh há hốc mồm nghe, đầy vẻ kinh ngạc:

— Thảo nào. Này, cậu ở đây dạy chúng tớ bơi, được không? Về nhà tớ ăn cơm, tối ngủ với tớ. Ông tớ nhất định sẽ đồng ý. Ông tớ tốt lắm nhà!

Tôi cười. Thế là cuộc trò chuyện làm quen bắt đầu. Những thằng bạn mới xúm lấy tôi hỏi đủ mọi chuyện ngoài Đảo Vàng. Tôi say sưa kể, nào chuyện núi Tiên Sa, chuyện khỉ, chuyện ong, chim trời, cá biển, chuyện con Liu Liu tinh nghịch, chuyện miếu Cô Hồn... Chúng nó cứ vênh tai lên nghe, mê lắm. Thằng Vinh cứ xoắn lấy tôi rủ về nhà và hẹn đi hẹn lại thế nào cũng cho nó ra ngoài Đảo Vàng chơi, dù chỉ một ngày thôi cũng được. Tất nhiên tôi đồng ý và nhất khi khác sẽ đến nhà nó, vì lúc ấy đã muộn rồi, phải về.

Hôm đó, trên đường từ huyện đội về, tôi cũng đi tắt qua cánh Mả Cỏ, xuống cầu Mai Độ và lại gặp bọn thằng Vinh ở đấy. Lần này, chúng nó không thi bơi, mà thi vật. Lò vật đặt giữa bãi cỏ ven sông Thiên Phái. Các đấu thủ đều cởi trần, mặc quần đùi pho những bộ giò gầy nhẳng, đen thui. Khán giả có tới hơn chục ông nhóc, hầu hết đầu húi cua hoặc trọc tểu, áo quần thì lồi thoi lệch thếch, lấm bết, quây thành vòng tròn, la hét om sòm cổ vũ động viên hai đấu thủ gân bắp căng nổi đang cố hết sức để hạ đối phương ngã xuống. Thằng Vinh được cử làm trọng tài. Hắn cởi trần, mặc

cái quần đùi đen rộng thùng thình dài tới khoeo chân, lẳng xẳng chạy hết góc này qua góc khác, khoa chân múa tay, gân cổ gào to bắt chước tiếng trống ngũ liên: « Tùng... tùng... tùng. Tùng... tùng... tùng... ». Đúng lúc ấy thì tôi đến. Thắng Vinh vừa nhìn thấy, mừng rỡ reo lên, bỏ mặc đám đấu vật đấy, chạy tới đón. Mất trọng tài hai đấu thủ buông nhau ra. Keo vật bỏ dỡ. Thắng Vinh tuyên bố giải tán, rồi nắm tay tôi kéo đi.

— Hôm nay thế nào cậu cũng phải vào nhà tớ chơi, thắng Vinh nói — cây ổi Bo đang chín, nhiều quả lắm — lại có cả hồng xiêm nữa.

Cứ thế, vừa nói nó vừa kéo tôi đến chỗ con trâu đang nhàn nhả gặm cỏ.

— Về thôi, Tũn! — thắng Vinh nói.

Nó đặt một chân lên khoeo trước, đu người trèo lên lưng trâu. Sau đó nó cúi xuống cầm tay kéo tôi lên theo. Hai chúng tôi cười con Tũn, ngoái đầu lại, giơ tay vẫy chào tạm biệt bọn nhóc đang đứng ngây ra như phỗng, nhìn theo. Lần đầu tiên tôi cười trâu nên cũng hơi tròn trợn. Chỉ sợ tính tình con Tũn cũng bằng nhặng như Liu Liu, đang di thông thả thế này, nhưng biết đâu nó có thể nhẩy căng lên, hất cả hai đứa xuống mặt đường thì chết, nên tôi cứ ôm ghì lấy cu Vinh. Làng thắng Vinh đẹp tuyệt. Cây cối xanh tốt, tường xây mái ngói san sát, đường ngõ toàn vĩa gạch. Giữa làng là khu nhà thờ đạo xây kiểu Tây. Phía trước có sân rất rộng, rồi tiếp đến là hồ nước trong vắt, quanh hồ tường đá bao bọc. Tháp chuông đồ sộ cao chót vót. Nhà thắng Vinh ở xóm cuối, có cổng xây cuốn cong cong. Nó buộc trâu Tũn ở ngoài, rồi kéo tôi qua cổng, đi theo một đoạn đường nhỏ lát gạch. Vườn hai bên trồng nhiều cây quý: cam, quýt, mận, ổi, táo, hồng xiêm, trứng gà, na, mít... Nhiều cây quả sai trĩu, trông



sương mắt vô cùng. Khi bai chúng tôi bước vào sân, cái sân không rộng nhưng xinh xắn và sạch sẽ, thì vừa lúc ông thẳng Vinh ở trong nhà bước ra. Tôi vội đứng nghiêm, "chắp tay lại, lễ phép: «Cháu chào ông ạ». Thẳng Vinh nhanh nhẩu giới thiệu luôn: «Ông ơi, đây là thẳng Kinh, bạn của cháu đây ạ». Ông cụ gật đầu cười. Thẳng Vinh hãnh diện cầm tay tôi kéo đi xem vườn, xem ao thả cá... Nó bẻ ôi, lấy táo cho tôi ăn bằng no. Chơi chán ở ngoài vườn, nó mới đưa tôi vào trong nhà. Nhà nó lạ quá. Chỗ nào cũng thấy dán tranh, thờ tượng Chúa. Nào Chúa Giê-su bị đóng đinh câu rút trên cây thánh giá, thân thể gầy còm, cõng nghèo đi, rũ xuống, nhìn rất thảm thương. Nào tranh vẽ đức mẹ đồng trinh, tay bông con nhỏ, vẻ mặt từ bi đượm nỗi buồn sâu xa khó hiểu. Nào tranh vẽ các thiên thần có cánh đang lượn trên bầu trời cao lồng lộng, xanh biếc. Gian giữa nhà, nơi trang trọng nhất, treo ảnh Bác Hồ lồng khung kính. Dưới đó là một loạt các bằng «Huân chương», «Băng gia đình vẻ vang», bằng «Tổ quốc ghi công»... Thẳng Vinh chỉ lên đó bảo tôi:

— Của bố tớ đấy. Bố tớ hy sinh rồi. Đạo tớ còn bé, có lần bố tớ về chơi, cho tớ ngồi xe đạp đèo lên phố huyện. Bố mua bao nhiêu là kem, tớ ăn nhiều tới mức suýt nữa rụng hết răng. Bố tớ có súng lục đeo bên hông trông oai ghê lắm nhá. Giá mà bố tớ còn sống...

Thẳng Vinh nói tới đây bỗng im, mặt nó ỉu xuống, buồn. Tôi cũng mất bố nên hiểu nỗi buồn này lắm. Tự nhiên tôi thấy thương nó quá. Và bỗng dưng tôi lại nhớ bố. Cả hai chúng tôi cùng im lặng.

Lát sau thẳng Vinh kéo tôi tới sát tường, gần chỗ treo cái khung kính to, trong đó lồng rất nhiều ảnh, đủ kiểu, đủ mọi loại người với những gương mặt, trang

phục khác nhau. Tắm ảnh ở giữa to nhất chụp nhiều người, toàn bộ đội. Anh ngồi, anh đứng, anh đeo súng, anh khoác ba-lô...

— Bố tờ đây này — thẳng Vinh chỉ vào người đứng giữa, dáng to, cao, cười rất tươi. — Còn đây là các chú cùng đơn vị với bố tờ. Cậu có nhìn rõ không?

— Rõ! — tôi gật đầu. — Đây là ai? — tôi chỉ vào một người đứng bên bố thẳng Vinh. — Tờ trông giống...

— Đâu?... Đấy, hả? Tờ không biết, nhưng đều là bạn của bố tờ cả. Sao, cậu quen người này à? — thẳng Vinh tò mò nhìn tôi hỏi lại.

— Ừ. Người ấy rất giống anh Hải, đại đội trưởng của tờ. Giống. Giống ghê lắm, cái miệng, cái mắt, cái trán... Giống lắm cậu ạ.

— Thế bây giờ anh Hải ở đâu?

— Đang ở ngoài Đảo Vàng.

— Thật không?... Ồ, thế thì... cậu rủ anh Hải đến nhà tờ chơi nhá. Ông ơi!...

Thẳng Vinh chạy nhào ra sân tìm ông. Tôi nghe nó ltu rlu với ông về việc ấy. Lát sau nó dẫn ông vào. Ông lão nhìn tôi rất âu yếm, rồi hỏi:

— Châu có quen một chú trong ảnh ấy à?

— Thưa ông, cháu nhìn giống anh Hải đại đội trưởng của cháu lắm ạ. Anh Hải cũng nhiều năm chiến đấu trong miền Nam ạ.

Ông cụ im lặng một lát, rồi quay sang tôi:

— Thế thì cháu giúp ông việc này nhé.

— Dạ.

— Cháu về nói với anh Hải rằng ông mời anh Hải khi nào rỗi rãi đến đây chơi với ông. Được không?

— Được a.

— Ờ, ờ — ông găt đầu, rồi lại lững thững đi ra vườn. Suốt chiều hôm ấy đầu óc tôi cứ nghĩ tới bức ảnh. Tại sao lại có anh Hải trong đó nhỉ. Nhất định mình sẽ phát hiện ra điều thú vị này.

VII

ĐIỀU THIÊNG LIÊNG TRONG TẤM ẢNH. CHUYỆN VỀ NGƯỜI ĐÃ KHUẤT.

Chiều, thằng Vinh tiễn tôi đến mĩ-cầu Mai Độ mới quay lại. Tôi về chỗ bộ phận hậu cứ của đơn vị đóng trong đất liền ngủ, để đêm đó đợi nước ròng sẽ đáp thuyền của tiểu đội 2 ra đảo. Trước khi chia tay, thằng Vinh nhắc đi nhắc lại với tôi rằng thế nào cũng cho nó ra Đảo Vàng chơi một hôm. Thế nào cũng mời được anh Hải vào nhà nó xem có đúng anh ấy là người đứng cạnh bố nó ở trong ảnh không. Thế nào cũng phải dạy nó bơi thật giỏi để phen này nhất định nó sẽ giật giải nhất, cho thằng cu Tho « toét » và bọn trẻ con làng Mai-Phú biết tay. Thế nào... vân vân và vân vân... Nghĩa là nhiều cái « thế nào » lắm. Tôi găt đầu nhận lời tất cho nó khoái. Vả lại, các cái « thế nào » mà nó đề nghị, đối với tôi cũng chẳng có gì là khó cả.

Hôm sau tôi báo cáo tỉ mỉ việc chuyển công văn lên huyện đội cho anh Hải nghe xong, liền kể ngay chuyện tôi quen thằng Vinh, chuyện vào nhà nó chơi, chuyện tấm ảnh...

— Ông nội thằng Vinh nhờ em mời anh đến nhà chơi — tôi nói. — Thằng Vinh bảo ông nó làm trùm họ

đạo. Nó được theo ông vào nhà thờ thăm đức cha luôn luôn. Nhà thờ đạo đẹp lắm: Nó hứa hôm nào sẽ dẫn em vào xem...

Anh Hải im lặng nghe tôi kể, vẻ mặt hơi tư lự. Tôi kể xong, anh bảo:

— Được, tuần tới anh em mình sẽ vào thăm ông cụ.

Anh chỉ nói thế, rồi đứng dậy đi. Nhưng tôi đoán hình như anh cũng muốn đến nhà thằng Vinh thật. Bởi vì anh mới được cử về đây chỉ huy đại đội Quyết Thắng. Và, tuy đất liền không thuộc địa bàn đại đội tôi phụ trách, nhưng nếu nắm chắc tình hình vẫn có lợi trong việc tổ chức phối hợp chiến đấu.

Sau đó hai ngày, tiểu đội trong hậu cứ báo cáo ra: vườn ươm cây giống lại bị hủy diệt lần nữa bằng chất độc. Một khẩu hiệu viết nguệch ngoạc trên tờ giấy xi-măng cũ mang nội dung rất phản động dán trên mũi chiếc thuyền lớn của đơn vị khi nó đậu đêm ở bến Sáu Cô. Chuyện ma hiện hình ở bãi biển Hoàng Long làm nhiều người hoang mang, cùng mấy việc linh tinh khác...

Anh Hải bảo tôi thu xếp vào đất liền sớm hơn dự định. Chúng tôi ở tiểu đội hậu cứ ba ngày. Sau khi kiểm tra, bàn bạc, giải quyết xong công việc, anh Hải bảo tôi dẫn đến nhà thằng Vinh chơi. Từ đấy tôi làng thẳng Vinh độ ba cây số. Hôm đó là chủ nhật. Chúng tôi vào xóm đúng giữa lúc tan buổi lễ chiều. Những hồi chuông đồ đồn từ tháp nhà thờ vang lên, ngân dài. Con chiên từ mấy cửa vòm đổ ra sân, rồi rẽ vào các ngõ xóm. Một toán năm bảy đứa trẻ con luồn lách vượt lên trước. Tôi thấy thằng Vinh đang xoắn tai một ông nhóc đầu trọc lóc, nhỏ hơn nó đến mấy tuổi. Ông nhóc vừa nhăn nhó cười, vừa giấu vật gì vào ngực áo. Tôi gọi to: //

— Vinh! Vinh ơi!

Cu Vinh ngo ngác nhìn quanh. Nhận ra tôi, nó bỏ thẳng nhóc dấy, vội vã chạy đến:

— Tớ mong cậu quá. Về nhà tớ chơi đi.

Nó khoai chỉ cười tit mắt, chẳng để ý đến anh Hải đứng bên. Tôi khẽ bẹo nó, giới thiệu: « Đây là anh Hải mà tớ đã nói chuyện với cậu đấy ». Bấy giờ thằng Vinh mới nhìn lên, bẽn lẽn:

— Cháu chào...

Rõ là cu cậu lúng túng không biết nên gọi anh Hải thế nào. Bởi nếu anh Hải đúng là bạn của bố nó, thì nhất định nó phải gọi « chú ». Nhưng khốn nỗi tôi lại gọi anh Hải là « anh », trong khi nó là bạn tôi, cho dù nó có thua tôi hẳn hai tuổi đi nữa. Mặc thế. Dường như đoán được sự lúng túng ấy, anh Hải vỗ vai thẳng Vinh:

— Cứ gọi anh là « anh » cho tiện.

Thằng Vinh cười. Nó tắt tưởi chạy vọt lên, quay lại dẫn tôi:

— Cậu dẫn anh Hải nhé. Tớ về trước báo cho ông tớ biết.

Nói rồi, nó chạy vút đi, khuất vào trong ngõ xóm. Ông nội thằng Vinh ra mãi ngoài cổng xây đón anh Hải và tôi. Thằng Vinh cứ cuống lên, thu vội thu vàng sách vở, bút, mực và cả cái điều đang phất dờ nữa bày la liệt trên mặt bàn, vớ năm giẻ lau qua quýt, bê khay ấm chén ra cạnh bể nước rửa. Rồi thoát cái nó đã bê về năm quả ổi to tướng chín trắng, xếp vào đĩa hẳn hoi, bưng lên. Cu cậu rõ ra dáng ông chủ mến khách.

— Vinh đi gọi mẹ cháu về, mau! — ông nội thằng Vinh bảo nó.

— Vâng ạ! — Nó co cẳng chạy.

Ông cụ mở tủ, cái tủ kiểu cổ đã cũ, có chạm hình con chuột, con dơi xung quanh, lấy lọ trà.

— Bữa trước cháu Kinh có vào đây chơi với cháu Vinh — ông cụ vừa pha trà vừa nói. Nhìn tấm ảnh này, — ông chỉ lên bức ảnh chụp những anh bộ đội — cháu nó nhận ra một người quen đứng cạnh thằng cả Huế nhà tôi. Bấy giờ, tôi đang xới cây ở ngoài vườn, thấy thằng Vinh hơn hờ chạy ra...

Cụ rề rà nói nhiều lắm, nhưng đại khái kể lại cái việc tôi nhận ra anh Hải trong ảnh, cụ hỏi tôi và được biết anh Hải hiện đang ở ngoài Đảo Vàng, cụ nhờ tôi mời anh vào chơi. Nay cụ rất cảm kích tấm lòng của anh, đã không quản xa xôi, cách trở, đến đây với cụ, vân vân và vân vân...

Anh Hải nâng chén trà nhấp từng tí, tai thì nghe ông lão nói, nhưng mắt đảo nhìn khắp lượt ba gian nhà và dừng lại rất lâu ở tấm ảnh. Giữa lúc ấy, thằng Vinh chạy lảng lảng từ ngoài sân vào, theo sau là bảy tám người. Tôi nhận ra mẹ nó, chú, thím và hai người cô của nó cùng mấy đứa nhóc. Lại còn ba bà già mặc áo dài, chắc vừa xong buổi lễ ngoài nhà thờ về thẳng đây. Tôi chưa kịp đứng dậy chào mọi người thì thằng Vinh đã cầm tay kéo đi. Ông chủ tí hon đỏ tở ra rất hào phóng, dãi tôi nào đi, hồng xiêm, cam... Hai thằng vừa chén vừa cười khúc khích.

Chẳng hiểu trong thời gian chúng tôi ở ngoài vườn, anh Hải nói những chuyện gì. Khi hai thằng bước vào nhà thấy mọi người ngồi im lặng, còn anh Hải thì đang thông thả kể:

« ... Anh Huế được tiểu đoàn điều động từ một đại đội khác về phụ trách tiểu đội tôi trong hoàn cảnh khó khăn vô cùng như thế. Thú thật, lính trình sát thường có thói quen đánh giá khắt khe người chỉ huy mình.

Nhưng với anh Huế, mới chỉ qua tiếp xúc thôi, chúng tôi đều rất yên tâm, hơi thấy anh khỏe, tác phong nhanh nhẹn, tháo vát, tính tình lại vui vẻ, cởi mở.¹³ Tối hôm sau, tiểu đội tôi nhận nhiệm vụ trinh sát một cụm xe tăng địch.¹⁴ Đây là đơn vị cơ động của chúng. Ban ngày bọn nổi tiếng ác ôn này di yểm trợ cho bộ binh hành quân càn quét, bắn giết, đốt phá; ban đêm chúng cụm lại, chốt trên một cồn cát trắng giữa đồng. Hệ thống bố phòng của chúng rất chắc chắn. Bốn xe tăng trang bị đủ pháo, đại liên, trung liên.... đậu bốn góc, nối với nhau bằng những hàng rào thép gai. Vòng trong cũng bốn xe tăng trang bị như thế, đổ chếch với bốn xe ngoài và nối giữa chúng cũng hàng rào thép gai. Rồi vòng trong, vòng trong nữa đều vậy. Lọt vào giữa là những chiếc lều bạt dã chiến, nhưng nhúc cả chỉ huy, cả lính chui rúc trong đó. Giữa các hàng rào đều có lính gác và bọn tuần tra. Chúng tôi mang theo AK, thủ pháo, B40 và mặc toàn áo lót để lẫn với màu cát trắng.

Tôi và anh Huế phụ trách mũi phía bắc. Đêm khuya. Sương mù dày đặc. Vị trí địch nằm im lìm dưới ánh sáng những bóng đèn điện mờ đục. Anh Huế bò trước, tôi bò sau. Chúng tôi qua hàng rào thứ nhất. Rồi qua hàng rào thứ hai. Tất cả vẫn im ắng. Nhưng tới giáp hàng rào thứ ba thì gặp chuyện bất ngờ. Một tên lính quỳ hai gối, cúi đầu, chổng mông, hai tay đang cào cào bời bời cát giấu hoặc tìm kiếm vật gì dưới cát mà chúng tôi không nhìn thấy. Anh Huế bò sát bên trái nó. Khi nhô lên, cả hai mới phát hiện ra nhau. Thẳng ngay đứng phắt dậy, giọng sừng quát:

— Ai?

— Tao — anh Huế đứng dậy còn nhanh hơn, hai tay vờ xốc xốc quần và trả lời thề.

— Đi đâu? — nó hỏi tiếp.

— Đi xia. Cha trời, thịt hộp Mỹ quá hạn trôi mà bọn hậu cần cứ cấp. Ăn ôi thấy mồ, đau bụng hoài. Còn thuốc lá không cha nôi?

Tôi nghe mà phục anh Huế quá. Anh xử trí thật thông minh, lại nói tiếng Nam Bộ giỏi trơn giỏi trọi vậy. Năm ép mình xuống theo dõi, tim đập như trống làng, tôi hồi hộp lo. Anh Huế tiến về phía tên lính nguy rất đáng hoảng, tay giơ ra xin thuốc ».

— A-men lạy Chúa tôi, rồi sao nữa, chú? — bà lão ôm chiếc áo dài trên tay nhìn anh Hải lo lắng hỏi. Thắng Vinh hai tay chống đầu gối, cổ rút lại, há hốc miệng ra nghe, vẻ rất xúc động.

— Dạ, — anh Hải tiếp — anh Huế cứ thế tiến đến gần. Bỗng « hự ». Anh vòng tay đâm móc một quả thật hiểm vào mỏ ác tên nguy. Nó từ từ gục xuống.

Cu Vinh khoái quá vỗ hai tay vào nhau đánh « đét » nhảy cẫng lên. Nhưng không thấy ai hưởng ứng, lại bị ông chú quắc mắt nhìn, cu cậu cut hứng vội ngồi xuống, im thít.

« Anh Huế co chân bồi thêm một cú đá rất mạnh rồi nhanh chóng lột quần áo nó. Hai chúng tôi kéo xác thằng nguy ra sát hàng rào, bởi cát vùi kín. Anh Huế mặc chiếc quần, khoác chiếc áo ngoài của tên lính cho tôi, chụp thêm chiếc mũ sắt lên đầu, rồi kéo tôi đi. Hai anh em đeo lốt lính nguy đáng hoảng khoác súng tiến thẳng vào khu trung tâm. Đến sát đám lều bạt, trong đó vắng vắng vọng ra những tiếng ngáy và giọng một tên gái ngủ ú ớ, hai anh em bấm nhau: thời cơ này ngon ăn rồi. Nào ngờ giữa lúc đó, một thằng lính cao lớn từ trong lều chui ra, húc ngay vào lưng tôi:

— Mạt khâu? — tên lính quát.

Tôi lúng túng im lặng. Nó nghi ngờ rút súng. Nhanh như cắt, anh Huế nhào tới. Tên nguy bắn trượt. Anh

Huế bỏ dao găm xuống. Bị đánh bất ngờ, tên lính rú lên. Một cuộc vật lộn diễn ra. Tôi nhảy đến đâm một nhát vào sườn, nó chết. Tình thế buộc phải tấn công ngay. Hỏa lực của cả tiểu đội cùng lúc được phát huy. Chúng tôi liên tiếp quét AK, quăng thủ pháo vào những chiếc lều bạt đang bùng những động cựa. Tiếng kêu thét khủng khiếp, tiếng la hoảng, tiếng nổ loạn xạ của lựu đạn và B40. Lửa khói trùm lên những chiếc xe tăng. Trận đánh diễn ra không đầy mười phút. Toàn bộ cụm cứ điểm bị tiêu diệt.

Hai ngày sau, một đồng chí phóng viên báo *Quân đội nhân dân* xuống tận tiểu đội lấy tài liệu để viết bài và chụp tặng chúng tôi tấm ảnh này để kỷ niệm chiến thắng đó.

Mọi người đều xúc động theo tay anh chỉ, nhìn bức ảnh.

— A-men lạy Chúa tôi, — vẫn bà cụ ôm chiếc áo dài trên tay vừa làm dấu thánh vừa nói — thì ra bức hình quý hóa vậy. Chú mà không kể thì nào có ai biết được.

« Chúng tôi sống với anh Huế suốt cho tới đầu mùa khô năm sau — anh Hải nhắc chén nước uống, rồi lại kể tiếp. — Một đêm, tiểu đội tôi nhận nhiệm vụ trinh sát căn cứ Đức Lập, chuẩn bị tài liệu để cấp trên bổ sung vào phương án tấn công lớn trong chiến dịch. Đêm cuối tháng, trời tối đen như mực. Vị trí địch hiện ra mờ ảo. Những chiếc lô-cốt méo mó dưới ánh đèn pháo sáng nhợt nhạt đang lui dần. Chốc chốc lại dội lên từng tràng súng máy bắn vu vơ, hoặc những trái đạn pháo bắn cầm canh trấn an tinh thần cho binh lính nguy. Tôi và anh Huế vẫn đi một mũi. Anh bỏ trước, tôi bỏ sau, tiếp tôi là năm đồng chí khác. Nhiệm vụ của chúng tôi đêm nay phải vào tận chân lô-cốt,

tận sào huyết của địch, xác định hệ thống bố phòng, vị trí các loại hỏa lực, cấu kết công sự, hầm ngầm, quy luật canh gác, vân vân... Tài liệu phải thật đầy đủ, phong phú và chính xác. Bởi thế, việc bảo vệ lực lượng và giữ gìn bí mật tuyệt đối được coi trọng hơn cả tính mạng bản thân.

Quá nửa đêm, trời lâm thâm mưa. Địch tăng cường canh gác. Chúng tôi thận trọng luồn qua ba hàng rào thép gai, qua hai giao thông hào cắm đầy chông và một bãi mìn. Khi chuẩn bị tiếp cận hàng rào thứ tư thì bất ngờ địch phát hiện. Dưới ánh đèn pháo sáng mờ đục, chúng nhìn thấy một lùm cây nhỏ. Lùm cây đó chính là vòng nguy trang trên lưng anh Huế. Một tên lính soi đèn pin đến, la lớn:

— Ê, Việt cộng, bay!

Thằng thứ hai nghiêng ngó nhìn rồi đáp giọng lè nhè như say rượu:

— Xi. Đâu có phải Việt cộng. Cha nội hoảng loạn ngờ mèo hóa cáo đó chứ a.

Thằng kia cãi lại:

— Hắn nấp sau lùm cây. Đó. Ret băng qua chơi, mầy.

Một tràng ga-răng nổ. Đạn chiu chiu cắm sau lùm cây. Anh Huế bị rơi, tôi nghĩ thế và cò hòng ghen tặc vì lo lắng. Anh đèn pin lại quét tới. Giọng thằng lè nhè vang lên:

— Đâu có phải Việt cộng, cha nội. Việt cộng đó tới đó rồi thì tao với mầy đứng đây đâu có nổi. Kỳ quá, mà bụi cây vẫn im lìm đó, mầy nè.

— Ret băng nữa cho coi, bay!

Một tràng ga-răng nổ hết băng. Đạn lại chiu chiu cắm xuống chỗ anh Huế. Tôi muốn chồm lên ôm lấy anh, nhưng sợ lộ.

Yên tâm không phải Việt cộng, hai tên lính nguy kéo nhau đi. Đèn pháo sáng lui dần. Tôi bò lên. Anh Huế vẫn nằm im, đầu ngẩng cao quan sát — giọng anh Hải trầm xuống. Anh dừng lại một lát rồi nói tiếp, vẻ buồn buồn, ngán ngát. — Tôi sờ đầu anh, ngực anh, lưng anh, không có máu. Nhưng khi sờ xuống phía dưới, tôi vội rút tay lại. Cả hai chân anh đều gãy nát, máu chảy vũng dưới cổ... »

Bà lão ôm chiếc áo dài trên tay, không cầm lòng được, òa lên khóc. Những người khác mắt đỏ hoe.

« ... Tôi ôm lấy anh, rồi vội vã tháo băng cá nhân làm ga-rô cầm máu. Anh nhìn tôi, đôi mắt to, sáng, xoáy vào mắt tôi, giọng khẽ, nhưng nghiêm khắc :

— Bò lên tiếp cận luôn. Mặc tôi. Nếu tình hình xấu, tôi sẽ bắn yểm hộ... »

Nói tới đó, mệt quá, anh gục xuống. Một đồng chí từ phía sau bò lên đưa anh ra, còn chúng tôi lại lặng lẽ trườn vào. Tôi bò, nước mắt cứ ứa ra. Thương anh quá và khâm phục anh vô hạn. Chân gãy nát mà anh vẫn nghiêng rặng chịu đựng, không cựa quậy, không nhúc nhích, vòng lá nguy trang vẫn im lìm bất động, kẻ thù không phát hiện ra, yếu tố bí mật được bảo đảm tuyệt đối. Nhờ thế chúng tôi mới tiếp tục đột nhập vào tận sào huyệt của chúng. Hành động vô cùng dũng cảm của anh Huế đã làm cho mỗi chúng tôi đều hiểu một cách sâu sắc thái độ của người chiến sĩ đối với mệnh lệnh ».

Anh Hải nhấc chén nước, nhưng không uống, mà cứ trân trôn nhìn nó, rồi lại ngược nhìn lên tấm ảnh. Tôi đoán anh đang cố ghìm xúc động. Lát sau anh mới lại chậm rãi nói tiếp :

« Chuyến đi trình sát đó chúng tôi hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ cấp trên giao, nhưng rất đau lòng vì phải

xa anh Huế. Mãi mãi xa... (Anh Hải im lặng cúi xuống rất lâu). Vì mất nhiều máu quá, nên khi đưa được anh tới trạm quân y tiền phương thì anh hy sinh. Cả đơn vị thương tiếc anh. Chúng tôi đưa anh tới yên nghỉ trên một sườn đồi đầy ánh sáng, phía trước có dòng suối trong êm ả chảy. Bấy giờ là giữa mùa hoa sim nở. Chúng tôi lấy đá xếp quanh mộ anh và trồng lên đó những khóm sim tím biếc.

Cả tiểu đội chỉ có một tấm ảnh chụp chung. Chúng tôi gửi tấm ảnh về gia đình cùng với những tư trang của anh để lại. Đây. Chính bức ảnh vô cùng quý giá ấy đây ».

Anh Hải đứng dậy, đến gần bức ảnh, chăm chú ngắm lại nó.

Tất cả mọi người không ai cầm được nước mắt, nhưng không ai khóc to. Bác Huế gãi gục mặt vào hai bàn tay, chốc chốc lại nấc lên, cố nén cho tiếng khóc khỏi bật ra. Ông nội thằng Vinh tay chống lên má, im lặng như một pho tượng. Không khí lắng xuống rất lâu. Mãi đến khi anh Hải rời bức ảnh, lặng lẽ ngồi vào ghế, bấy giờ ông cụ mới nói, giọng trầm nặng của người miền biển:

— A-men lạy Chúa tôi, thằng cả Huế đã biết noi gương sáng. Nó làm vậy là đúng. Nó hy sinh như thế thật là cao đạo. Tôi mong sao thằng Vinh sau này cũng được như bố nó.

Thằng Vinh ngồi cạnh tôi, im lặng. Ông nội vừa dứt lời, nó chạy đến ôm lấy người ông, nói giọng đầy nước mắt:

— Ông ơi, cháu sẽ đi bộ đội. Cháu sẽ làm được như bố cháu. Cháu sẽ trả thù cho bố cháu. — Nó quay sang anh Hải: — Anh... chú cho cháu đi theo với. Thằng Kinh làm được việc gì, cháu sẽ làm được việc ấy mà. —

Mọi người đều nhìn nó. Anh Hải âu yếm ôm nó vào lồng ngực, áp má lên mớ tóc cứng như rễ tre của nó.

Tôi nhìn thẳng Vinh, tự nhiên thấy yêu, thấy thương nó quá. Tôi tin rằng thế nào thẳng Vinh cũng làm được điều nó nói. Ôi, giá anh Hải nhận nó về làm liên lạc cùng với tôi thì vui biết mấy.

VIII

BÀI CHIM VÀ NHỮNG TÍN HIỆU LA TRONG ĐÊM BẦY CHIM.

Một tháng sau, nhân dịp nghỉ hè, thẳng Vinh được ra thăm Đảo Vàng. Tôi vào tận nhà đón. Tất nhiên việc ấy phải được anh Hải, ông nội và mẹ xó cho phép. Thẳng Vinh khoái quá, ôm ghì lấy tôi, ngửa cổ cười khanh khách, rồi vội vã chuẩn bị. Để xem cu cậu nhét vào ba-lô cóc (đúng là cái ba-lô của bố nó để lại đây) những gì? Quần áo. Được. Chỉ cần hai bộ thôi. Một quyển vở giấy trắng và cây bút máy. Anh bạn định ra ngoài đó tập viết văn hay làm thơ đấy? Cái gì thế này? Súng cao-su à? Ở ngoài đảo chim nhiều vô kể nhưng không ai dùng súng cao-su để bắn cá. Vứt lại. Còn cái gì nữa thế này? Ghao ôi, cái điều đuôi nheo. Rõ là hiệp sĩ xứ «vó bè nước ngọt». Ngoài đó gió như bão, điều nào chịu nổi được. Xin anh bạn cũng vứt lại. Cả hai cái que khăng này nữa. Vứt lại hết. Bởi thứ nhất, tờ không có thời gian chơi khăng với cậu. Thứ hai, ra ngoài đó cần phải đi. Đi thật nhiều chỗ để thưởng thức cảnh đẹp hùng vĩ. Bộ tú-lơ-kho, hả? Được. Sẽ dùng nó vào việc giải trí buổi tối, nếu cần.

Nào, lên đường!

Chúng tôi đi nhờ thuyền của tiểu đội 2. Suốt đêm lênh đênh trên biển, mãi năm giờ sáng mới cập đảo. Tôi dẫn thẳng Vinh tới thẳng « Sở chỉ huy tiền phương ». Anh Hải và anh Háp ôm ghì lấy cả hai đứa. Và, ngay sau đó ông khách quý của chúng tôi được khao một bữa cá chiên, cá thu béo nhầy nướng trên than củi, chấm nước mắm hảo hạng rắc hạt tiêu thơm phức. Sau đó, tráng miệng bằng củ mài phết mật ong. Cũng ngay buổi sáng đó anh Háp rủ hai thằng chúng tôi ra bãi chim.

Con Liu Liu chạy trước. Chẳng biết duyên cớ sao, hôm nay nó giấu biệt cái bộ mặt nhâng nhâng nháo nháo và tinh nết lếu láo, mà nguy trang bằng cái vẻ đạo mạo đứng đắn rất lỗ bịch. Ba chúng tôi đi sau. Anh Háp khoác súng. Thằng Vinh đeo bi-đông nước ngọt. Còn tôi xách cái *chĩa*, một loại dụng cụ dùng để săn cua biển.

Bãi chim, đó là cái tên gọi chung cho tất cả những nơi chim đậu. Mà ở Đảo Vàng này có biết bao nơi chim đậu như thế tính sao được. Hằng năm cứ tới mùa cỏ ngạn lụi thì chim từ mãi đâu bay về đông vô kể. Chúng đổ kín trên những bãi vet mọc thưa, những bãi cỏ ngạn đang lụi, hoặc bãi phù sa mới nổi.

Nửa giờ sau, chúng tôi đã đi qua rừng phi lao, rừng sú vet rậm rạp. Bãi chim hiện ra xa xa trước tầm mắt. Nhưng từ đây, chúng tôi đã nghe tiếng ồn ào huyền ảo vọng tới tưởng như đang đến gần một phiên chợ biển giữa lúc đông người. Và, trên cao, xuất hiện những đám mây màu xám đen, quện lại với nhau, xoáy tròn hẹp dần, thấp dần, rồi lướt nhẹ, đổ xuống. Đó là những đám mây chim, và dưới đó là bãi chim, là cánh đồng chim. Chúng đậu đen đặc hàng mấy mẫu. Cũng tới đây

thì Liu Liu không giữ được cái vẻ đạo mạo rất giả tạo của nó nữa. Bãi chim hấp dẫn quá, kích thích quá khiến nó tỏ ra rất bức bối về sự chậm chạp của chúng tôi. Nó hăm hở phóng vọt lên, quay đầu lại sửa nhăm nhẩn mấy tiếng về thúc giục, cầu gắt, rồi dùng cả bốn chân bới cát.

Bãi chim đầy rồi. Trước mặt chúng tôi, trên bãi cỏ ngan đang lụi còn trơ những thân cây xơ tướp nhỏ như que tăm, héo rũ, gục xuống, hoặc trong bãi vẹt mới trồng lúa thừa... bắt ngát là chim. Chúng rĩa lông, rĩa cánh cho nhau, tranh cướp mồi của nhau. Một sự huyền ảo hết sức kỳ lạ. Chim ở ngoài Đảo Vàng rất dạn người. Chúng tôi tới tận nơi chúng cũng không bay, chỉ ngược mắt lên nhìn, rồi bước đi mấy bước, thế thôi.

Chỗ này cao, nước biển không tràn đến. Cỏ ngan lụi để lại trên mặt cát lân phù sa một lớp rơm dày, ẩm, xốp, êm như đệm. Các loài chim: mòng, két, le le, vịt trời, cò đàn, cò bợ, cò va, cò lửa, cò trắng, cò mao cò, sâm giun, rí, mố, dang dang, bồ nông, ngỗng trời... kéo nhau tới đây cuốn tổ. Lông chim rụng trắng xóa, phân chim phủ một lớp dày kín mặt cát, trên đó la liệt trứng và rất nhiều chim non mới nở. Chúng nằm gọn trong tổ ngửa cổ, há miệng kêu chiêm chiêm đòi ăn, hoặc chạy lăng xăng vỗ cánh tập bay phành phạch. Chúng tôi cứ phải lựa chân thận trọng bước rất nhẹ kéo dạp vỗ trứng hoặc xéo chết chim non.

Con Liu Liu bắt đầu dở trò. Nó xông bừa, găm gù bắt nạt mấy cô vịt trời đang đau đẻ ép mình trong đám cỏ ngan khô và mấy chị ngỗng trời đang ấp sau bụi rau muống biển, hoặc rình mò ăn cắp trứng, lủi ra chỗ kín uống sữa. Không chịu được, tôi quát tháo ầm ĩ và mấy lần định quát cho mấy roi vào lưng.

Có thể nói bãi chim đã hấp dẫn thẳng Vinh một cách đặc biệt. Nó say sưa đứng ngắm cái xứ sở bạt ngàn là chim này. Cứ một chốc nó lại ngồi xuống, bắt mấy chú chim non đặt lên bàn tay ngắm nghía. Tôi biết thừa cu cậu thích mang về nuôi lắm, nên cười bảo:

— Cứ đi xem cho thỏa cái mắt đã. Tối nay tao sẽ dẫn mày đi xem bắt chim bằng lưới, sẽ được chén thịt chim thả cửa. Còn khi nào về đất liền tao sẽ tặng một đôi thật đẹp, chân đỏ, mỏ vàng, cườm cổ óng ánh như dát ngọc, đuôi và cánh xòe ra lấp lánh màu kim tuyến, lại điểm hình mặt trời như đuôi công núi. Còn tiếng hót của nó thì vừa du dương vừa véo von. Tuyệt! Tuyệt vô cùng.

Chúng tôi đi chéo ra phía cuối bãi. Ở đây có những vụng sâu, sù vẹt mọc dày, nên kín đáo hơn. Các loại chim thường kiếm ăn chỗ đó. Đang đi, bỗng thẳng Vinh kéo giạt tay tôi lại, chỉ về bên trái, chỗ gần cây sù đang rụng lá, ngạc nhiên hỏi:

— Eo ôi, con gì mà to vậy mày?

— Đâu? À, con ngỗng trời. Mày chưa được thấy bao giờ, hả? Ừ, trong đất liền làm gì có những thứ ấy. Anh Háp bảo các nhà thơ vẫn gọi nó là thiên nga. Có phải không anh Háp?... Mày trông nó giống ngỗng sư tử của ta thường nuôi không? Chỉ khác mỏ và chân nó đỏ chót, cánh to hơn. Chúng có thể bay từ nước này qua nước khác như bỡn. Mày biết không, tao nghe anh Háp kể rằng, năm kia, đại đội tao bắt được hai con chim gì lạ lắm. Lạ tới mức ở đây chưa ai từng thấy bao giờ. Lạ nhất là chân chúng có buộc sợi dây ni-lông, đeo một miếng nhôm mỏng như tờ giấy, khắc hai dòng chữ gì ngoằn ngoèo như giun bò với lại mấy con số. Đôi chim ấy được gửi lên tận Hà Nội. Nghe nói sau đó có một ông ở đại sứ quán nước nào đấy đem rở

nhiều tiền vàng đến chuộc. Họ bảo đó là giống chim quý, đang được các nhà bác học nghiên cứu, mới từ nước họ bay sang. Ghê thế cơ chứ! Tiếc quá, giá mà ra sớm, mày sẽ được xem con lênh đênh. Giống này thường đi kiếm ăn ban đêm, hoặc sáng sớm có nhiều sương mù. Năng lên là chúng rủ nhau tìm chỗ nào kín đáo nằm ngủ. So với lênh đênh thì mấy chú đang đang, ngồng trời kia chỉ thuộc loại tép riu. Có thể nói nó là giống chim khổng lồ. Cái mỏ của nó to như cánh tay tao gấp lại thế này này. Loại cá to bằng lá vẹt, nó chỉ cần mổ một phát là nuốt trứng luôn. Vào những hôm sương mù, đứng cách xa độ ba chục mét có thể làm con lênh đênh với một người đàn bà đang cấy. Khiếp không!

Thằng Vinh cứ trố mắt; há hốc mồm ra nghe, đầy vẻ kinh ngạc khiến tôi càng bốc đồng định kể cho nó nghe thật nhiều chuyện ly kỳ khác, để cu cậu phải chết mê chết mệt cái hòn Đảo Vàng tuyệt vời của chúng tôi. Nhưng anh Háp bảo:

— Thôi, lại đằng bãi cua săn mấy con nường ăn chơi đã, các chú em.

Quá trưa. Mặt trời ló ra sau đám mây xám rách mướp tỏa ánh sáng dịu dịu. Nước triều đang xuống. Bãi phù sa cứ trải rộng mãi ra mênh mông. Vào những hôm trời nắng gắt, cua bề lên nhiều vô kể. Chúng đội cát thành những ụ chi chít như hàng ngàn, hàng vạn chiếc chảo nhỏ úp sấp, kéo dài tít tắp. Hôm nay nắng yếu, cua lên ít. Anh Háp kéo thằng Vinh ngồi xuống, cả Liu Liu cũng phải quán chế tại đó, không được chạy lảng xãng. Việc săn cua chỉ để mình tôi. Giống cua này tinh lắm. Nhìn nó đội cát nổi lên thế, nhưng chỉ cần bước mạnh, gây chấn động là tất cả xếp xuống hết, cát lại phẳng lì, chẳng còn biết chúng ở chỗ nào

mà bắt. Người săn cua phải rất khôn ngoan. Tay cầm chĩa; cán chĩa dài, thẳng và nhẹ. Lưỡi chĩa mỏng, sắc, to bằng bàn tay. Bước đi phải rón rén, thận trọng, không để phát ra tiếng động. Nhắm cho trúng, phóng chĩa xuống cạnh ụ cát, hất thật nhanh. Chú cua bị tấn công bất ngờ chỉ còn biết nằm ngửa giờ tám cẳng lên trời, đập gió và chờ trời. Việc này tôi làm rất thạo. Chưa đầy mười phút tôi đã bắt sống bốn tên, mỗi tên nặng gần một cân, khiến thằng Vĩnh phục lẫn.

Chúng tôi kéo nhau vào rừng phi lao kiếm củi khô để nướng. Liu Liu biết sắp được ăn, mặt hớn ha hớn hờ. Thằng Vĩnh đi bẻ cành, vợ lá, tôi chõng mòng phồng má thổi lửa, còn anh Háp đặt cua lên nướng. Mùi thơm bốc ngào ngạt. Nướng xong, anh Háp quăng cho Liu Liu một con. Còn lại, anh đặt lên tờ báo trải rộng. Chúng tôi xé mai, đập vỏ, bóc thịt chấm muối tiêu, vừa thổi vừa nhai. Thằng Vĩnh luôn miệng xuyết xoa vì nóng, vì cay, hai má đỏ ửng. Nhìn nó ăn thật ngon lành. Lát sau con Liu Liu đã chén xong, nằm dài thiu thiu ngủ. Anh Háp xách súng sục vào trong bãi vẹt tốt um tùm gần đó. Thằng Vĩnh giờ tay về phía trước, hỏi tôi:

— Núi Tiên Sa đó, hả?

— Ừ. Núi Tiên Sa đấy. Mà nhìn có giống hình một cô gái đang nằm không?

Thằng Vĩnh nhìn một lát, rồi gật đầu:

— Giống. Rất giống. Thế miếu Cô Hồn ở chỗ nào?

— Chỗ vách đá dựng đứng phía trái, gần cái vệt xanh thẫm kéo dài ngoằn ngoèo kia kia. Đó. Cái vệt xanh thẫm ấy chính là khu rừng rậm rạp có nhiều khí mà tao đã kể cho mày nghe đấy.

Tối đó, cơm nước xong, tôi và thằng Vinh theo anh Háp xuống tiểu đội 3 để đi săn chim. Tất nhiên có cả Liu Liu nữa.

Chúng tôi neo lúc hoàng hôn vừa tắt, mặt biển thâm lại và sương mù như một chiếc màn khổng lồ chụp xuống. Không gian mờ mờ màu sữa loãng. Trong chiếc thuyền gỗ lớn, ngoài ba anh em chúng tôi còn năm chiến sĩ khác. Họ là những người săn chim sành sỏi, giàu kinh nghiệm. Chúng tôi im lặng chèo thuyền đi. Bóng đêm sập xuống rất nhanh. Không nhìn rõ mặt trăng. Ánh sáng nhợt nhạt mờ ảo. Càng tới gần bãi chim, tiếng huyên náo càng rõ dần. Thuyền lách theo một dòng mương ngoằn ngoèo vào giữa bãi, hai bên có những bụi vẹt mọc lúp xúp. Chúng tôi neo thuyền lại và lặng lẽ bước lên bờ. Tuy không nhìn rõ, nhưng chúng tôi cảm thấy xung quanh mình đông đặc chim. Chúng xô nhau tranh đuổi con mồi, mổ nhau, đập cánh phành phạch, kêu cứu ầm ĩ. Tôi ghé vào tai thằng Vinh khẽ bảo: « Xắn quần cao lên », rồi kéo nó đi. Anh Háp và các anh trong tổ cũng chia nhau mỗi người một ngả. Liu Liu không được đi, sửa nhấm nhấm vế tức tối, chạy lòng khắp thuyền. Tôi dẫn thằng Vinh lội theo chiều gió. Chúng tôi lọt vào giữa một rừng chim. Chỗ này bầy vịt giới kêu quàng quạc. Chỗ kia lũ đang đang cao lêu đêu rờn cồ nghiêng ngó, thỉnh thoảng một con nào đó lại cao hứng kêu « quác » đe dọa nạt cánh cò va, cò lửa. Bọn ngỗng trời cựa thế to xác, không thèm hạ mình chung sống với lũ le le, rí, mố..., tách riêng ra một góc đứng nằm lổ nhố. Hai chúng tôi cứ thông thả thận trọng bước rất khẽ, cố ẩn mình sau những lùm cây vẹt. Thằng Vinh bầu nhẹ vào vai tôi, tay chỉ sang bên phải. Tôi nhìn theo. Cách chúng tôi độ hai mét, có sáu con lênh đênh. Hình như bọn này đã ăn no đang rứt cổ đứng ngủ, mỗi con một



góc, trông lù lù như những chiếc nơm úp. Chúng tôi lợi tránh sang bên, cố không gây ra tiếng động. Đến một cây xanh tốt um tùm, cao vượt hẳn, chúng tôi trèo lên ngồi vắt vẻo giữa hai chạc cây. Ánh trăng trong hơn, lạnh lẽo hơn và gió biển đã dịu. Tôi đập vào vai thằng Vinh, tay chỉ về phía trước:

— Mày có thấy gì kia không?

Thằng Vinh căng mắt nhìn chăm chú:

— Không. Chẳng thấy cóc gì cả.

— Mắt cặp-bờ-lờ-lóe, nhìn kỹ xem:

— A. Có thấy.

— Thấy gì?

— Một, hai, ba, bốn... Nhiều cóc quá.

— Ờ. Ờ. Được. Đó là cóc căng lưới bẫy chim đấy.

— Bẫy bằng lưới à? Ồ, ở làng tớ bẫy bằng sào hoặc bằng que gấn nhựa. Cũng có loại bẫy giống như cái cánh cung, hay lắm. Anh có nào háu ăn, mổ vào con cá mồi trong bẫy, là coi như rồi đời liền.

— Xi! — tôi xoắn tai thằng Vinh, tỏ vẻ rất coi thường. — Đó là loại bẫy xoàng, chỉ bắt từng con một, mà toàn những chú cò nhãi nhép. Ở đây người ta bắt mỗi mẻ lưới hàng mấy tạ chim ấy chứ.

— Bốc! — thằng Vinh vênh mặt lên, vẻ không tin.

— Tao mà lại thèm bốc. — Tôi bấu môi, rồi bắt đầu giảng giải cho anh chàng xứ «vỏ bẻ nước ngọt» ấy nghe. Rằng trước hết phải có hàng mấy nghìn mét lưới ni-lông, sợi mảnh nhưng rất bền. Người ta dùng cọc căng lưới lên từng đợt cao hai mét, bốn mét, sáu mét, tám mét... kéo dài hàng mấy trăm mét, tạo thành một cái rạp khổng lồ úp khum khum phía cuối bãi. Gió thổi làm cho lưới căng phồng lên. Người săn chim phải biết luồng chúng đi. Cái bãi này bạt ngàn là chim, chúng

đuổi nhau, đánh nhau, tranh ăn với nhau âm ỉ, náo nhiệt thế, nhưng không phải nó di chuyển hỗn loạn đâu, mà có luồng có lối cả đấy. Người săn biết hết những luồng đó, lừa chúng đi theo hướng đã đặt bẫy. Chim từ mọi ngả, mọi chỗ cứ tụ dần, tụ dần. Tới một lúc nào đó có lợi nhất, những người thợ săn bắn pháo lệnh. Tiếng nổ không to lắm nhưng bất ngờ, làm bầy chim giật mình. Một vài con hốt hoảng bay lên. Thế là cả bầy vỗ cánh bay theo. Phía trước hàng nghìn mét lưới đã căng sẵn, nhưng chúng nào có biết. Và, mày biết không?—tôi đập mạnh vào vai thằng Vinh.—Tất cả bầy chim lần lượt lao đầu vào lưới. Mất đà, chúng ngã xuống bụng lưới. Cứ thế con này tới con khác, hết lớp này tới lớp khác, bụng lưới chứa đầy chim vồng xuống. Chúng không hề bị sây sát, không hề bị gãy cánh, què chân gì hết, mà chỉ nằm gi tại đó, đầu có cổ vung vẩy giãy lộn mấy cũng thế thôi, chứ không thể cất mình bay lên được. Bấy giờ tổ săn chim chỉ việc bắc thang gấp leo lên, gỡ từng con chim xuống nhốt vào lồng.

Thằng Vinh chăm chú nghe, có vẻ phục tôi lắm. Còn tôi, tự nhận thấy rằng từ ngày được sống với các anh trong đại đội Quyết Thắng, tôi biết thêm nhiều điều và khôn hơn hẳn trước. Tuy đôi khi tôi vẫn còn tỏ ra rất trẻ con, nhưng nói chung tính nhút nhát, sự ngờ nghệch mất đi khá nhanh. Tiếp xúc với ai, nói năng hay làm việc gì, tôi đã biết suy xét, đắn đo. Tôi rất thích được làm người lớn. Vừa muốn có sự chín chắn như anh Hải, lại vừa muốn vui vẻ, cởi mở, xuề xòa như anh Háp. Đối với thằng Vinh, tôi rất khoái nó, nhưng lại thích tỏ ra người lớn hơn nó một tí.

Trong lúc chúng tôi ngồi vắt vẻo trên ngọn cây thì phía dưới từng đàn vịt giới nối nhau đông đặc chạy

qua, hoặc bị hõm mỗ thức ăn trong các vũng nước gần đó. Bỗng từ phía đầu bãi, ba bốn phát pháo lệnh nổ: «Đùng! Đùng... Đùng!» Sau đó là hàng loạt tiếng vầy cánh phành phạch, tiếng chim kêu loạn, tiếng ù ù ào ào rít lên từng đợt trên cao. Bầy vịt giới xung quanh chúng tôi cũng hốt hoảng bay. Nước từ cánh nó bắn vào mặt, vào đầu chúng tôi như mưa. Thắng Vinh giơ tay vuốt từ trán xuống cằm, miệng cắn nhẩn:

— Uớt hết cả áo tao rồi.

Tôi beo cho nó một phát vào đùi:

— Ăn chắc rồi. Mẻ này phải được ngót nghìn con chứ không ít. Xuống thôi, xuống bắt chim về thịt chén, mày!

Hai thằng chúng tôi tụt xuống, rồi vội vã lội đi.

Bãi rộng mênh mông, lại bạt ngàn sủ vệt, chẳng còn nhận ra thuyền đậu ở hướng nào. Tôi cứ kéo thằng Vinh lội bừa. Lội mãi, lội mãi, thế quái nào lại lạc vào bãi còi. Biết lối nào mà lặn đây? Tôi giơ tay lên miệng làm loa gọi: «Anh Háp ơi... ời... anh Háp!» Nhưng lời nói vừa phát ra đã bị gió biển nuốt trửng mất. Hai thằng lại nắm tay nhau lội trở ra. Thủy triều dâng rất nhanh. Nước vừa xấp bàn chân, bỗng chốc đã ngập tới gối, rồi tới đùi. Thắng Vinh hoảng, cứ rên rĩ sợ chết. Tôi phải quát lên: «Sợ cóc gì. Nước dâng thì leo lên ngọn cây sanh mà ngồi, nước rút lại xuống. Chết thế quái nào được mà mày sợ. Con trai gì mà nhát như cây». Tuy nói cứng thế để ra oai với thằng Vinh và cũng là để tự trấn tĩnh, chứ thật tình tôi cũng lo. Đánh rằng nước dâng thì trèo lên cây, nhưng nếu cây cũng ngập thì sao? Chết mất xác ấy chứ. Gay go thế.

Giữa lúc chúng tôi đang trong cơn nguy nan như vậy, bỗng thằng Vinh giữ tôi lại:

— Có tiếng người hường này — nữ nói, tay chỉ về phía có lùm cây nhô cao.

Cả hai dừng lại nghe ngóng. Ừ. Đúng là có tiếng người. Chúng tôi mừng quá, vội vã lội đến. Chà, đây rồi. Thuyền đây rồi. Trong khoang có ánh lửa và thấp thoáng trên bờ mấy bóng người qua lại. Tôi sung sướng gọi to:

— Anh Háp đó a, anh Háp?

— Kinh, hả? Thăng Vinh đâu?

— Nó đây.

— Trời ơi, tụi bay làm chùng tao hết hồn, bỏ đi tìm khắp nơi. Tưởng thủy triều cuốn hai ông ra biển làm mồi cho cá nhám rồi. Lại đây, mau lên!

Anh Háp gần như bế bổng hai chúng tôi đặt vào lòng thuyền. Tôi kéo thăng Vinh chui vào mũi khoang giữa. Chiếc thuyền trọng tải mười hai tấn rộng thênh thang. Phía cuối có tới ba chục chiếc lồng sắt to tướng, nhốt đầy chim đủ loại: vịt giới, le le, cò, dang dang, ngỗng trời... xô đẩy, chen chúc nhau kêu âm ỉ. Liu Liu nằm gọn trong một góc. Nó vờ ngủ, cốt tỏ thái độ giận tôi vì không cho nó theo xuống bãi. Giữa sạp, một lò than đỏ rực, trên đó đặt chiếc chảo to bằng cái nón. Trong chảo, bốn năm con vịt đang cháy xèo xèo. Anh Thái ngả chiếc mâm nhôm. Con nào chín, anh xách ra khỏi chảo, đặt vào mâm, dùng dao sả thành từng miếng lớn. Anh Háp mở can rượu trắng rót ra năm cái bát, dốc ống muối tiêu vào giữa mâm, rồi giục:

— Chén đã, các cậu ơi! Chén đi cho nóng. Chín con nào, « giải phóng » ngay. Mỗi người ăn một con vịt thế này thì vừa no, vừa chán. — Anh quăng cho Liu Liu một miếng thịt to, rồi quay lại bảo tôi và thăng Vinh: — Các chú không nên uống rượu, dầu muốn cũng chỉ nên

nhấp tí tí thôi. Còn thịt thì tha hồ, muốn chén bao nhiêu, thả sức. Nào, các bạn, xin cạn chén!

Anh nâng bát rượu lên ngang mặt. Những người khác làm theo, rồi cùng cười, cùng uống từng ngụm lớn.

Tôi đưa thẳng Vinh một cái đùi vịt. Nó xé ra từng miếng thịt dài chấm muối tiêu ăn. Còn các đầu sụn cu cậu nhai rau rầu rất ngon lành. Chắc lần đầu tiên nó được chén thoải mái thịt chim quay, lại ở giữa khoang thuyền lênh đênh trên biển này. Chứ còn tôi, từ sau cái đêm bị nạn giạt vào đảo tôi nay, thì các món như chim quay, cua luộc, cá nướng, củ mài phết mật ong, và trái cây các loại, vân vân... chén thả cửa.

Anh Háp quay lại hỏi anh Thái:

— Mẻ vừa rồi được mấy chú lênh đênh?

— Bốn. Nhưng chắc còn nữa, bởi bụng lưới còn lén chắt các loại chim, chúng tôi chưa bắt xuống hết, đợi mẻ thứ hai bắt một thể.

Thẳng Vinh bỏ cái xương ống vào góc mâm, háo hức hỏi anh Háp:

— Lênh đênh là loài chim to nhất thế giới, phải không anh?

Anh Háp lắc đầu:

— Không. To nhất trong các loài chim là đà điều châu Phi. Đó mới gọi là giống chim khổng lồ. Nó cao tới gần ba mét, nặng ngót một tạ. Mỗi bước của nó từ một mét rưỡi tới một mét sáu. Nó chạy nhanh ngang với ô-tô, tốc độ sáu bảy chục cây số một giờ. Và, nó có thể chạy suốt cả ngày để vượt qua sa mạc mênh mông. Mắt đà điều rất tinh, nhìn xa hàng chục cây số, và tai đà điều cũng thính không kém. Tuy to xác vậy, nhưng đà điều lại nhất gan và ngợ nghịch. Khi phát hiện có

điều gì nguy hiểm là nó lao đầu chạy thực mạng, lìm một bụi cây nào đó để rúc vào. Nhưng vì to quá, nửa thân lộ cả ra ngoài, mà lại cứ tưởng đã chui vào trong bụi hết, thế là cu cậu đành nhận lấy bao điều nguy hại. Lợi dụng đã điều mắt tinh, tai thính, có thể phát hiện kẻ thù từ xa, các anh chàng dê rừng, ngựa vằn thường đến sống chung để bọn này canh gác cho chúng. Đã điều có thể ăn được cỏ, lá cây, các con vật nhỏ, cho đến cả đá sỏi, mảnh sành nó cũng xài hết. Hằng năm đến kỳ sinh sản, đã điều đào cát thành hố sâu, con mái đẻ vào đó hơn chục quả trứng. Con trống nhảy xuống ấp. Con mái tiếp tục đẻ trứng trên miệng hố để làm thức ăn dự trữ cho con. Trứng đã điều dài tới mười lăm xăng-ti-mét, nặng hai ki-lô-gam. Các loài chim lấu cá khác thường lừa lúc vợ chồng đã điều đi vắng...

— Anh Háp! Anh Háp ra đây ngay!

Câu chuyện bị cắt ngang. Anh Háp vớ chiếc ống nhôm treo bên vách thuyền, vội vã chui về phía khoang lái, nơi anh Dưỡng vừa gọi giăt giọng. Chúng tôi cũng chui ra theo. Thăng Vinh đập nhẹ vào vai tôi, hỏi khẽ:

— Có chuyện gì vậy, mày?

— Chưa biết, — tôi đáp — nhưng chắc là chuyện quan trọng.

— Phía này, — anh Dưỡng nói, tay chỉ ra biển — đúng như những tín hiệu lần trước, cứ sau một phút, đèn lại nháy một đợt năm lần liên.

Anh Háp áp sát cặp ống nhôm vào mắt, nhìn chăm chú về phía anh Dưỡng chỉ.

Thăng Vinh lại thì thầm vào tai tôi:

— Trời tối vậy nhìn thế quái nào được mà dùng ống nhôm?

— Thằng ngốc, tôi bảo nó — ống nhóm quân sự có loại kính đặc biệt, nhìn thấu cả đêm tối ấy chứ. Mà mày cóc biết cái gì cả.

Thằng Vinh im thít, rõ là nó phục tôi sát đất. Bỗng lúc ấy từ phía biển xa tít mù tắp loe lên một vệt sáng dài quét vào hướng đất liền. Chỉ loe lên một tí, rồi tắt. Rồi lại loe lên. Lại tắt... Cứ thế năm lần.

Tất cả chúng tôi im lặng nín thở theo dõi. Anh Háp hướng ống nhóm về phía núi Tiên Sa nổi cao, đen sẫm, hẳn lên nền trời. Thằng Vinh lại thì thào hỏi tôi:

— Miếu Cô Hồn ở chỗ nào?

— Chỗ eo núi thứ hai chạy thẳng xuống — tôi đáp.

— Bao giờ thì mày dẫn tao đến đấy?

— Mai. Mai — tôi trả lời bừa cốt cho nó yên tâm.

— Ừ, mai nhà. Nhất định đấy.

Thằng Vinh im lặng, mắt nhìn ra xa xăm, vẻ tư lự. Chắc nó đang nhớ lại câu chuyện tôi đã kể. Còn tôi, các tín hiệu lạ mà tàu địch vừa phát ra làm tôi nghĩ tới những dấu vết khả nghi trong miếu Cô Hồn. Rất có thể các hiện tượng đó liên quan với nhau. Nhất định tôi sẽ rủ thằng Vinh, cùng anh Háp và tổ trình sát đặc biệt tìm bằng được điều bí mật ấy.

IX

TÔI SUYT CHẾT ĐUỐI. ĐÊM RÌNH MA NGOÀI BẾN SÁU CỎ.

Hai ngày sau tôi dẫn thằng Vinh lên núi Tiên Sa. Đưa nó vào tận suối Lê Tuôn, xuống mãi thung lũng Khỉ, cho cư cẩu chén một bữa mật ong và trái cây thỏa thích. Tôi định những ngày tới sẽ đưa nó vào

miếu Cô Hồn, đi bắt vich, hoặc kéo thêm Liu Liu ra bãi biển săn rai cá. Săn rai cá, chao ôi, hấp dẫn vô cùng. Nhưng rồi một chuyện không ngờ xảy đến...

Đạo đồ quả vẹt đang giữa mùa chín rộ. Những khu rừng vẹt mênh mông, bạt ngàn, chi chít quả treo lủng lẳng như vô vàn chiếc quần bút buông thõng lắc lư trong gió. Cũng thời kỳ ấy, Bãi Mới đã rộng ra mênh mông. Ban chỉ huy đại đội quyết định tập trung lực lượng vào rừng vẹt hái quả đem trồng xuống đó để giữ phù sa.

Chiều hôm thứ ba, kể từ cái đêm săn chim đầy hấp dẫn ấy, tôi và thằng Vinh theo anh Háp xuống tiểu đội 2. Chiếc thuyền gỗ lớn chở đầy quả vẹt cắt ngang vịnh Mồm Chó, theo một con lạch nhỏ đưa chúng tôi vào giữa bãi. Nước triều đang ròng. Bãi phù sa nổi lên rất nhanh. Chiếc thuyền vừa mới trông tránh và sóng nước còn vỗ oàm oạp hai bên mạn, thế mà chỉ một nháy mắt đã nằm chết gì, phơi mình trên cạn. Chúng tôi mỗi người khoác trên lưng một sọt đầy quả vẹt, chia nhau lội tỏa đi. Anh Háp phân công thằng Vinh cùng với Liu Liu ở lại coi thuyền. Tôi biết đó chỉ là cái cớ rất phụ. Bởi thuyền neo chặt đó rồi, nước triều dù có dâng, nó cũng không thể trôi đâu được. Cũng không phải sợ bị mất cắp, vì ngoài này, trừ chúng tôi ra thì còn có ai? Cái lý do chính là thằng Vinh, đầu đã có lần giật giải nhất trong cuộc thi bơi của cánh nhóc đầu trọc tếu bên cầu Mai Độ, thì cái « giải quán quân » đó cũng không thể giúp nó đương đầu với sóng nước ngoài biển cả này được. Bấy giờ thủy triều đang xuống thì bãi cạn khó thể, chứ chỉ một lát nữa nước triều bỗng cương và ở đây lập tức lại trở thành biển, gió to, sóng lớn ngay. Nếu không có kinh nghiệm phán đoán, không nhanh chân khỏe sức mà chạy, thì sẽ bị kéo tuột ra biển làm mối cho cá nhám xơi tái. Thằng Vinh

biết thế, nên mặc dầu rất buồn, cu cậu vẫn phải gương vui, ra sức bốc quả vệt trong khoang thuyền xếp vào sọt. Liu Liu cũng hăng hái dùng chân cào cào, bơi bơi giúp thẳng Vinh làm việc đó.

Tôi khoác trên lưng một sọt đầy quả vệt, lội đi. Bãi rộng mênh mông, phù sa màu đỏ gạch, lầy tới gần khoeo chân. Chúng tôi trồng, quy vuông cứ cách một mét lại cắm một quả vệt xuống. Phải giành giật với thủy triều từng tác bãi. Nước rút tới đâu, trồng ngay tới đó. Tôi trồng say sưa, mê mải, hết sọt này lại đến thuyền thúc thẳng Vinh bốc cho sọt khác lội đi xa hơn.

Độ gần sáu giờ chiều thì cái việc không ngờ tới đó xảy ra. Trời đang quang, bỗng từ phía tây dùn lên một đám mây đen kịt. Rồi chỉ mấy phút sau gió nổi ầm ầm, sấm sét xé trời và nước triều sôi réo, dâng rất nhanh. Trời hòa với biển một màu đen mực. Gió mạnh tới mức không thể đứng thẳng để đi. Bốn bề tối, không nhận ra phương hướng định đến. Mưa đổ xuống xối xả như thác. Tiếng gọi nhau kêu cứu bị gió mưa nuốt trửng mất. Không thể chạy về chỗ neo thuyền. Vả lại, cũng không biết thuyền đậu hướng nào. Tôi lội về phía trái. Nơi ấy, tôi nhớ có mấy cây sanh to, cao. Nước ngập tới bụng, tới ngực, rồi tới cổ. Không lội được, tôi bơi. Sóng chồm lên đẩy tôi đi rất xa, rồi lại kéo giật trở lui. Cây sanh đâu? Trời tối đen. Tôi lo quá. Đây là đâu? Có lẽ sóng đánh tôi ra giữa biển rồi cũng nên. Bất giác tôi nhớ lại cái đêm khủng khiếp trước... Bỗng dừng lúc ấy, tay tôi cào vào một nắm lá tươi. A, đây rồi! Tôi nắm được một cành, đu người trèo lên. Nước mênh mông, sóng dữ. Cây sanh chỉ còn phoir một chòm ngọn phát phơ. Nước xoáy mạnh. Cơ sự này rất có thể tôi bị cuốn phăng ra giữa biển. Ngồi

lên chạc cây to nhất, tay tôi bám chắc vào cái cành nhỏ nằm ngang trước mặt, tranh thủ thở lấy sức. Gió mưa vẫn gào rít từng đợt điên cuồng, sóng chồm lên, đồ xuống âm âm. Ngọn cây lướt đi, chìm ngấm, vạt vĩa. Tôi cố hết sức bám chặt vào cành cây. Một đợt sóng khác lại chồm tới. Rồi đợt nữa, đợt nữa tiếp theo, cổ bứt tôi ra. Nước ộc vào miệng, vào mũi làm tôi ho sặc sụa. Mệt quá, tay mỏi rã rời, hai bả vai đau rút, buốt tận óc. Nước vẫn dâng nhanh. Cây sanh bị ngập hết. Không thể bám vào cái cây đó được nữa, tôi buông ra định nắm lấy cành khác nhỏ hơn, cao hơn, nhưng đúng lúc ấy lại mấy đợt sóng nối tiếp nhau xô đến, giạt phăng tôi khỏi ngọn cây. Bị nước cuốn đi băng băng, tôi cố hết sức vùng vẫy, lựa chiều bơi theo sóng. Nhưng sức kiệt quá, tôi không sao phoi lên được.

Mệt. Tôi lật mình bơi ngửa. Mưa đã nhẹ hơn, nhưng gió vẫn gào thét. Chân đạp, tay cào, tôi cố giữ cho người khỏi chìm. Tôi mơ hồ nhận ra lần trong tiếng ù ù ào ào của biển hình như có tiếng người gọi. Nhưng cái âm thanh gần gũi ấy chỉ thoáng nổi lên rồi lập tức lại bị mưa gió gào rít át đi. Tôi cố lắng nghe, lọc xem tiếng gọi đó phát ra từ hướng nào để bơi đến. Bỗng trước mặt tôi xuất hiện một vệt sáng chói, lướt qua lướt lại. Cái gì vậy? Ma quỷ ư? Yêu quái ư? Tôi ớn sợ, rùng mình. Luồng ánh sáng lại lướt tới và lần này chiếu thẳng vào mặt tôi, kèm theo có tiếng người lao xao. Liên sau đó tôi cảm thấy mình được nhắc bổng lên bằng đôi cánh tay rất khỏe. « Anh Háp » — tôi chỉ nhận ra anh, rồi lịm đi...

Khi tỉnh, tôi thấy mình đang nằm trong thuyền, cạnh một lò than hồng tỏa hơi nóng ấm. Quanh tôi là những gương mặt quen thuộc. Họ nhìn tôi âu yếm. Thắng Vinh ôm đầu tôi gối vào đùi nó. Con Liu Liu nằm ép bên cạnh. Thắng Vinh nhìn tôi cười mà tay lại giờ gát

hai dòng nước mắt chảy dài xuống má. Tôi cố nhớ lại việc gì vừa xảy ra... Và tôi mỉm cười nhìn thẳng Vinh, nhìn các anh, lấy tay xoa đầu, vuốt lưng con Liu Liu. Tôi định ngồi dậy nhưng mệt quá. Thằng Vinh giữ tôi nằm im. Tôi cứ nằm như thế một lúc lâu, đầu óc đã hoàn toàn tỉnh táo và sức khỏe đã trở lại bình thường. Thằng Vinh cứ một tí lại đặt tay vào trán, vào ngực tôi.

Ngày tối hôm sau, anh Hải quyết định tôi phải vào trạm quân y trong đất liền an dưỡng. Tôi năn nỉ xin ở lại. Thằng Vinh ra giọng ông cụ non, bảo tôi cứ yên tâm vào điều trị cho khỏe. Nó quyết định tối mai cũng vào đất liền với tôi và bàn nhiều dự kiến quan trọng nhân dịp hai thằng cùng có mặt ở quê nó. Đại để, như sẽ rủ bọn trẻ con làng Mai Phú tổ chức một cuộc bơi thi thật ra trò. Tôi được cử làm cố vấn hoặc trưởng ban trọng tài. Sau đó thì vật ngoài bãi cỏ gần cầu Mai Độ. Đặc biệt, chuyến này phải huy động toàn bộ lực lượng trẻ con từ sáu tuổi trở lên, không phân biệt nam, nữ, trọc đầu, toét mắt gì cả, sẵn sàng thu nạp vào « quân đội » hết, để tiến hành một cuộc tập trận thật quy mô. Chiến trường chính sẽ diễn ra tại vườn bạch đàn và khu vực nghĩa địa họ đạo, cách cầu độ ba trăm mét về phía nhà thờ. Kết thúc trận đánh có duyệt binh. Thằng Vinh sẽ cưới con trâu Tũn của nó, giương cao cờ lá chuối đi đầu. Cuối cùng nên tổ chức khao quân bằng...

— Bằng cái gì được, mày? — thằng Vinh bí quá hỏi tôi.

— Tôi chịu — tôi lắc đầu cười.

Thằng Vinh vò tóc, nhăn trán:

— Gay nhỉ... Hay là... Giá mà ở ngoài Đảo Vàng thì thế nào cũng khao quân bằng một bữa cua nường hoặc chim quay thỏ thích.

Nó ngồi ngáy ra. Tôi thấy những dự kiến của nó cũng hay hay, thỉnh thích. Và, trong đầu tôi bỗng hình dung ra biết bao cảnh thú vị. Ấy thế mà rồi những viễn cảnh đầy hấp dẫn đó bị nhỡ ráo cả. Chung quy chỉ tại những chuyện về ma hiện hình ngoài bãi biển Hoàng Long và nhất là khu vực bến Sáu Cô.

Mấy tháng nay, những lời đồn đại về ma hiện hình càng nhiều hơn, ly kỳ, rùng rợn hơn, đến nỗi nhiều người khiếp sợ không dám đi khơi, đi lộng. Bãi biển Hoàng Long mọi khi đêm nào cũng ồn ào náo nhiệt mỗi lần dân làng chài kéo lưới vào bờ cá. Thế mà ba bốn tuần lễ nay vắng tanh vắng ngắt, chỉ có tiếng củ kêu trên ngọn cây sanh, giữa bụi rậm, hoặc tiếng gió biển gầm gào trong bóng đêm hãi hùng.

Tôi, tiếng rằng đi năm trăm quân y, nhưng khỏe mạnh, chẳng sao cả. Chén mỗi bữa ba bát đầy, ngủ thẳng cẳng một giấc từ tối đến sáng, ban ngày trốn trạm đi chơi khắp, nghe được đủ mọi chuyện ma quái đó. Thú thật, nghe xong, sợ có sợ, nhưng tôi vẫn tò mò nhiều hơn, mà cũng nghi ngờ nữa, không biết những lời đồn đại ấy có thật không? Giả mà có anh Háp và Liu Liu ở đây thì thế nào... May sao, đúng chiều hôm đó thằng Vinh đến thăm tôi. Nó mang cho nhiều thứ chén được quá, và quan trọng hơn là nó sẽ ở lại chơi với tôi hai ngày. Thế thì, thế thì chủ mình ời...

— Mà có nghe người ta kể chuyện ma ngoài bến Sáu Cô không? — tôi hỏi nó. — Có, hả? Thế mà có sợ không? Có tin là thật không?

— Sợ chứ. Còn tin thì..

— Sợ quái gì! Tao không sợ, cũng chưa tin.

— Bốc khoác.

— Thật. Tao mà lại thêm bốc khoác.

— Tao cũng không sợ! — Cu Vinh hấp ứng: — Nhưng...

— Được. Nếu vậy, mày có dám đi với tao không?

— Đi đâu?

— Ra bến Sáu Cô.

— Bao giờ đi?

— Đêm nay.

Thế là ngay tối hôm ấy, chúng tôi trốn trạm đi rình ma ngoài bến Sáu Cô. Trước khi xuất phát, thằng Vinh lau cá mách tôi cứ mắc màn lên, giữ chặt ra, để chín giờ mấy chị y tá có đèn kiểm tra cũng không phát hiện được sự vắng mặt của tôi.

Trời mới nhá nhem, chúng tôi đã có mặt gần miếu Sáu Cô. Ngoài kia, biển sẫm lại rất nhanh. Tiếng gió ù ù vi vút trong rừng phi lao hòa với tiếng sóng vỗ ầm ào. Bãi cát vắng tanh không một chiếc thuyền đậu, không một bóng người qua lại. Thằng Vinh bắt đầu sợ. Nó cứ túm chặt lấy vai tôi, chân bước thấp bước cao chỉ chực ngã. Tôi cũng thấy rờn rợn, sờ sờ, nhưng trước mặt thằng Vinh cố tỏ ra dũng cảm để nó phục. Và lại, chính có nó đi bên cạnh, tôi mới thấy yên tâm và đỡ sợ hơn. Chúng tôi thận trọng bước, mắt nhìn ngược nhìn xuôi, tai vểnh lên nghe ngóng động tĩnh.

Đến một gò cát to, cao như đồng rạ, trên đó có mấy bụi cúc tần, cúc biển tốt bò lan khắp xung quanh, tôi kéo thằng Vinh dừng lại, tháo con dao găm (con dao chiến lợi phẩm anh Háp thu được của giặc Mỹ trong trận đột nhập kho bom Nhà Bè trước đây, tặng tôi) bên sườn ra, đặt trước mặt. Sau đó hai thằng chúng tôi thi nhau dùng tay bới cát, khoét một hố thật sâu. Chúng tôi nằm xuống đó, rồi lại dùng tay cào cát lấp kín người, chỉ chừa cái đầu thò lên quan sát. Phía trước, cách chừng ba trăm mét, miếu Sáu Cô lặng lẽ chìm dần vào bóng đêm huyền bí. Tán hai cây sanh



và những bụi gai rậm rạp hắt lên nền trời xám những hình thù kỳ quái, chốc chốc lại rung rinh lay động như biết bao bóng ma chờn vờn mờ mờ ảo ảo. Từ đó, tiếng một con chim đánh lười « chắt, chắt » rồi kêu rít lên nghe rợn người. Thắng Vinh thò tay bẻ một cành cúc tần to, dây kín đầu. Tôi biết cu cậu sợ nhưng không muốn nói.

Đêm càng khuya, sương sa càng nặng. Tiếng sóng biển rền rĩ. Ánh trăng hạ tuần nhợt nhạt, ốm yếu lọc qua lớp sương dày đặc càng nhợt nhạt hơn. Chúng tôi căng mắt nhìn và hướng tai về mọi phía nghe ngóng mà chẳng thấy ma quỷ nào hiện lên cả. Miếu Sáu Cô vẫn nổi hình đen sẫm, im lìm. Thắng Vinh có vẻ nóng ruột bảo tôi:

— Không có ma đâu, chuồn thôi, mày.

— Cố đợi lát nữa xem. Mà bây giờ về, nhớ giữa đường gặp ma thì sao?

— Ờ. Thôi cứ nằm nấp ở đây vậy. Lúc nào buồn ngủ thì ngủ bég luôn. Mày dây cành lá kín đầu giúp tao với.

Rõ là cậu chàng vừa buồn ngủ, vừa sợ. Giữa lúc chúng tôi thì thảo với nhau thế, bỗng từ chỗ miếu Sáu Cô một vệt sáng mờ mờ xanh biếc chiếu ra, nhấp nháy hai ba lần. Chúng tôi hồi hộp quá. Thắng Vinh nắm chặt lấy tay tôi, khẽ nói, giọng ngọng lịu:

— Ma đấy. Nó hiện thành người kia.

— Đâu?

— Bên trái chúng ta kia. Nó đến gần quá, mày ơi.

Tôi nhìn theo tay Thắng Vinh chỉ và rùng mình. Eo ôi, một, hai, rồi ba bóng ma đang chờn vờn, chờn vờn lang thang trên bãi cát. Lúc đầu lơ mờ thấp thoáng, sau rõ dần. Hai bóng ma trôi lơ dờ về phía miếu Sáu Cô.

Từ trong miếu lại hiện lên bà bóng ma khác lướt qua, lướt lại. Một bóng ma tiến thẳng نحو chúng tôi. Tôi lấy cành cây, cùc tần dấy kin lên đầu, một tay nắm chắc chuôi dao găm, nhưng mắt vẫn không rời cái bóng mờ mờ xám xám đang lù lù tiến đến. Đó là một thân hình kỳ dị. Đầu to như cái bồ. Mặt giống mặt quỷ sa tăng. Trán rộng hằn mấy đường nhăn sâu như vết dao chém. Hai con mắt lồi trô trố bằng tròn bát, sáng xanh. Cái miệng há toang hoác trời mấy chiếc răng to, dài, nhọn hoắt như răng bồ cào, đầy vể dũ tợn. Trên cái thân thể còm nhom ấy, lại khoác lòa xòa tấm chăn rộng kết bằng lá cây hay giẻ rách gì đó lòng thông tua rua như tổ đĩa. Mùi hôi hám, tanh lợm từ cái bóng ma kỳ quái đó theo gió bay đến xộc vào mũi, khiến chúng tôi suýt nòn ọc.

Bóng ma cứ chấp chờn, khi xa, khi gần, khi mờ, khi tỏ, lướt đi như trôi trong lớp sương mù dày đặc màu trắng sữa. Rồi bỗng nó bất ngờ xuất hiện ngay trước mặt chúng tôi. Nó bước lên gồ cao. Có thể nghe rất rõ tiếng cát lao xao và tiếng cành cây cùc biền gãy tanh tách dưới chân nó. Bóng ma to dần, lù lù dũ tợn với bộ mặt quỷ quái, khủng khiếp và thân thể tiêu tụy phủ đầy giẻ rách tua tủa, hôi hám. Nó đã bước tới sát chỗ hai chúng tôi nằm. Thăng Vinh úp sấp mặt xuống. Tình trạng này có thể sợ quá, nó kêu thét lên thì nguy. Tôi khẽ bóp bóp bàn tay nó để trấn tĩnh cho cả hai, đồng thời cầm chắc chuôi dao găm, sẵn sàng lao vào bóng ma kia khi cần thiết. Nỗi kinh hoàng sợ hãi bị nén ép cao độ khiến ngực tôi tức đến khó thở, răng nghiến chặt và mồ hôi tóa ra đầm đìa. Bóng ma vẫn lướt tới. Gần đến mức tôi nhìn rất rõ trong những mảnh giẻ rách rưới như tổ đĩa ấy, là cặp chân người gầy nhẳng. Chỉ cần bước thêm một bước là bóng ma

có thể đập lên đầu hoặc lên lưng chúng tôi. Tóc gáy tôi dựng đứng, người sờn gai ốc, miệng khô cháy, tôi nín thở, không dám cử quây. May sao đúng lúc ấy bóng ma lại lướt đi theo hướng khác xa dần, rồi mất hút sau những bụi cây rậm quanh miếu Sáu Cô.

Tôi gạt cành lá, ngóc cổ lên. Nhưng chưa kịp hoàn hồn thì đã thấy ba bóng ma khác hiện ngay bên phải, dưới chân gò cát. Cả ba bóng ma đều bận đồ trắng thướt tha, trên đầu bịt khăn đen trùm kín mặt. Dưới ánh trăng mờ đục, trông chúng giống như những hình nộm coi dưa biết di động.

Tôi khẽ nắm tay thằng Vinh. Nó ngóc cổ nhìn. Ba bóng ma tỏa ra, rồi chụm lại. Có tiếng nói văng vẳng, mơ hồ từ chỗ đó phát ra. Lăn trong sóng gió ẩm ảo, chúng tôi chỉ nghe được mấy lời ngắt quãng: « Chuồn », « ... Lệnh bề trên », « A-men lạy Chúa tôi », « Kệ mẹ chúng nó », « ... Bọn tuần tra đến... »...

Lát sau ba bóng ma ấy lại tỏa đi, xa dần, lặn vào ánh trăng mờ đục, rồi cũng mất hút sau những lùm cây rậm rạp quanh miếu Sáu Cô.

Thằng Vinh thì thảo vào tai tôi:

— Sao ma lại nói tiếng người, mày?

— Thế mới lạ. Có thể ma thật. Có thể ma giả.

Chúng tôi im lặng, trong đầu đeo đẳng bao ý nghĩ. Đêm đã khuya lắm. Chúng tôi gục mặt xuống rồi mệt quá ngủ thiếp đi lúc nào không biết.

Khi tỉnh dậy, bình minh trên biển rực rỡ. Miếu Sáu Cô, những lùm cây và rừng phi lao hiện ra rõ dần. Tôi kéo thằng Vinh tung cát đứng dậy.

— Chuồn thôi! — tôi kéo nó đi.

— Theo mày, đó là ma thật hay ma giả?

— Tao chưa kết luận — tôi đáp. — Việc này quan trọng lắm đấy. May không được kể cho bất kỳ ai biết, nghe chưa! Tao phải báo cáo việc này lên anh Hải ngay mới được.

Lũ ma này nhất định có liên quan tới hiện tượng khả nghi trong miếu Cô Hồn, những tín hiệu lạ ngoài biển, và nhiều điều bí mật khác. Tôi nghĩ thế, nhưng không nói cho thằng Vinh biết.

X

BÍ MẬT TRONG NHÀ XÚ.

KẸ LẠ MẶT ẤY HÌNH NHƯ TÔI ĐÃ GẶP.

Ngày buổi sáng hôm đó, tôi viết một bức thư dài kể lại rất tỉ mỉ chuyện ma hiện hình ngoài bến Sáu Cô mà tôi với thằng Vinh đã rình suốt đêm nhìn thấy, gửi người đem ra đảo cho anh Hải. Và, cũng từ đêm đó, trong đầu tôi luôn luôn lờn vờn những bóng ma kỳ quái với biết bao điều nghi ngờ. Trí tò mò càng bị kích thích khiến ruột gan tôi nôn nao thật khó tả.

Hai ngày sau, tôi được xuất viện. Thằng Vinh đến tận nơi đón và bắt tôi phải về nhà nó chơi vài hôm trước khi ra đảo. Tôi không từ chối. Bởi lẽ thầy thuốc cho phép tôi được nghỉ thêm ba ngày nữa, có ghi vào giấy đăng hoàng. Trong ba ngày đó, tôi sẽ cùng thằng Vinh tiếp tục khám phá những điều bí mật về ma quái ngoài bến Sáu Cô. Có thể chúng tôi phải rình thêm một đêm nữa xem sao.

Định thế, nhưng rồi không thực hiện được, bởi những khám phá mới trong nhà thờ xù hấp dẫn chúng tôi hơn.

Như tôi đã kể ở trên, ông nội thằng Vinh là trùm họ đạo, được bà con giáo dân hết lòng kính trọng. Ở cụ, việc đời, việc Chúa đều lòng lạnh, sáng láng. Bởi vậy, những năm gần đây, nhất là từ khi bố thằng Vinh đi bộ đội rồi hy sinh, tuy cha bề trên không ưa gì ông lắm, nhưng vẫn phải nể ông.

Hôm ấy, khi tôi và thằng Vinh vừa về tới sân, đã thấy ông cụ tươi cười bước từ trong nhà ra, nói:

— Có việc chờ hai cậu kia.

— Việc gì ạ? — thằng Vinh hỏi lại.

— Lát nữa ăn cơm xong, hai cháu xách đôi chim này vào nhà thờ biếu cha bề trên. Thưa rằng, ông cháu dâng lên cha bề trên món quà mọn để cha dùng. Nếu cha có dạy điều gì, thì cố nhập tâm về nói lại cho ông hay, nghe chưa.

— Vâng ạ — thằng Vinh lễ phép đáp. — Nhưng nếu không gặp được cha bề trên thì sao ạ?

— Thì cứ gửi bố già cũng được.

— Vâng. Và cũng nói như thế ạ?

— Ừ.

Tôi với thằng Vinh ngồi xuống ngắm nghía đôi bồ câu non, béo mồm mồm, mới mọc đủ lông ống, bị nhốt trong chiếc lồng tròn nhỏ. Hai con chim tội nghiệp giương đôi mắt đen láy, ngây thơ nhìn chúng tôi rất vô tư, thỉnh thoảng lại khẽ vỗ cánh kêu chiêm chiêm đòi ăn. Thằng Vinh bảo tôi:

— Tao thương chúng quá. Chỉ tối mai là chúng nó bị tống vào bụng cha bề trên thôi. Mà chưa nhìn thấy

cái bụng của ông ấy phải không? Hệt như bụng bà chưa sắp đến tháng đẻ vậy. To thế này này — thẳng Vinh khuyển hai tay khoát một vòng cung rộng.

Hai chúng tôi nhìn nhau cười khúc khích.

Ăn cơm xong, thẳng Vinh chẳng biết mượn được của đứa nào, bạn nó, chiếc quần phăng xanh và chiếc áo sơ-mi màu cỏ úa còn mới về cho tôi mặc. Nó bảo tôi đừng diện quần phục, vào nhà thờ, cha bề trên nhìn thấy sẽ biết người lạ liền. Cần thận hơn, nó còn quàng vào cổ tôi vòng dây bạc con tí có đeo hình Chúa chịu nạn trên cây thánh giá, rồi mới xách lồng chim kéo tôi đi. Ngõ xóm ngoằn ngoèo vỉa gạch. Hai bên nhà xây san sát. Tôi hỏi thẳng Vinh:

— Làng mày đã bị máy bay Mỹ ném bom bao giờ chưa?

— Chưa, — nó đáp — cha bề trên dạy rằng máy bay Hoa Kỳ không sát hại giáo dân đâu, bởi người Mỹ cũng là con của Chúa cả.

— Cha bề trên bảo vậy à? Thế sao tao vẫn nghe đài, đọc báo, thấy nói nhiều nhà thờ bị bom Mỹ phá, nhiều giáo dân bị chết đó thôi.

— Cha bề trên dạy vậy, nhưng giáo dân không tin đâu, mà tin ông chủ tịch xã cơ. Cho nên nhà nào cũng đào hầm cả đấy chứ, mày thấy không?

— Có. Mày thuộc nhiều kinh bản không?

— Ít thôi. Tao lười học kinh nhất hạng, cả lười đi lễ nhà thờ nữa. Chơi đá bóng với vật nhau ngoài bãi khoái hơn.

Chúng tôi vòng theo bờ hồ, qua cổng, vào sân nhà thờ. Hai đứa như lạc lõng giữa cái cơ ngơi đồ sộ này. Nơi ấy chỉ ồn ào náo nhiệt vào những buổi chiều, buổi lễ. Ngoài các giờ đó, đây là khu tôn nghiêm tới lạnh

lùng. Thường thường trong nhà xứ chỉ có cha bề trên và một người giúp việc phụ lễ. Ngoài ra có một bồ già gác cổng. Người phụ lễ tên là Thế, vốn học trường dòng xứ Bài Chủ, được cha bề trên chọn đưa về đây mấy năm nay. Anh ta chỉ ru rú trong nhà thờ, rất ít khi xuống với giáo dân. Bởi thế, bà con chẳng mấy người quan tâm để ý tới, càng không hiểu gì nhiều về lai lịch anh ta cả. Thắng Vinh nói rằng nó rất ghét người này. Cứ nhìn cái bộ tóc rối bù, quần tít, cái miệng rộng với hàm răng vâu vàng khè và đôi mắt lồi trô trố, trắng dã, luôn gườm gườm như mắt cú, cũng đủ ghê tởm. Còn bồ già gác cổng thì, cũng theo thắng Vinh, là một ông già lần thần, suốt ngày uống rượu và không mấy khi cơn say bùng tha. Lão uống rượu không cần ly, chén, không cần thức nhắm, cứ ngửa cổ dốc cả chai, nuốt ừng ực từng hơi. Mỗi khi cái chai rời khỏi miệng, lão lại lẩm nhẩm đủ thứ chuyện dớ dẩn, bằng giọng dọt dẹo méo mó, có khi ngọng lịu. Chốc chốc cái miệng móm mém chỉ còn trơ bộ lợi xám ngoét lại méo xệch đi, không rõ lão cười hay lão khóc. Lão về ở nhà thờ này đã mấy chục năm. Các cha xứ cư xử với lão như đối với một con chó giữ nhà trung thành, tận tụy. Hình như lão không còn họ hàng ruột thịt nào.

Vừa bước lên bậc tam cấp trước nhà xứ, chúng tôi đã thấy lão. Lão không uống, không say, không nói lẩm nhẩm. Lão đang ngủ. Trông lão ngủ mới thấm hại làm sao. Cái thân hình còm cõi, tiều tụy bọc dùm dỏ trong bộ quần áo rộng thùng thình màu tro xám, bần thiêu, hơi hám. Cổ lão ngửa lật sang một bên, mái tóc lốm đốm bạc thưa thớt xõa xuống, đôi mắt ươn nheo nhử và cái miệng há ra như đang muốn nói điều gì. Thắng Vinh móc túi lấy hai quả hồng xiêm chín mọng đặt xuống bên lão, đưa mắt nháy tôi. Chúng tôi rón rén bước qua trước mặt người bồ già tội nghiệp đó

vào trong khu nhà xứ. Bốn bề yên ắng, tĩnh mịch. Thăng Vinh dẫn tôi men theo chân tường nhà thờ, đi mãi về phía sau tháp chuông. Đến một cửa ngách hẹp, xây cuốn hình chóp lượn, cánh cửa bằng gỗ lim nặng nề khép hờ, Thăng Vinh dừng lại, do dự một chút, rồi dẫn tôi lách qua. Chúng tôi lọt vào một mảnh vườn trồng nhiều mơ, mận, đào, hồng xiêm, cam... Tiếp đến là những luống hoa đủ loại: dơn, huệ, cúc, vi-ô-lét... Quanh vườn có tường xây bao bọc. Thăng Vinh cúi lom khom phía trước, chốc chốc lại nhô đầu lên quan sát, thấy yên ắng mới quay về phía sau vẫy tôi bám theo. Chúng tôi ra khỏi vườn, đi qua một dãy chuồng gà hai tầng đồ sộ. Tầng trên nuôi toàn mái đẻ, tầng dưới bảy tám con trống thiến béo mập, lông đuôi dài, óng ánh. Thăng Vinh để cái lồng nhốt đôi bồ câu non vào một góc, rồi kéo tôi chui theo đường hành lang hẹp tối om, sâu hun hút, chỉ có chút xiu ánh sáng mờ đục lọc qua mấy tấm kính màu tím dính trên vòm cửa cao tít. Tôi níu Thăng Vinh lại, thì thào hỏi:

— Làm sao mà phải trốn lủi như đi ăn cắp thế này, mày?

Nó khẽ cốc vào trán tôi, nói giọng rất kẻ cả:

— Không lần trốn, nhớ Thăng cha phụ lễ mà tóm được, hấn sẽ cho mày ăn cú bạt tai, rồi tổng cò ra khỏi nhà thờ liền. Hôm nay tao sẽ dẫn mày đi khắp các phòng-băng lối đi bí mật này.

Tôi gật đầu thích thú, rồi lại tiếp tục thận trọng bước theo nó, luồn qua hết ngách này tiếp sang ngách khác. Chúng tôi sục vào căn phòng rộng. Thăng Vinh bảo đó là kho chứa đồ thánh, ở đấy xếp đặt ngồn ngang nhiều thứ nhìn lạ lẫm. Qua kho chứa đồ thánh đến kho chứa các thứ chén được. Ai chà chà, lũng cũng những² chum, hũ, vại, hòm... Chúng tôi mở ra: nào

gạo nếp, vừng, lạc, đậu xanh, đậu đen, đường trắng, mỡ lợn, trứng gà, sữa hộp, rượu ngâm thuốc, kẹo bánh... Ăn toàn những thức cao lương mỹ vị này, không trách bụng cha bề trên to như cái trống làng là phải.

Lách qua cửa ngách thứ ba, thằng Vinh kéo tôi vào một căn phòng hẹp, xinh xắn. Có mấy vệt ánh sáng mờ mờ từ phòng bên chiếu sang qua lỗ nhỏ trên cánh cửa lắp kính có dán giấy màu, nhưng bị rách. Đây là buồng hóa trang, cất quần áo, nhạc cụ... của « Hội Pha-ti-ma ». Trước các kỳ lễ trọng, các cô hội viên trẻ thường tụ tập ở đây luyện giọng hát thánh kinh, ăn uống, nô cười thỏa sức. Và, cha bề trên từ phòng riêng có thể sang thăm họ bằng cái cửa có lắp kính kia.

Tôi đây thằng Vinh rất thận trọng. Nó nhón nhẹ từng bước, lẩn theo tường, khẽ áp sát mắt vào cái ô kính có ánh sáng chiếu qua, nhìn sang phòng bên. Nó nhìn rất chăm chú một lúc lâu, rồi vòng tay về phía sau khẽ vẫy vẫy. Tôi rón rén lần đến. Nó nhích sang bên, nhường tôi nhìn. Phòng bên đó rất sang trọng, lộng lẫy. Ngọn đèn ba dây sáng xanh thả xuống từ trên vòm trần cao hình chóp quét vè xanh dịu. Các mặt tường màu vàng nhạt, ở đó có gắn tượng Chúa Giê-su chịu nạn trên cây thánh giá và nhiều bức ảnh Thánh rực rỡ khác lồng trong khung sơn son thiếp vàng, lóng lánh. Phía trái kê chiếc giường lò so khung sắt, mạ kền, trên đặt đệm trái ga bằng lụa trắng tinh. Chiếc gối thêu hoa đặt cạnh mấy cuốn sách dày cộp, bìa cứng. Bên phải là bàn làm việc, tủ đứng đựng sách lắp kính cả bốn mặt, tủ áo quần và chiếc ghế mây có tay ngai mới bóng. Trên mặt bàn bày la liệt sách, vở, giấy, bút, kính, ly uống rượu bằng thủy tinh viền bạc... Giữa phòng có năm người đàn ông ngồi chụm với nhau trong bộ sa-lông màu gụ sẫm. Trước mặt họ, trên chiếc bàn nhỏ, ngọn



ngang nào vỏ chai rượu, thuốc lá, lạc rang, cốc, chén, đĩa đựng bánh kẹo, trái cây chín, có cả mấy thứ đồ hộp mở sẵn nữa. Những người này hình như đang bàn bạc một việc gì bí mật.

Thằng Vinh thì thảo vào tai tôi:

— Người ngồi ghế giữa là cha bề trên. (Điều đó nó không nói tôi cũng nhận ra, vì cái bụng phệ và bộ quần áo thầy tu bằng loại vải đắt tiền mà ông ta mặc). Ngồi bên trái đức cha, cái thằng mặt choắt, tai chuột, mồm đầy răng vàng ấy là lão cai Quỳ. Ông nội tao kể rằng, ngày xưa nó theo Tây, làm cha tuyên úy trong lính bảo hoàng, khét tiếng gian ác. Bên phải đức cha, thằng béo ú, đầu hói, phanh áo ngực đến tận rốn kia, là lão chữa khóa rong, suốt ngày lang thang trong các ngõ hẻm đường làng khắp xứ này. Bọn trẻ con làng Mai Phú đồn rằng lão ấy giỏi võ lắm. Năm hòn gạch xếp chồng lên nhau, lão chỉ đấm một phát là vỡ làm đôi hết. Khiếp không? Còn người ngồi đối diện với cha bề trên tao không biết. Trông lạ lắm. Cả cái ông có bộ râu quai nón đen sì kia nữa, cũng thế. Hình như họ không phải người vùng này.

Người lạ mặt ngồi đối diện với cha bề trên mà thằng Vinh không biết ấy, tôi ngờ ngợ như đã gặp ở đâu. Đúng. Tôi đã gặp. Gương mặt kia, đôi mắt lừ lừ khó hiểu kia, nhất là cái vết sẹo chéo phía đuôi mắt bên trái như bị dao chém và ngón út bên tay phải cụt mất hai đốt, tôi nhớ lắm. Nhất định tôi đã gặp người này. Gặp ở đâu? Gặp bao giờ? Được, rồi tôi sẽ nhớ ra...

Phòng bên này tối, bên đó sáng, bởi thế chúng tôi có thể nhìn họ rất rõ, mà họ không nhìn thấy chúng tôi. Hơn nữa, khoảng cách lại rất gần, cho nên những gì họ bàn bạc, tôi và thằng Vinh đều nghe được cả.

Cha bề trên, sau khi bề gặp những ngón tay trắng nõn mồm mĩm kêu cùng cục, hạ cặp kính trắng gọng mạ vàng khỏi mắt, đặt nhẹ xuống quyền sở tay mở trước mặt, thông thả nói, giọng ấm và du dương:

— Việc rao giảng cho đạo hữu trên giáo đường, các ngài đừng đòi hỏi ở tôi nhiều quá. Tôi không muốn đề mech lòng chính quyền, vì như thế thì lợi chẳng bỏ hại. Và lại, đạo hữu bây giờ người ta cũng tinh lắm. Đâu có phải cha bề trên nói gì họ cũng tin. Cứ xem như ông cụ trùm xóm Thượng (thằng Vinh khê bẹo vào tay tôi, ý bảo người mà cha bề trên vừa nhắc đến là ông nội nó) hiền lành là thế, xưa nay một lòng sùng đạo kính Chúa, vậy mà gần đây đôi khi cũng bóng gió, xa gần, chỉ trích những bài thuyết giáo của tôi làm xáo trộn nhân tâm đạo hữu...

Cha bề trên còn muốn nói nữa, nhưng gã lạ mặt ngồi đối diện xua xua tay cắt ngang. Cứ xem cốt cách gã và vẻ mặt nề sợ của những người xung quanh, cũng đủ biết gã là kẻ có quyền lực nhất trong bọn. Gã uống một hơi cạn hết cốc rượu, giơ tay gạt ngang miệng, nói:

— Thôi, miễn cần phải dài dòng thế. Hãy nghe đây. Thượng cấp có ý khen về những chuyện ma quái mà các anh cố tình dựng lên. Ngư dân sợ không dám đi khơi, đi lộng, không đánh bắt được nhiều cá. Đó là ta đánh vào kinh tế bọn cộng sản. Bãi biển vắng người, sẽ dễ bề cho biệt kích của ta đột nhập. Nhưng chủ yếu là tung tin đồn nhảm, chứ việc làm ma giả thì hãy chấm dứt đi, đủ rồi. Bọn tuần tra có thể tóm cổ các anh.

— Dạ, thưa ngài, việc làm ma giả ngoài bến Sáu Cô, chúng tôi có trình sát, cảnh giới cẩn thận lắm ạ! — một tên trong bọn nói chen ngang.

— Thôi, miễn cần phải dài dòng thế, nghe đây. Bọn bộ đội trong cái đơn vị Quyết Thắng, chúng lắm le đình biển Đảo Vàng thành khu kinh tế mới. Phải chặn tay chúng lại. Không lực Hoa Kỳ sẽ giúp chúng ta bắn phá, rải thủy lôi, bom các loại chặn đường tiếp tế. Còn các anh phải bí mật gài mìn vào thuyền của chúng, phải phun chất độc hủy diệt hết vườn ươm cây của chúng. Trong khi lực lượng ta còn nhỏ chưa làm lớn được thì phải phá hoại. Tìm mọi cách phá hoại. Những phương án đã bàn, các anh phải thực hiện ngay vào trước đêm kỷ niệm Quốc khánh sắp tới của cộng sản...

Giữa lúc ấy có tiếng dép kéo lê lệt sệt ngoài hành lang. Đứng là gã phụ lễ đi điều. Thắng Vinh kéo tôi ra, thì thảo :

— Chuồn thôi, kéo thắng cha phụ lễ vào đây bắt gặp, hoặc nó khóa cửa hành lang lại, chúng ta bị nhốt trong này thì bỏ mẹ.

Tôi gật đầu. Hai đứa lại thận trọng theo lối cũ lần ra. Đến dãy chuồng gà, thắng Vinh xách đôi chim theo. Lại qua vườn hoa, rồi dọc chân tường nhà thờ ra cổng. Bỏ giày thức, ngồi tựa lưng vào tường vẽ mặt mỗi, giương đôi mắt lơ lơ nhìn chúng tôi không nói.

Thắng Vinh ngồi xuống, đặt chiếc lồng chim trước mặt rồi nói như quát :

— Bơ ơi, ông cháu bảo có đôi chim dâng lên cha bề trên để cha dùng. Ông cất đi giúp cháu với.

Bơ già rướn cổ, nghiêng đầu cố nghe và bắt thắng Vinh nhắc đi nhắc lại mãi mới hiểu. Lão gật gù đầu, nói giọng thiếu thảo :

— Ông trùm xóm Thượng gửi chim biếu đức cha, hả? Được, cứ về đi, để đó rồi lão cất.

Dứt lời, lão lôi chai rượu trong bọc ra, đưa lên miệng tu ừng ực.

Thằng Vinh kéo tôi đi. Qua sân nhà thờ, tôi dẫn thằng Vinh:

— Những chuyện nghe được trong nhà thờ mày không được kể với ai đấy nhé.

— Mày cứ làm như tao là con nít, là một đứa ngu ngốc lắm ấy. Mày nên nhớ phải báo cáo cho anh Hải biết ngay, hiểu không — nó vênh mặt bảo tôi thế.

— Tất nhiên.

Về đến nhà, mặc thằng Vinh súc ra vườn treo cây hái ổi, tôi nằm dài trên giường. Hình ảnh gã lạ mặt trong nhà thờ xù cừ hiện hiện... Tôi cố moi lục trong trí nhớ xem đã gặp gã ở đâu, bao giờ. À, tôi nhớ ra hẳn rồi. Đúng...

Cách đây hai năm. Một chiều gần tối, trời bỗng nổi cơn dông bất thường. Bố con tôi neo thuyền trong bãi sù lánh nạn. Giữa lúc gió gào, sóng dữ, mưa tuôn xối xả ấy, vắng vắng có tiếng người kêu cứu. Bố tôi chăm chú nghe ngóng, rồi tắt đèn nhờ neo chèo thuyền đi. Tiếng kêu rõ dần. Vất vả lắm chúng tôi mới tìm thấy người bị nạn. Anh ta đang cố bám trên một ngọn cây vẹt sắp ngập, đồ lớt, quần quai dưới sóng. Bố tôi lựa thuyền tới, kéo người đó lên, đưa vào khoang giữa, lấy quần áo cho thay và đốt lửa cho sưởi. Anh ta đi xiếc tôm he, bị gió lật mất mảng, còn người thì bị sóng cuốn đi — anh ta bảo thế. Sáng hôm sau bố tôi mời anh ta uống rượu, ăn cơm dàng hoàng rồi chở anh ta vào bờ.

Gã lạ mặt ngồi đối diện với cha bề trên trong nhà thờ đúng-là người ấy. Cái vết sẹo bên dưới mắt và ngón tay út bị cụt hai đốt... Đúng. Đúng hẳn.

Nhất định phải tìm cho ra điều bí mật về con người đó.

CUỘC VÂY BẮT BỌN PHÁ HOẠI.

TÔI GẶP BÁC TƯ RỊ.

TRẬN ĐÁNH TRONG HANG DƠI.

Ngay tối hôm đó, tôi đáp thuyền của tiểu đội 2 ra đảo. Năm giờ sáng thuyền mới cập bãi sù. Chẳng kịp nghỉ ngơi, tôi lên gặp anh Hải ngay. Rẽ vào rừng phi lao được một quãng thì gặp anh Háp. Anh ôm ghì lấy tôi, nhắc bổng lên, quay tròn mấy vòng. Anh vừa thả tôi xuống thì Liu Liu quẩn lấy. Nó đứng thẳng người, bằng hai chân sau, hai chân trước quặp chặt đùi tôi, tai cúp, đuôi ngoáy tit, miệng rên ư ư. Tôi cúi xuống bế thốc Liu Liu lên, hôn vào cái đốm trắng ở giữa trán nó, cùi cùi đầu vào cổ nó.

Anh Háp đập nhẹ xuống vai tôi :

— Thôi, đủ rồi. Vào đi, vào đi, anh Hải đang mong chủ mày lắm.

Tôi thả Liu Liu, quay hỏi anh Háp :

— Anh Hải đã nhận được thư em gửi ra chưa ?

— Rồi. Bởi thế thủ trưởng mới mong. Vào ngay đi !

Tôi tất tưởi bước về phía hầm chỉ huy. Chưa bước xuống tới bậc cuối cùng đã nghe tiếng anh hỏi :

— Kính đó, hả ?

— Vâng ạ.

— Vào đây — anh nói, tay mở chiếc rổ trên mặt bàn, trong đó có một đĩa thịt vịt quay và đĩa muối tiêu. — Đi suốt đêm đói lắm rồi, hả. Ăn đi. Vừa ăn vừa báo cáo tình hình trong ấy cho anh nghe.

Tôi ngồi xuống chiếc ghế dài làm bằng thân cây phi lao, nhặt miếng thịt chấm muối. Vừa ăn tôi vừa kể lại

mọi sự việc mà tôi với thằng Vinh đã thấy ngoài bến Sáu Cô và trong nhà xứ. Anh Hải nghe rất chăm chú, chốc chốc lại dờ sờ tay ra ghi, đôi mắt nhúu lại vẻ tư lự. Ngay sau đó, một cuộc họp từ cán bộ tiểu đội được cấp tốc triệu tập tại hầm chỉ huy. Và, cũng đêm ấy tôi với anh Hải vào đất liền.

Sáng hôm sau, khoảng hơn mười giờ, tôi thấy anh Thêm, xã đội trưởng, đến gặp anh Hải. Hai người bàn bạc gì một lúc lâu rồi kéo nhau đi, không biết đi đâu.

Mãi hơn hai giờ chiều anh Hải mới về. Anh bảo tôi xuống bếp xem « anh nuôi » có gì cho ăn tạm, rồi đến nhà thằng Vinh chơi. Tất nhiên tôi có căng phồng đi làm nhiệm vụ ngay. Trong lòng vui như mở cờ, bởi sắp được gặp thằng bạn nối khố dễ thương ấy. Nhưng trong đầu vẫn gợn lên điều băn khoăn, không hiểu sao tình hình đang có nhiều phức tạp như thế, công việc tưởng như bận túi bụi và khẩn trương như thế, mà anh Hải lại rủ tôi đến nhà thằng Vinh chơi thì lạ thật. Ồ, rất có thể anh Hải cần giao cho thằng Vinh một nhiệm vụ gì đó cũng nên. Ví dụ như...

Tôi cứ nghĩ quanh nghĩ quẩn thế. Quả nhiên tôi đoán không sai. Chiều hôm đó, sau khi nhận sự tiếp đón rất chân tình, niềm nở mà cả gia đình thằng Vinh dành cho chúng tôi, anh Hải kéo tôi và thằng Vinh ra một chỗ vắng, mãi gốc cây ôi gần bờ ao. Anh nói rằng, hiện nay kẻ thù, đặc biệt là bọn phản động, đang tìm mọi cách tung tin đồn nhảm và hoạt động phá hoại ta bằng nhiều hình thức. Chúng đang có âm mưu gây rối trong dịp nhân dân ta kỷ niệm ngày Quốc khánh sắp tới. Tin tức mà hai chúng tôi thu lượm được rất quan trọng. Có điều, bây giờ phải biết chính xác kế hoạch hành động của chúng. Nghĩa là phải nắm được chúng sử dụng lực lượng thế nào, địa điểm ở đâu và thời gian

hành động bao giờ, vân vân và vân vân. Nhiệm vụ này, anh Hải giao cho thằng Vinh. Nó sẽ tìm cách lọt vào nhà thờ, đến tận phòng cha bề trên, và...

Mặt thằng Vinh. hơn ha hơn hở. Nó muốn kéo tôi cùng đi lắm. Nhưng cả hai đều biết rằng, trong việc này, sự có mặt của tôi chẳng có lợi gì. đành chịu.

Sau khi gặp tôi và thằng Vinh, anh Hải vào nhà nói chuyện với ông cụ rất lâu. Và, ngay sau đó, ông nội thằng Vinh bắt đôi chim non nhốt vào lồng, sai nó đem vào nhà thờ biếu cha bề trên.

Chiều hôm ấy, ông lão đãi chúng tôi một bữa khá thịnh soạn. Thịt gà, cá rán, rau xào... đủ cả.

Ăn xong thì trời sẩm tối. Anh Hải ngồi nói chuyện với ông cụ, nhưng mắt luôn nhìn ra ngoài sân ngóng thằng Vinh. Còn tôi, cứ một lát lại chạy ra cổng đón nó.

Chín giờ. Mười giờ. Rồi mười một giờ khuya, vẫn không thấy nó về. Anh Hải khoanh tay trước ngực, cúi đầu đi lại quanh sân, vẻ nóng ruột.

Quá nửa đêm, thằng Vinh vẫn chưa về. Cả nhà không ai ngủ. Ngọn đèn dầu vẫn nhỏ đèn trên bàn. Anh Hải ngồi chống tay lên cằm, hút hết điếu thuốc này lại châm tiếp điếu khác. Giường đằng kia ông cụ luôn trở mình. Một lát, bác Huế gái lại từ trong buồng hỏi vọng ra: « Mấy giờ rồi, chú Hải nhỉ? ». Còn tôi, nằm đấy mà có ngủ đâu. Trong đầu cộm lên bao nhiêu câu hỏi: Chuyện gì xảy ra với thằng Vinh? Nó không lọt được vào nhà xứ chẳng? Không lên vào được phòng hóa trang của « Hội Pha-ti-ma » chẳng? Nếu vậy nó phải về chứ? Hay (điều này thì thật đáng sợ) nó bị gã phụ lễ tóm được, bị ấn no đòn và bị nhốt vào một gian hầm tối nào đấy?... Tôi lo. Tôi thương thằng Vinh quá. Biết

thế lúc chiều, tôi xin anh Hải cho tôi đi cùng với nó. Dẫu sao có hai đứa vẫn yên tâm hơn. Bảy giờ thì... 24

Đêm càng khuya càng tĩnh mịch. Chiếc đồng hồ để trên bàn kêu tích tắc đều đều. Và, ngoài vườn bầy giun để thi nhau rên rĩ. Tôi thao thức mãi, rồi, phần vì mệt, phần bị cái âm thanh êm ái dừ dật đó ru, tôi thiếp đi... Bức ảnh Chúa chịu nạn treo trên tường, trước mặt tôi, mờ dần mờ dần. Tiếng một con chó nào đó sủa đêm nghe xa xăm mơ hồ đưa tôi vào giấc mơ... Tôi thấy có người ngồi xuống bên mình, cài lại cúc áo ngực cho tôi. Ồ, anh Háp! Anh bẻ cho tôi một nửa con cá chiên nướng còn đang bốc khói, mùi nước mắm pha hạt tiêu thơm phức. Tôi đưa tay đỡ miếng cá, thì lạ chưa, trước mặt tôi không phải anh Háp, mà là bố tôi. Bố cởi trần, da đen sạm. Mà sao bố gầy quá. Mặt hốc hác, lưỡng quyền nhô cao, những chiếc xương sườn phòi cả ra. Bố không nói một lời nào, chỉ im lặng nhìn tôi. Rồi bỗng dưng từ hốc mắt đen ngòm của bố hai dòng lệ chảy dài, hai vai bố rung lên từng đợt. Bố khóc. Tôi thương bố quá, ôm ghì lấy bố nức nở... Rồi bỗng dưng chiếc giường tôi đang nằm lại hóa chiếc thuyền gỗ nhỏ. Đúng là chiếc thuyền gỗ của nhà tôi trước đây. Cũng sứt một miếng gần cọc chèo, cũng chiếc dãi mực nước bằng tôn giống hình con ếch há mồm... Tôi gò lưng kéo dây leo buồm. Phía mũi thuyền, bố tôi đứng choãi chân, lưng rám nắng. Gió to, sóng biển chồm lên từng đợt. Bỗng tôi thấy bố lão đảo, hai tay ôm lấy ngực. Ngực bố vỡ một mảng lớn, máu tuôn xối xả, chảy tràn xuống bụng, xuống chân. Tôi buông dây leo nhao đến. Nhưng hai chân hẫng, hụt, toàn thân chơi vơi. Trước mặt tôi, một chiếc máy bay Mỹ lao xuống đen trũi, to dần, rồi choán hết cả bầu trời, tiếng rú rít man rợ. Tôi khiếp đảm thét lên và bừng tỉnh. Ngực tôi như bị nén ép đau nhói, mồ hôi toát ra, tay chân run lập cập.

Tôi mở mắt. Trời đã sáng bạch.

Ngoài sân, Thăng Vinh và anh Hải đang đứng nói chuyện với nhau. Tôi nhào ra ôm chặt lấy cổ nó. Nó bẹo vào má tôi và bỗng ngớ ra ngạc nhiên khi thấy mặt tôi tái mét và nước mắt còn đầm đìa trên má.

— Mà làm sao thế? — nó hỏi.

Tôi giơ tay lau nước mắt:

— Tao vừa nằm mơ. Sợ quá.

— Mơ gì mà sợ? Mơ thấy ma, hả?

Tôi lắc đầu gượng cười. Tôi không muốn kể với nó giấc mơ khủng khiếp vừa qua, chỉ vòng tay ôm lấy ngang người nó.

Thì ra đêm qua vất vả lắm nó mới lọt được vào phòng hóa trang của «Hội Pha-ti-ma». Năm đó đợi, mãi mười giờ khuya bọn phản động mới tụ tập, nhóm họp trong phòng cha bề trên bàn kế hoạch phá hoại. Khi ra, thì ôi thôi, cửa hành lang đã bị gã phụ lễ khóa chặt. đành phải nằm lại chờ sáng sớm nay gã mở, mới trốn về được.

Không kịp ăn cơm, tôi và anh Hải xin phép về đơn vị ngay. Khoái nhất là Thăng Vinh cũng được anh Hải cho đi cùng.

Chỉ còn một ngày nữa là kỷ niệm Quốc khánh. Đêm đó, trời bỗng dưng nổi cơn dông. Mưa gió, sấm chớp âm ầm. Theo kế hoạch, lực lượng vũ trang địa phương do anh Thêm chỉ huy sẽ phục kích ở hai vườn ươm cây giống. Còn đơn vị chúng tôi do anh Hải chỉ huy, phụ trách khu vực bến Sáu Cô.

Trời mưa mỗi lúc một to. Gió lồng lộn gào rít. Hai chiếc thuyền lớn từ Đảo Vàng về lúc chiều neo ngoài bến, đúng vị trí mọi khi nó vẫn đậu. Các chiến sĩ lục tục mang theo vũ khí và dụng cụ lao động về doanh

trại như mọi ngày họ thường làm. Bãi biển từ giờ đó lại vắng ngắt không một bóng người. Miếu Sáu Cò lại đắm chìm vào đêm tối huyền bí, và những con chim cú từ ngọn cây sanh hoặc trong các bụi rậm quanh miếu lại cất tiếng kêu rít lên nghe rợn người. Nghĩa là mọi sinh hoạt nhìn bề ngoài không có gì khác những ngày trước đó. Song thật ra, ngay từ chiều, khi các chiến sĩ rời khỏi thuyền, họ đã cài lại hai người ăn mình rất kín trong khoang giữa. Và, độ bảy giờ tối, anh Hải, tôi và thằng Vinh đã đội mưa vùi mình trong cát nằm giữa cái gò cao, xung quanh có những bụi cúc biển xanh tốt, nơi mà đêm trước đây tôi và thằng Vinh đã nằm rình mả.

Độ chín giờ, trời tạnh. Mảnh trăng hình lưỡi liềm nhợt nhạt hiện ra sau những đám mây rách mướp đang lao vun vút. Không gian yên ắng, chỉ có tiếng sóng biển ào ào từng đợt đều đều. Chúng tôi căng mắt nhìn về mọi phía. Bốn bề vẫn vắng lặng. Chiếc kim đồng hồ gần dạ quang trên tay anh Hải nhích dần.

Mười hai giờ khuya. Rồi một giờ. Vẫn không thấy động tĩnh gì. Tôi ghé sát vào tai thằng Vinh thì thào:

— Có đúng chúng nó bàn sẽ hành động trong đêm nay không?

— Đúng.

— Cha bề trên nói, hả?

— Không. Gã thượng cấp. Cái thằng có sẹo ở mặt và cụt hai đốt ngón tay út ấy.

Thế thì có thể tin được — tôi nghĩ và im lặng nhìn về miếu Sáu Cò.

Khoảng một giờ sau, bỗng xuất hiện một chiếc thuyền con trôi dần vào bãi. Từ đó hai bóng người bước ra. Cả hai đều cấp cà kheo, vác xiếc, giống như

người đi bắt tôm he về. Hai bóng đen đó qua lại mấy lần dọc bãi, dường như muốn tìm kiếm cái gì. Khi hai bóng ấy đi về phía những chiếc thuyền gỗ của đơn vị tôi đậu, thì từ phía miếu Sáu Cô cũng xuất hiện hai bóng đen khác. Chúng bước đi thận trọng và cùng hướng về phía những chiếc thuyền gỗ tiến đến.

Bỗng những ánh lửa lóe lên. Một tràng AK nổ giòn, tiếp sau đó, tiếng quát đồng loạt:

— Đứng lại! Giơ tay lên!

Phía bãi biển, nơi thuyền đậu vẫn vang lên những tiếng quát, tiếng súng nổ. Hai bóng đen vừa từ trong miếu Sáu Cô ra, đứng sững lại, rồi hốt hoảng quay đầu lao chạy về phía gò cát, nơi chúng tôi đang nấp. Có lẽ chúng định lợi dụng địa hình này để chống trả giải vây cho đồng bọn. Đợi chúng đến thật gần, anh Hải mới tung cát lao xuống, bắn ba phát súng ngắn uy hiếp, quát lớn:

— Đứng lại!

Bị tấn công bất ngờ, tên đi đầu luống cuống, vội ném súng, quỳ sụp ngay xuống, giơ tay quá đầu, miệng lầm nhảm những câu gì nghe không rõ. Tên thứ hai nằm rạp xuống chỗ bụi cúc biển, lăn mấy vòng, rồi vùng chạy. Thằng Vinh, tôi không ngờ nó nhanh thế, như một mũi tên, nhắm giữa bụng tên địch lao đến. « Hự », tên địch ngã vật, con dao trong tay văng ra. Tôi chồm tới, quỳ đầu gối chẹn lấy cổ nó, giơ con dao găm sáng loáng nhắm trước ngực nó sẵn sàng phóng xuống. Thằng Vinh đã dậy được, chạy đến giúp sức. Tên địch run lập cập, luôn miệng kêu van chúng tôi đừng giết. Anh Hải đã trời được tên kia dẫn tới, cùng chúng tôi bắt tên này. Từ phía sau, sáu đồng

chí của ta cũng xách súng chạy đến. Phía vườn ươm, nơi lực lượng dân quân do anh Thêm chỉ huy, vang lên mấy loạt AK.

Anh Hải cùng chúng tôi giơng tù binh về phía thuyền. Dưới ánh đèn pin, tôi thấy hai tên bị trói chặt, ngồi gục đầu ủ rũ. Một chiến sĩ của ta súng lăm lăm trong tay đứng bên. Xa hơn chút nữa, anh Sơn, người của tiểu đội công binh, vừa tháo chốt ba quả mìn giờ để trên cát, đang thu xếp đồ nghề nhét vào cái túi quân dụng đeo bên sườn.

Anh Hải bước tới hỏi:

— Xong chưa?

— Báo cáo xong! — anh Sơn đáp.

Anh Hải phân công một tổ ở lại phục kích tiếp, còn rút về hậu cứ.

Trong gian nhà rộng, kiên cố, ngọn đèn bão để giữa bàn, xung quanh là những chiếc ghế dài kê thành hai dãy song song. Chiến sĩ trực ban ngồi tựa vào vách hầm, súng AK đặt ngang trên đùi. Bên anh là xã đội trưởng Thêm đang vẽ vẽ nhúm thuốc chuẩn bị tra vào chiếc điếu cày dài ngoẵng. Ngồi sát cửa hầm là một chị dân quân còn trẻ, bao đạn thắt ngang người, tay cầm chắc khẩu CKC mới tinh. Trên chiếc ghế cuối cùng có hai tên bị trói ngồi gục mặt xuống.

Cuộc hỏi cung được tiến hành ngay tại đây. Anh Hải và anh Thêm ngồi bên bàn, sổ tay mở sẵn trước mặt. Đối diện là bốn tên tội phạm. Ánh đèn soi rõ từng đứa. Tôi nhận ra tên cai Quý và thằng chữa khóa rong — những kẻ đã dự cuộc họp kín ở phòng chạ bề trên trong nhà xứ. Còn hai tên kia trẻ hơn, thằng Vinh nhận ra trong đó một đứa là người trong xã, bị bắt đi cải tạo mấy năm nay mới được tha.

Bọn tội phạm đã khai hết những âm mưu, tổ chức và hành tung phản cách mạng của chúng. Khi anh Hải hỏi tên «thượng cấp» của chúng, tức là thằng cha có vết sẹo trên mặt và ngón tay út bên phải cụt hai đốt, hiện ở đâu, thì bọn này khai hẳn đã trốn ra Đảo Vàng từ đêm trước và vẫn sống lén lút ngoài đó.

Cuộc hỏi cung chấm dứt lúc trời rạng sáng. Anh Thêm ở lại tổ chức lực lượng tự vệ địa phương truy quét bọn phản động có liên quan tới vụ này. Còn hầu hết các chiến sĩ trong đơn vị Quyết Thắng cấp tốc ra Đảo Vàng để lòng bắt tên đầu sỏ. Thắng Vinh năn nỉ và được anh Hải cho đi cùng.

Hôm ấy trời đẹp. Thuận gió, thuận nước, một giờ chiều chúng tôi đã ra tới đảo. Các tiểu đội trưởng được cấp tốc triệu tập họp để nghe phổ biến và triển khai kế hoạch. Đang họp thì có điện cấp trên báo xuống rằng, trạm ra-đa trên đỉnh cao 865 mới bắt được tín hiệu la phát đi từ tọa độ X5 trên đảo, đơn vị phải tổ chức truy lùng ngay. Sau đó, lại có người vào báo, địa phương vừa cử một ngư dân thông thạo địa hình Đảo Vàng ra để cùng đơn vị thực hiện kế hoạch truy bắt địch. Người ấy được mời vào hầm chỉ huy. Đó là một ông già trạc ngoài năm chục tuổi, đầu húi cua, cằm bạnh, da đỏ sần và thân thể lực lưỡng khỏe mạnh. Thấy dáng người quen quen, tôi vội chạy vào, thì, thật không ngờ...

-- Bác Tư Rì! -- tôi mừng rỡ reo lên.

Bác quay lại nhìn tôi trân trân, vẻ ngạc nhiên.

-- Bác không nhận ra cháu à? Cháu là thằng Kinh đây. Bố cháu là Vược. Bố cháu...

-- Sao? Mày là thằng Kinh, hả? Mày còn sống, hả? Trời ơi, thế bố mày...

-- Bố cháu...

Tôi, ghen ngào không sao nói nên lời, nước mắt bỗng trào ra. Tôi khóc nức nở.

Bác Tư Rì ôm lấy tôi ngậm ngùi xúc động trước sự ngạc nhiên của mọi người. Tất cả lặng đi một lúc lâu...

Bác cứ giữ tôi trong lòng, ngồi nghe anh Hải phò biện kế hoạch. Sau đó, anh Hải mời bác Tư Rì phát biểu. Bác Tư Rì kể rằng ngày xưa bác đã sống lần trốn ở hòn đảo này mấy năm. Mọi hang cùng ngõ hẻm, suối sâu vực thẳm, cho tới từng gốc cây, gò đá và các loại cầm thú ở đây, bác đều thuộc cả. Bác hỏi anh Hải từng nơi trên đảo. Hầu hết những nơi ấy các chiến sĩ đại đội Quyết Thắng đã tới và thường xuyên tuần tra, canh gác. Duy có một nơi thật sâu kín, thật bí hiểm là Hang Dơi thì chưa ai biết. Bác đoán rằng kẻ địch nhất định đang lần trốn trong Hang Dơi. Và, nếu vậy, thì nó phải là một tên sừng sỏ, đã từng hiểu đảo này kỹ lắm.

Phương án bao vây Hang Dơi được vạch ra và tiến hành gấp.

Theo kế hoạch thì tôi, anh Háp và Liu Liu sẽ cùng bác Tư Rì bí mật đột nhập vào Hang Dơi đánh từ trong ra. Một tổ gồm những xạ thủ đáng tin cậy, do anh Hải chỉ huy, bố trí sát các cửa hang. Họ có nhiệm vụ bắt sống địch khi chúng bị lừa ra ngoài và sẵn sàng chi viện cho nhóm chúng tôi, nếu cần thiết. Lực lượng thứ ba đóng hơn bao vây vòng ngoài.

Hang Dơi ở vào vị trí thật đặc biệt, ít ai ngờ tới. Hang có ba cửa. Cửa thứ nhất, rất nhỏ, chỉ như một khe đá hẹp quay ra sườn núi, bên bờ vực thẳm. Rất khó nhận ra đó là cửa hang. Mà dẫu có biết thì phải khéo léo lắm mới có thể chui vào được. Cửa hang thứ hai xuyên qua khe núi bên kia, nằm sâu dưới mặt

nước biển. Từ trong muốn ra hay từ ngoài muốn vào phải lặn xuống, lặn theo gờ đá, chui qua một đoạn hang ngầm dài độ ba mét. Trong cái hang ngầm đó cũng có mấy ngách, nếu không thông thạo sẽ rúc đầu vào ngách cụt và chết ngạt ở đó liền. Còn cửa hang thứ ba, thật ra không gọi là cửa, bởi nó giống như một đường ống ngược thẳng lên đỉnh núi, bốn bề đều là vách đá trơn tuột, không thể lên xuống được. Nhờ có cửa này mà hang lúc nào cũng được tiếp nhận thứ ánh sáng nhờ nhờ nhàn nhạt. Lối ra vào hóc hiểm thế, nhưng lòng hang lại rộng, nhiều hốc hõm, nhiều hầm ngách và nhiều tầng đá nhấp nhô cao thấp khác nhau. Trên vòm hang, từng chùm nhũ đá buông thõng xuống, tạo thành biết bao hình thù kỳ dị. Trên đó, nhất là ở những chỗ nhờ nhờ tối, không biết cơ man nào là dơi. Chúng bám vào đá, bám vào nhau hết lớp này đến lớp khác như những chiếc võng không lồ buông rũ xuống, đen xám, rung rinh. Chốc chốc lại có mấy con vỗ cánh bay ra, lượn vài vòng, rít lưỡi kêu «chít... chít», rồi lại bám vào đá. Ở dưới những bông dơi ấy, trên mặt đá dưới lòng hang, từng đồng phân dơi đầy ụ, xông mùi hôi nồng nặc. Có lẽ vì trong hang có nhiều dơi, nên được gọi là Hang Dơi?

Trước khi đột nhập vào, bác Tư Rì kể sơ sơ cho chúng tôi nghe về Hang Dơi như thế.

Vất vả lắm chúng tôi mới leo đến cửa hang. Bác Tư Rì lách người bò vào trước. Anh Háp, tôi và Liu Liu chui vào sau. Bác Tư Rì cầm trên tay con dao móc sáng leáng, anh Háp lăm lăm khẩu AK đã lên đạn sẵn, còn tôi nắm chắc chuôi dao găm. Mới vào, hang tối quá. Bác Tư Rì kéo chúng tôi ngồi nép trong một khe đá khá lâu. Khi mắt đã quen với bóng tối, chúng tôi mới dần dần nhận ra những hang hốc lồi lõm, những nhũ đá buông thõng, những ngõ ngách lắt léo...

— Vào thôi ! — anh Háp nói, đồng thời khẽ bấm vào khoeo chân Liu Liu.

Được lệnh, Liu Liu lao vọt lên, miệng sữa ăng ăng. Nó phóng rất nhanh, luồn hết ngách này lại qua ngách khác. Chúng tôi phải vất vả mới theo kịp. Đến một hõm đá sâu hoắm, tối om, Liu Liu dừng lại, sục mõm vào sữa. Anh Háp hô khẽ :

— Phân tán đội hình !

Tôi và bác Tư Rì mỗi người rẽ một ngã, nép sau mô đá. Anh Háp xách AK thận trọng tiến đến. Liu Liu vẫn sục. Anh Háp nắp kín, chiếu đèn pin tới chỗ Liu Liu. Ở đấy, bên một phiến đá phẳng rộng như cánh cửa có mấy vỏ đồ hộp và hai ba mẫu thuốc lá gần đầu lọc. Anh Háp lướt đèn pin khắp xung quanh, đồng thời cảnh giới cho tôi bò vào. Ngoài mấy vỏ đồ hộp và mẫu thuốc lá mới dùng vứt đấy, Liu Liu còn mách tôi tìm thấy một bộ đồ lặn bằng cao-su nhét bên khe đá. Liu Liu lại phóng vọt lên. Bác Tư Rì luồn rất nhanh từ mô đá này sang mô đá khác. Bỗng Liu Liu lao vọt vào một xó tối, rồi dừng lại sục tru tréo. Nó bám được đối tượng rồi, tôi nghĩ thế và cùng anh Háp nhào về phía đó.

« Đoàng ! Đoàng ! », hai phát súng ngắn nối tiếp nhau vang lên. Mảnh đá vụn bắn rào rào. Liu Liu bỗng xông đến sục dữ dội. Anh Háp khéo léo bấm đèn pin lướt tới. Một bóng người chạy thoáng qua. Anh Háp đặt đèn pin xuống gờ đá, đồng thời nhanh chóng chuyển vị trí. Tên địch nhắm hướng đèn pin nổ súng. Không thể trúng, bởi chiếc đèn nằm khuất. Anh Háp bắn ba viên AK về phía vừa phát ra ánh lửa. Tên địch khôn ngoan luồn ngược trở lại. Liu Liu dũng cảm lao theo. Nó nổ súng bắn Liu Liu. Không trúng. Bác Tư Rì xách dao vòng về phía trái, chỉ cách tên địch độ ba mét. Nó bắn.



Bác tránh được. Anh Háp nấp sau tảng đá đối diện với tên địch, nhưng rất khó bắn, bởi trước mặt anh là Liu Liu. Hân ném hòn đá về bên phải để lừa Liu Liu, đồng thời nhảy tạt qua bên trái, chỉ cách tôi một khe nhỏ. Chao ôi, giá lúc này tôi có trong tay khẩu súng. Thắng địch không phát hiện ra tôi. Nó giương súng bắn về phía bác Tư Rì ba phát liền. Không thấy bác Tư Rì luồn qua chỗ khác. Liệu bác có việc gì không? Tôi nhaoi người trèo lên tảng đá cao hơn, ngay phía sau tên địch mà nó không biết. Ánh sáng từ cửa hang trên đỉnh núi chiếu xuống khiến tôi nhìn rất rõ. Liu Liu chồm đến. Nó bắn. Liu Liu kêu rú. Trời ơi, Liu Liu bị thương rồi. Tôi cầm quả mà không làm gì được. Anh Háp quét một tràng AK về phía tên địch. Nó tránh được, bắn trả luôn mấy phát. Bên trái tôi, bác Tư Rì đang lom khom chạy đến. Tên địch nấp ngay phía trước mà bác không biết. Nó hình tỉnh giơ súng lên. Nguy quá. Làm cách nào cứu bác bây giờ? Tôi nhìn con dao găm cầm trên tay, nhưng không thể sử dụng được, cự ly xa quá. Bỗng thấy trước mặt có một hòn đá to như chiếc mũ, tôi bé thốc lên, đứng thẳng dậy, nhắm lưng tên địch giáng xuống. « Hự! » Khẩu súng trên tay nó rơi đánh chát. Nó oằn oại rồi từ từ quy xuống. Liu Liu, không biết từ đâu chồm đến, ngoạm lấy cổ tên địch, rít lên... Cùng lúc anh Háp và bác Tư Rì nhảy tới...

Tôi từ trên mỏ đá tụt xuống. Việc đầu tiên, tôi ôm lấy Liu Liu. Liu Liu bị thương vào đùi bên trái. Viên đạn đi chéo qua, xé rách một miếng thịt bằng hai đốt ngón tay, máu chảy ròng ròng. Anh Háp vội xé băng buộc vết thương cho nó.

Nghe súng nổ, anh Hải cử ba chiến sĩ vào bổ sung cho chúng tôi. Nhưng khi họ vào tới nơi thì cuộc chiến

đấu vừa kết thúc. Tên tù binh lăm lăm đi trước họng súng, đưa chúng tôi tới những nơi cất giấu tài liệu, điện đài, lương khô, vũ khí...

Ra khỏi cửa hang tôi mới nhìn kỹ hẳn. Mái tóc bù xù quần tít, cái sẹo chéo bên dưới mắt và ngón tay út bị cụt hai đốt... Chính hẳn, cái thằng mà bố con tôi đã cứu sống trong đêm mưa đông ngoài bẽ Bồng Lai. Chính hẳn, tên «thượng cấp» đã chỉ huy bọn phản động tổ chức phá hoại.

Tối hôm đó, đơn vị chúng tôi tổ chức một bữa liên hoan mừng thắng lợi. Và, như anh Háp nói, mừng cả cuộc gặp gỡ đầy ý nghĩa của tôi và bác Tư Rì. Thật là một bữa ăn vui vẻ.

Chúng tôi vừa ăn vừa nghe bác Tư Rì kể chuyện. Chuyện bác kể chẳng có gì xa xôi khó hiểu, mà bác toàn nói về Đảo Vàng, về đất đai, núi non, cây trái, hoa lộc, muông thú, cá biển, chim trời... Chuyện nào cũng gần gũi, cũng hấp dẫn. Thì ra chúng tôi sống trên Đảo Vàng mà chưa hiểu hết Đảo Vàng, hòn đảo giàu có, xinh đẹp tuyệt vời này. Càng nghe, chúng tôi càng yêu quý hòn đảo của mình hơn.

XII

BÁC TƯ RÌ GẶP LẠI BẦY KHỈ NĂM XUA. CÁNH CHIM TUYỆT VỜI.

Nhận lời mời của ban chỉ huy đại đội, bác Tư Rì sẽ ở lại đảo chơi một tuần lễ. Đêm ấy, anh Háp và Liu Liu cùng tổ tuần tra đi làm nhiệm vụ suốt sáng. Tám phản gỗ trong hầm chỉ có ba bác cháu tôi. Bác Tư Rì nằm giữa, tôi và thằng Vinh mỗi đứa một bên. Đã hơn

một năm, nay mới gặp bác Tư Rì, lại gặp trong hoàn cảnh đặc biệt này, tôi xúc động vô cùng. Bác hỏi rất tỉ mỉ, và tôi kể lại tất cả những gì đã xảy ra từ buổi chiều bố con tôi bị máy bay giặc Mỹ bắn, rồi cơn dông ập đến đột ngột, bố tôi chết, còn tôi được bầy cá heo che chở, trôi giạt vào Đảo Vàng, được các anh trong đại đội Quyết Thắng cứu, tôi xin ở lại đây làm liên lạc...

Bác Tư Rì ép đầu tôi vào ngực bác. Tôi biết bác thương tôi lắm. Bác kể rằng, tối hôm ấy, sau cơn tai họa đó, cả làng chài tỏa đi tìm bố con tôi không thấy. Mấy ngày sau tiếp tục tìm kiếm mà vẫn không được. Mọi người đình ninh bố con tôi đã chết và cá dừ đã ăn mất xác. Nỗi thương tiếc đè nặng xuống làng chài. Riêng bác, nhiều đêm không ngủ. Bác, bác Hai Càn và anh Bật chỉ biết cùng nhau ngồi uống rượu cho khuây khỏa và bốc bát hương thờ bố con tôi. Đêm đêm bác vẫn thắp hương, đốt đèn gọi hồn bố con tôi về và cầu mong bố con tôi che chở, phù hộ...

Nào ngờ, nay bác lại gặp tôi. Thấy tôi khôn lớn, trưởng thành, bác vừa mừng vừa tủi, càng thương nhớ bố tôi. Tôi nép người, quàng tay ôm lấy bác. Hơi ấm từ người bác tỏa ra ấp ủ, khiến tôi tưởng như ngày nào nằm bên bố vậy. Tự nhiên nước mắt tôi ứa ra. Tôi nhớ bố, nhớ mẹ quá.

Thăng Vinh lần này mới nghe tôi kể về nỗi bất hạnh của mình. Nó nằm im, rồi vòng tay qua ngực bác Tư Rì nắm chặt lấy bàn tay tôi. Tôi hiểu nó thương tôi.

Ba bác cháu trò chuyện với nhau rất khuya, rồi mệt quá ngủ thiếp đi.

Sáng hôm sau, ba bác cháu rủ nhau lên núi Tiên Sa. Tôi xuống bếp xin « anh nuôi » ba con vịt béo nhẩy.

quay vàng, mấy con cua bể luộc, một gói muối trộn hạt tiêu, bỏ trong chiếc túi lưới, xách đi. Tất nhiên con dao găm lúc nào tôi cũng đeo bên sườn. Thằng Vinh khoác chéo vai chiếc bị đông đồ đầy nước chè đặc. Còn bác Tư Rì tay cầm con dao mác sáng loáng.

Bác Tư Rì dẫn chúng tôi lên sườn núi phía trái. Bên ấy có nhiều dốc đá hiểm trở, nhưng lại có nhiều cảnh đẹp. Từ đây nhìn ra biển, nước dường như xanh biếc hơn và hiền từ hơn, chứ không gào thét dữ dội, hoặc dâng những cơn sóng khổng lồ đâm sầm vào vách đá như chỗ vịnh Mồm Chó.

Mỗi khi gặp một tảng đá có hình thù lạ, một giống cây hoa lá sắc sỡ, một loài chim có bộ lông đẹp, có giọng hót du dương, hoặc thấy con chồn, con cáo, con khỉ, con rắn... nhón nhơ đi hay bò trườn phía trước, bác đều kéo chúng tôi đứng lại, giảng giải cho nghe về nguồn gốc, đặc điểm hoặc sự tích của chúng. Toàn chuyện lạ, thú vị lắm.

Quanh quẩn một lúc, ba bác cháu gặp suối Lê Tuôn. Nước trong suốt, mát rượi, chảy luồn róc rách qua nhiều khe đá. Thằng Vinh khoái quá, nhảy xuống, cứ dùng tay vục nước vỗ lên đầu, lên mặt bèn bẹt, miệng nhò phì phì.

Qua suối Lê Tuôn, chúng tôi đến miếu Cô Hồn. Bác Tư Rì dẫn chúng tôi luồn vào mọi khe đá, bụi cây và kể tỉ mỉ sự tích từng chỗ ấy. Thì ra, đây chính là nơi mà đạo trước bác đã bắt được con trăn đất.

Tôi cũng kể cho bác nghe chuyện tôi và anh Háp đã phát hiện ra những dấu vết khả nghi trong miếu Cô Hồn này, nhất là chuyện chúng tôi nhìn thấy đôi rắn, một con trắng toát, một con khoang đen, cuộn tròn lấy hai bát nhang bằng đá. Bác Tư Rì quả quyết đó là đôi Mãng Xà, đệ tử của Thần Núi, Thần Biển. Nó biết đủ phép

thần thông biến hóa. Có thể làm cho núi lở, đá lăn, mưa gào, gió thét, nước biển dâng cao. Có thể hù gọi mọi loài hùm beo, rắn rết, khỉ dộc, chim cú từ núi xông ra, và đủ loại ba ba, thuồng luồng, cá dữ dưới biển tràn tới... Bởi thế chớ có làm điều gì thất thổ để thần Mãng Xà phạt ý.

Bác Tư Rị nói thế, nhưng tôi và thằng Vinh khế thì thảo bảo nhau rằng đôi rắn ấy chẳng qua cũng chỉ là rắn, là họ hàng con cháu con trăn đất mà bác Tư Rị đã bắt lần trước mà thôi, chứ cóc phải thần Mãng Xà, măng cọt gì đâu.

Một, tôi kéo thằng Vinh ngồi xuống phiến đá dưới tán cây si già rợp mát nghỉ. Trong khi đó, bác Tư Rị rút cành mộc hương mà bác đã kiếm được từ bao giờ bỏ trong túi áo ra, bật lửa đốt, cắm vào hai bát nhang bằng đá, rồi chắp hai tay trước ngực, vẽ thành kinh lâm râm khấn vái. Sau khi đã trút hết lòng ngưỡng mộ của mình với thần Mãng Xà bằng những lời khấn niệm đó rồi, bác Tư Rị gọi hai chúng tôi đi. Ba bác cháu xuyên qua hai lèn đá hẹp, vượt một cái dốc khá cao, cuối cùng lọt xuống một thung lũng âm mát, toàn cây cỏ thụ tốt um tùm cạnh sườn núi đá. Tôi nhận ra đây chính là thung lũng Khỉ, nơi mà mấy tháng trước trong khi đợi anh Háp và Liu Liu đi kiếm mật ong, tôi bị bày khỉ tinh nghịch trêu chọc.

Ba bác cháu đi tới đâu, thì trên ngọn cây từng đàn khỉ rào rào nhẩy chuyền từ cành nọ sang cành kia theo tới đây. Đến một gốc cây to, chính cái gốc cây tôi ngồi nghỉ lần trước, bác Tư Rị bảo chúng tôi dừng lại. Bác đứng chắp tay sau lưng, ngửa mặt nhìn lên, vẻ xúc động. Trên cây, bày khỉ rất đông, ngồi kín các cành, chăm chú nhìn xuống. Một con to hơn con chó nhiều, lông màu xám, mặt gầy trán dô, rất giống con khỉ dáo trước



lấy quả cây ăn dở ném trêu tôi, ngồi giữa ba chạc lớn nhất giao nhau. Nhưng sao hôm nay trông nó hiền lành thế? Nó ngồi khép nép, khiêm tốn, đôi mắt hiền, vẻ mặt tự lự. Hình như nó là con đầu đàn, bởi thái độ của nó đối với chúng tôi thế nào thì lũ khỉ trong bầy đối với chúng tôi như vậy.

Bác Tư Rị đứng im ngắm nó một lúc lâu, rồi vòng hai tay quay tròn mấy cái, xong, lại giơ về phía trước chém chém. Đầu bác gật gật, mắt nheo, miệng kêu «chết... chết». Cuối cùng bác giơ tay chỉ lên sườn núi đá. Thật kỳ lạ. Bác Tư Rị làm điệu bộ tới đâu, con khỉ đầu đàn bắt chước làm theo tới đấy, trong khi cả bầy chăm chú ngồi xem. Lúc bác chỉ tay lên sườn núi, con khỉ đầu đàn gật gật, miệng kêu «chết, chết» rồi hăng hái dẫn cả bầy tung mình trên cành cây ào ào đi chuyển về hướng ấy.

Bác Tư Rị giục hai thằng chúng tôi đi theo. Ba bác cháu bám vào đá, vào những gốc cây nhỏ mọc bên sườn núi, theo bầy khỉ leo lên.

Bác Tư Rị leo rất nhanh, rõ ràng bác thông thạo địa hình này. Bầy khỉ dường như đã mất hẳn sự ngờ ngàng, xa lạ lúc đầu, mà cứ quần quýt xung quanh bác Tư Rị. Còn hai đứa chúng tôi thì bọn nó vẫn giữ thái độ dè dặt, thăm dò.

Lát sau, chúng tôi đến một cửa hang. Bác Tư Rị bảo đó là Hang Khỉ. Ồ, có thể chính cái hang này ngày xưa bác đã sống với bầy khỉ cũng nên — tôi nghĩ vậy và tự nhiên thấy tò mò thích thú. Đến đây thì cả bầy khỉ không còn dè dặt gì nữa. Con đầu đàn sấn đến bên bác Tư Rị, gục đầu vào ngực bác nũng nịu như một đứa con. Còn cả bầy thì quần quýt xung quanh hết một bầy trẻ đáng yêu. Hai chúng tôi cũng được những vị chủ nhân đón tiếp tận tình gần gũi bằng những ánh

mắt thân thiện, cử chỉ dịu dàng, và nhất là được chúng vào kho trong hang đem ra rất nhiều loại trái cây chín chiêu đãi. Bác Tư Rì ăn, hai chúng tôi ăn, cả bảy khi cùng ăn. Vui quá.

Độ nửa giờ sau, ba bác cháu tôi chia tay những vị chủ nhân tốt bụng đó. Con khỉ đầu đàn, không hiểu có phải nó nhận ra tôi và nhớ lại cái trò đùa tình nghịch trước đây không, mà tôi cảm thấy trong ánh mắt nó có sự băn khoăn, hồi hận. Còn tôi, tự nhiên tôi thấy quý nó, quý cả bảy khi này quá.

Đàn khỉ tiễn chúng tôi xuống tận chân núi và chia tay một cách thật lưu luyến.

Trên đường về, bác Tư Rì kể rất nhiều chuyện về khỉ. Chuyện chúng thương yêu nhau, nhường nhau từ miếng ăn, chỗ ở, con lớn giúp con bé, khỉ mẹ thương yêu, chiều chuộng khỉ con, con khỏe lo bảo vệ con yếu. Có lần cả bảy nhịn ăn, khóc lóc khi bỗng dưng có một con bị chết vì ốm hay bị thú dữ ăn thịt. Chuyện bảy khỉ quý trọng, thương yêu chăm sóc bác những năm bác bị bọn ngư chủ săn đuổi phải trốn ra lánh nạn ở đây, vân vân và vân vân.

Ôi, thì ra khỉ là giống vật sống giàu tình nghĩa quá.

Khi chúng tôi rời khỏi núi Tiên Sa, ra tới bãi biển bên vịnh Mồm Chó thì đã gần trưa. Trời mùa thu trong xanh và dịu mát. Ba bác cháu chọn một gò cao ngồi nghỉ. Trước mặt là biển, bên trái là rừng phi lao xanh tốt. Bác Tư Rì ngồi giăng căng, xé thuốc láo vè vè, tra vào chiếc điếu cày nhỏ xiu vắn bỏ túi, chuẩn bị hút. Thằng Vinh trải miếng vải nhựa trên mặt cát. Tôi mở túi, lôi vệt quay, cua lược, muối trộn hạt tiêu bày ra.

Giữa lúc ba bác cháu tôi đang xé thịt vịt chén, thì bỗng có tiếng chó sủa. Tôi lắng nghe. Đùng tiếng Liu Liu. Mừng quá, tôi đứng dậy giơ tay làm loa gọi : « Liu Liu ! Ơ... ơ... Liu Liu ».

Từ phía rừng phi lao Liu Liu chạy đến, theo sau là anh Háp. Biết tính háu ăn của Liu Liu, tôi đưa ngay vào mồm hân cái đùi vịt quay. Cu cậu khoái chí cùi cùi đầu vào chân tôi mấy cái, rồi ngoạm miếng thịt kiếm một chỗ nằm nhai.

Anh Háp tới, ngồi phệt xuống, dựa khẩu AK vào vai, vừa thở vừa nói :

— Ba bác cháu đi những đâu mà tôi tìm khắp không thấy ?

— Có việc gì cần không anh ? — tôi hỏi và chọn cái cổ vịt quay to nhất đưa mời anh.

— Tìm để báo cho chú em một tin mừng. — Anh Háp giơ tay gạt miếng thịt, nói tiếp : — Chú em được cấp trên gọi đi học văn hóa dài hạn. Đây, quyết định đây — anh móc túi lấy ra một tờ giấy đánh máy. — Học trường của Quân khu, — anh nói — trưởng Ban quân lực trung đoàn ký, đóng dấu đỏ chót đây nhá.

Tôi đỡ tờ giấy anh đưa, tay run quá. Tôi đọc. Đùng là quyết định cử tôi đi học thật. Tôi bàng hoàng, xốn xang trong lòng. Tôi hỏi anh :—

— Học cái gì hả anh ?

— Học văn hóa, — anh Háp đáp — đấy, quyết định ghi rõ ràng đấy thôi... Nghĩa là chú em sẽ được học hết lớp mười, rồi lên đại học, trở thành kỹ sư. Sướng nhá !

— Học ở đâu ? Có xa không hả anh ?

— Trước hết học ở trường của Quân khu, không xa tàu. Vài ba tháng, hoặc nghỉ hè, nghỉ tết chủ em có thể xin phép về Đảo Vàng chơi với các anh, xong lại đi.

— Nhưng như thế thì em có còn được coi là bộ đội nữa không?

— Có chứ. Vẫn là bộ đội chứ. Đơn vị bộ đội cử chủ em đi học. Lại học trong trường của bộ đội. Thì vẫn là bộ đội đứt đuôi chứ lị.

Tôi tạm yên tâm. Nhưng...

— Nhưng anh Háp ơi, — tôi nhìn anh — thế học xong rồi thì em có được về Đảo Vàng với các anh nữa không?

Anh Háp nháy nháy mắt, cười:

— À... Cái đó thì... Cái đó thì anh chịu. (Thấy tôi xịu mặt buồn, anh liền hăng hái hẳn lên). Nhưng theo anh là được. Nhất định là được. Chắc chắn là được. Bởi tương lai Đảo Vàng này sẽ cải tạo thành khu kinh tế mới. Chúng ta đang trồng phi lao chắn bão cát, rồi quai đê. Đang trồng sù vẹt, giữ phù sa làm cho đất ổn định, không tạo nên đê trồng coi, trồng lúa, trồng mầu, trồng cây công nghiệp. Rồi đây sẽ đưa các loại máy móc ra, sẽ làm đường rải nhựa, xây nhà cao tầng, dựng nhiều nhà máy chế biến lâm sản, hải sản. Sắp tới đèn điện sẽ sáng trưng. Trên bộ người xe qua lại như mắc cửi. Dời biển tàu ra tàu vào tấp nập. Đảo Vàng sẽ trở thành khu công, nông nghiệp giàu có, sẽ là một pháo đài quân sự kiên cố bất khả xâm phạm. Em hiểu không? Đơn vị cử em đi học để có trình độ văn hóa, kỹ thuật giỏi để trở về làm những công việc khó khăn đó. Em như một con chim khỏe, đẹp, dũng mãnh. Nhân dân, Đảng, quân đội sẽ chấp cho em đôi cánh.

tuyệt vời đủ sức bay cao, bay xa. Và, nếu em muốn, em sẽ bay về Đảo Vàng này với các anh. Khoái không chứ em?

Anh ôm ghì lấy tôi, khiến tôi xuýt ngạt thở. Nghe anh nói, tôi bốt hần bần khoăn, mà cũng khoái thật sự.

Tôi hình dung ra Đảo Vàng của chúng tôi trong tương lai... Chà, tuyệt!

Tôi nhìn bác Tư Rì, nhìn thẳng Vinh. Cả hai đều dành cho tôi ánh mắt vui mừng, yêu mến, tin cậy. Tôi đập tay vào đùi anh Háp, không nén nổi xúc động, nói to:

— Em sẽ học thật giỏi. Học xong nhất định em xin về Đảo Vàng. Nhất định như thế. Chắc chắn thế.

Cả ba người cùng nhìn tôi cười, rồi lại ả... vui vẻ. Còn tôi cứ cầm tờ quyết định trong tay, mắt dăm dăm nhìn ra biển, nhìn những con chim hải âu trắng toát đang chao lượn trên mặt sóng xanh biếc.

*Đảo Ma-nát tháng 8 năm 1976
Viết xong tại Hà Nội 16-2-1981*

ĐẶC LẠI TÌM ĐỌC :

★ Nhớ về mùa thi chín

★ Dòng suối thức

★ Bầu trời tiếng chim

★ Chuyện ở xóm chài

QUANG HUY

VŨ LÊ M

BÙI M

Giá : 5đ00